CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRUNG TÂM TÍCH HỢP DỮ LIỆU

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHẦN MỀM THỐNG KÊ Y TẾ

Hà Nội, 05/2019

MỤC LỤC

1. TRUY CẬP VÀ ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG 4

1.1. Bắt đầu với hệ thống 4

1.2. Truy cập vào hệ thống 4

1.3. Đăng nhập và đăng xuất khỏi hệ thống 4

1.4. Điều hướng ứng dụng 5

1.5. Menu trên cùng – truy cập vào các tính năng 6

1.6. Chuyển tiếp ở bên trong các phần ứng dụng 7

2. THAY ĐỔI MẬT KHẨU/ CẬP NHẬT TÀI KHOẢN 9

3. HỒ SƠ NGƯỜI DÙNG - CẬP NHẬT THAY ĐỔI THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG 9

4. NHẬP DỮ LIỆU 10

4.1. Mục tiêu kiến thức sẽ học 10

4.2. Nhập dữ liệu 13

4.3. Chọn mẫu nhập dữ liệu 14

4.4. Nhập liệu 16

4.5. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu trong biểu 22

4.6. Nhập liệu ngoại tuyến (Offline) 23

4.7. Lưu ý Nhập liệu cho cán bộ TTYT huyện và Sở Y tế tỉnh 25

4.8. Import dữ liệu Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện 27

5. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU 37

5.1. Tổng quan 37

5.2. Các kiểu kiểm tra chất lượng dữ liệu 38

5.3. Thực hiện Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu 38

5.4. Kiểm tra độ lệch chuẩn 40

6. SỬ DỤNG PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU 41

7. SỬ DỤNG TÓM LƯỢC TỶ LỆ BÁO CÁO 45

8. SỬ DỤNG BÁO CÁO CHUẨN 47

9. SỬ DỤNG BẢNG XOAY (PIVOT TABLE) 51
9.1. Tổng quan Bảng xoay 51
9.2. Tạo bảng xoay 52
10. PHÂN TÍCH TRỰC QUAN-ĐỒ THỊ VÀ BIỂU ĐỒ (Data Visualizer).... 59
10.1. Chọn loại biểu đồ 60
10.2. Chọn chuỗi, phân loại loại và bộ lọc 61
10.3. Chọn dữ liệu 62
10.4. Chọn Thời điểm liên quan 62
10.5. Chọn thời điểm cố định 62
10.6. Chọn đơn vị 63
10.7. Các tùy chọn biểu đồ 63
10.8. Hiển thị biểu đồ 64
10.9. Tải về biểu đồ theo hình ảnh hoặc định dạng PDF (tương tự Bảng xoay) 64
10.10. Lưu biểu đồ thành mục đánh dấu (tương tự Bảng xoay) 64
10.11. Chia sẻ bản dịch (Share Interpretation) – Lời diễn giải 64
11. BẢN ĐỒ SỐ HÓA (GIS và Maps) 66
11.1. LỚP BIỂU TƯỢNG (Lớp các cơ sở y tế) 67
11.2. LỚP RANH GIỚI 68
11.3. TẠO LỚP CHUYÊN ĐỀ 70
12. BẢNG TIN (Dashboard) 72
12.1. Chia sẻ bản dịch 75
12.2. Đọc thông điệp (tin nhắn) và Viết phản hồi 75
PHỤ LỤC: BẢNG PHÂN LOẠI BÁO CÁO 77

1. TRUY CẬP VÀ ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

1.1. Bắt đầu với hệ thống

Sau khi đọc tập tài liệu này, bạn có khả năng:

- Truy cập vào hệ thống;
- Đăng nhập hoặc đăng xuất khỏi hệ thống;
- Truy cập những tính năng của hệ thống;

1.2. Truy cập vào hệ thống

Phần mềm Thống kê y tế là một ứng dụng web và truy cập thông qua trình duyệt web. Trình duyệt sử dụng tốt nhất là Google Chrome (bạn có thể tải tệp cài đặt tại: http://www.google.com/chrome).

Đường dẫn phần mềm bản chính thức: http://baocao.tkyt.vn.

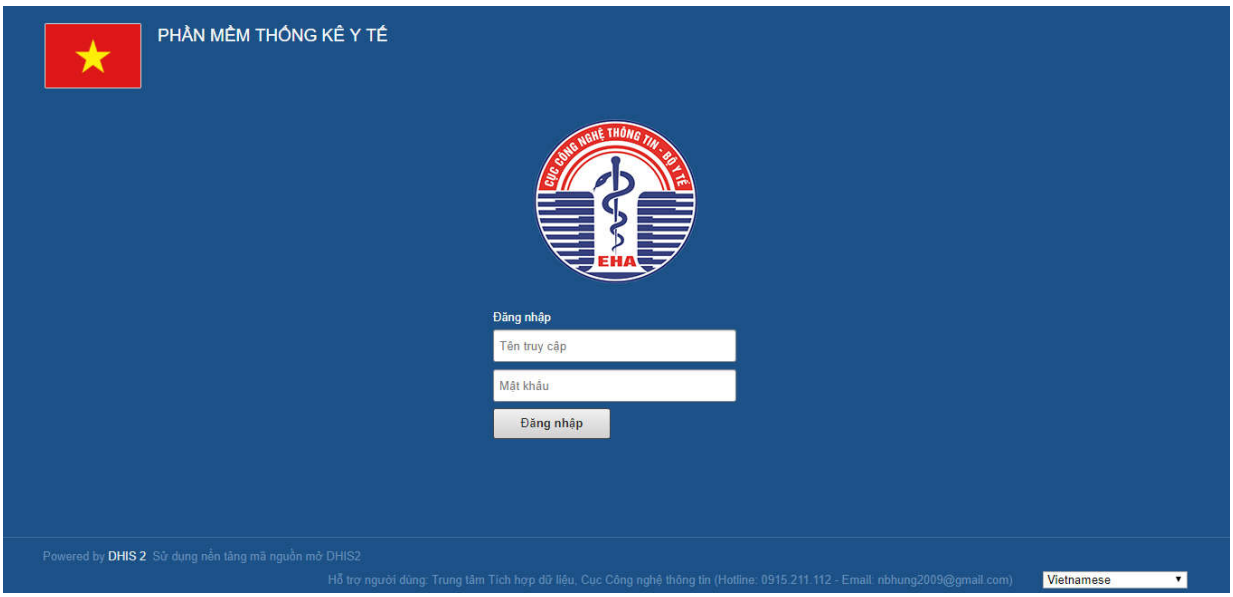

(Màn hình minh họa)

1.3. Đăng nhập và đăng xuất khỏi hệ thống

Khi bạn thấy màn hình đăng nhập của hệ thống, bạn hãy nhập **tên đăng nhập (username)** và **mật khẩu (password)** để đăng nhập vào ứng dụng.

Nếu đăng nhập thất bại, bạn sẽ thấy thông báo từ hệ thống **Sai tên truy cập hoặc mật khẩu**. Bạn hãy thử lại.

Bạn có thể chọn ngôn ngữ hiển thị phù hợp cho toàn hệ thống. Bạn hãy tích vào chức năng **[Change language]** ở góc phải phía dưới màn hình đăng nhập và chọn ngôn ngữ cho toàn bộ hệ thống.

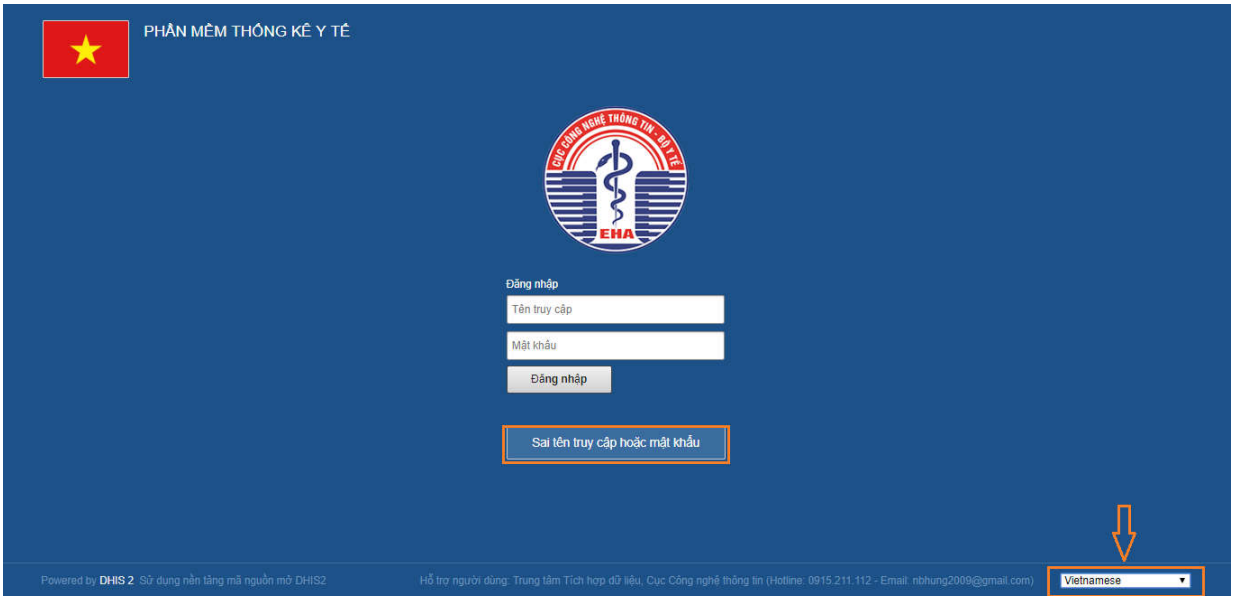

(Màn hình minh họa)

Sau khi hoàn thành tác vụ với hệ thống, bạn nên đăng xuất khỏi hệ thống trước khi tắt cửa sổ trình duyệt. Tại góc trên cùng bên phải, đưa chuột vào biểu tượng hình tròn, chọn **Đăng xuất**. Sau khi đăng xuất bạn sẽ trở lại màn hình đăng nhập.

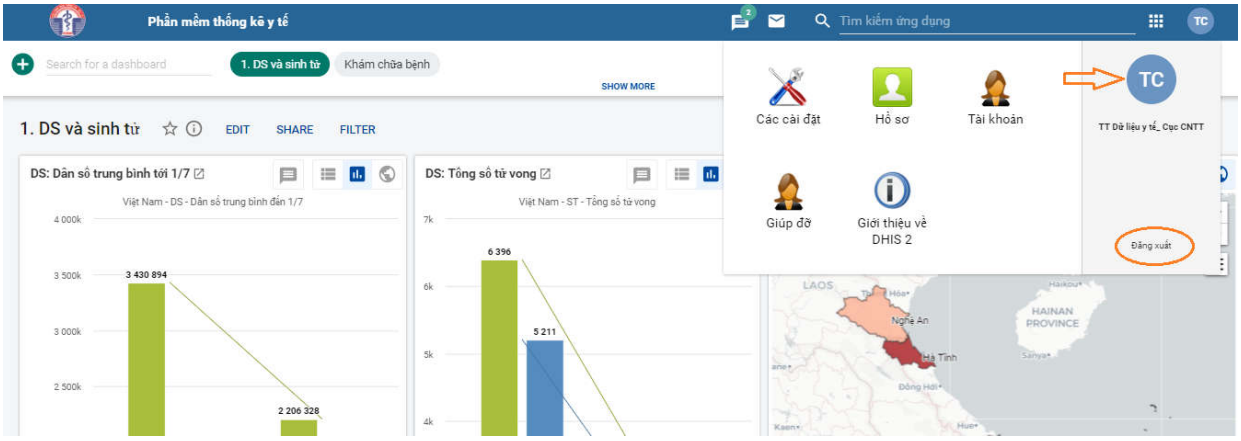

(Màn hình minh họa)

1.4. Điều hướng ứng dụng

Hệ thống có 2 menu bao gồm:

- Menu trên cùng: hướng đến tất cả các phần mà bạn có quyền truy cập.

- Menu bên trái: gồm những tính năng thường sử dụng, được dùng để điều hướng qua lại giữa các thành phần.

Bạn thấy biểu tượng ở góc trên cùng bên trái màn hình, là đường dẫn nhanh về trang chủ của hệ thống. Thông thường nó được mặc định dẫn đến **Bảng tin.**

1.5. Menu trên cùng - truy cập vào các tính năng

Hệ thống bao gồm nhiều ứng dụng, mỗi ứng dụng có những tính năng cụ thể, như là **Nhập dữ liệu** (Data Entry), **Báo cáo tổng hợp** và **Bảng tin.** Bạn có thể truy cập vào những ứng dụng này bằng cách bấm chuột trái vào biểu tượng .

Khi bạn bấm chuột trái vào biểu tượng , một danh sách gồm các biểu tượng ứng dụng sẽ hiện ra. Bạn cũng có thể tìm kiếm nhanh ứng dụng bằng cách nhập tên ứng dụng vào ô tìm kiếm.

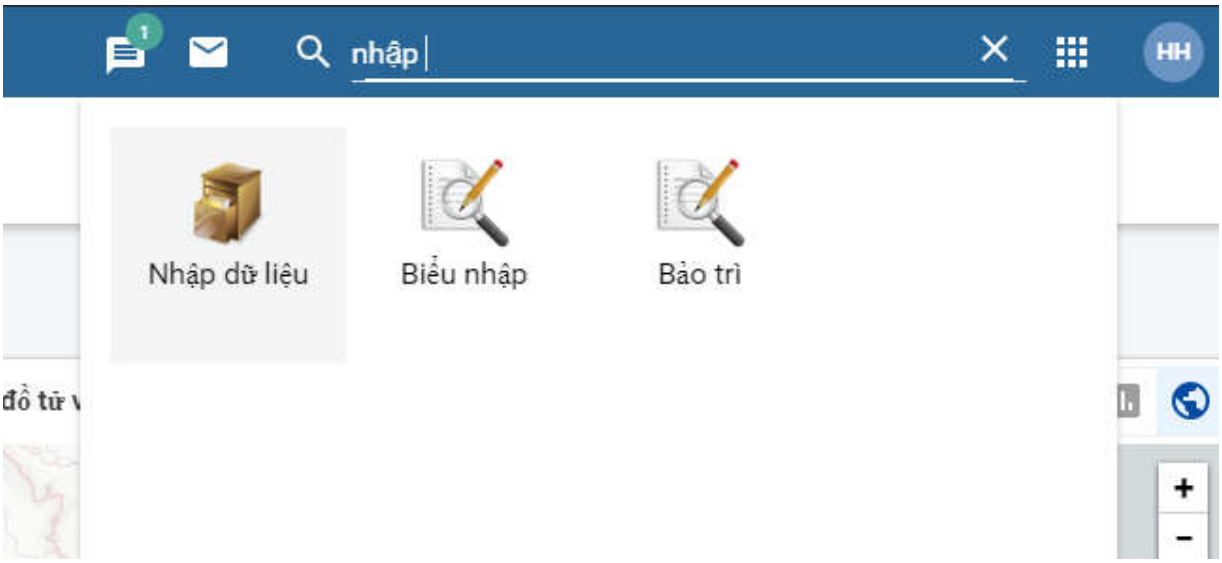

(Màn hình minh họa)

Bạn có thể tùy chỉnh vị trí của các ứng dụng trong danh sách bằng cách nhấn vào **Quản lý ứng dụng của tôi**. Tại đây, bạn chỉ cần kéo thả ứng dụng đến vị trí mong muốn.

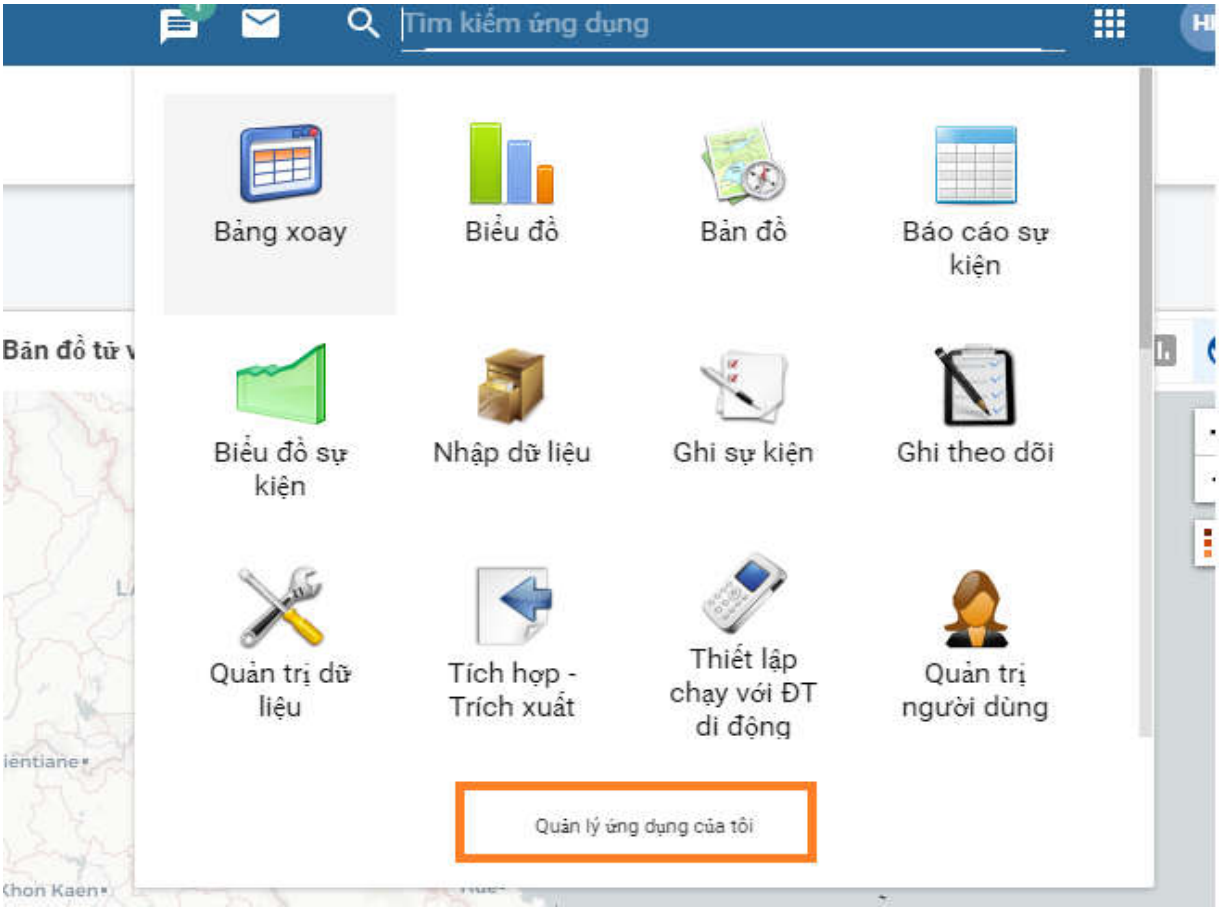

(Màn hình minh họa)

Bên cạnh biểu tượng là biểu tượng hình tròn . Chữ cái trong hình tròn là chữ viết tắt các từ đầu của tài khoản của bạn, bạn có thể truy cập vào phần hướng dẫn sử dụng được tích hợp sẵn trong hệ thống bằng cách bấm vào biểu tượng có chữ **Giúp đỡ** (lưu ý là hướng dẫn sử dụng này viết bằng Tiếng Anh). Ở menu này, bạn cũng có thể cập nhật thông tin cá nhân của mình hoặc xem thông tin về hệ thống.

1.6. Chuyển tiếp ở bên trong các phần ứng dụng

Một số ứng dụng khi mở ra sẽ có một danh sách các chức năng nhỏ khác (VD: Ứng dụng **Báo cáo**). Bạn chỉ cần bấm vào tính năng muốn mở.

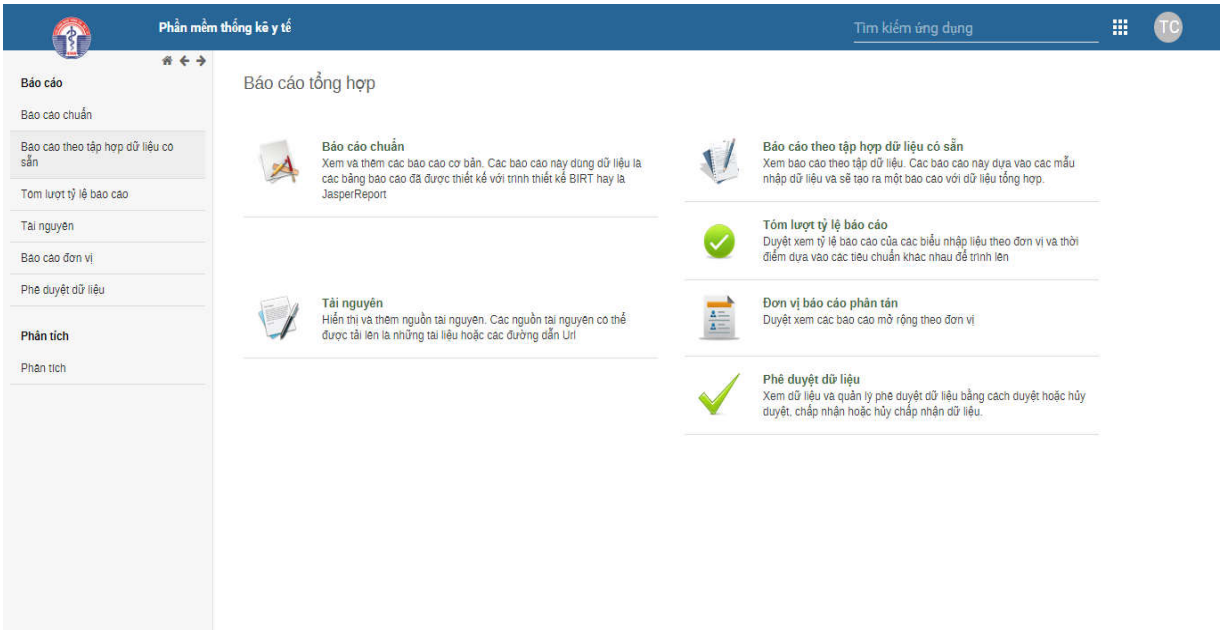

(Màn hình minh họa)

Khi đã truy cập vào một ứng dụng, bạn luôn thấy một danh sách menu ở bên trái, những menu này là đường dẫn đến từng tính năng phụ, dùng menu này để di chuyển giữa các tính năng.

Nhập dữ liệu (Data Entry) và **Bảng thông tin (Dashboard)** là hai thành phần ứng dụng không có tính năng phụ, nó chỉ tồn tại một tính năng duy nhất, tất cả mọi thứ chỉ ở một trang nên nó sẽ không có thêm danh sách menu phụ bên trái.

Biểu đồ (Data Visualizer), **Bản đồ số hóa (GIS)** và **Bảng xoay (Pivot Table)** là những thành phần không có tính năng phụ bởi vì những tính năng này chỉ có một chức năng là hiển thị thông tin dữ liệu. Phía giao diện bên trái của những tính năng này là các thể lượng dùng để kết hợp khi xuất báo cáo.

2. THAY ĐỔI MẬT KHẨU/ CẬP NHẬT TÀI KHOẢN

Để thay đổi mật khẩu hoặc cập nhật thông tin tài khoản bạn nhấn vào biểu tượng rồi chọn biểu tượng **Tài khoản.**

Lưu ý: *Mật khẩu cần phải có ít nhất 8 ký tự và bao gồm ít nhất 1 chữ cái viết hoa và 1 ký tự đặc biệt.*

(Màn hình minh họa)

3. HỒ SƠ NGƯỜI DÙNG - CẬP NHẬT THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG

Để cập nhật hồ sơ người dùng, vào **Hồ sơ** chọn biểu tượng **Hồ sơ**.

(Màn hình minh họa)

Thông tin chi tiết về người dùng sẽ được hiện ra. Bạn có thể điền thông tin vào (không bắt buộc), một vài thông tin căn bản thêm vào để tiện cho việc liên hệ giữa các người dùng trong hệ thống.

- Thư điện tử: địa chỉ thư điện tử của người dùng (ví dụ: hungnb.cntt@moh.gov.vn)
- Điện thoại liên lạc: số điện thoại liên lạc của người dùng (ví dụ: +84 915 211 112)
- Nghề nghiệp;
- Ngôn ngữ;

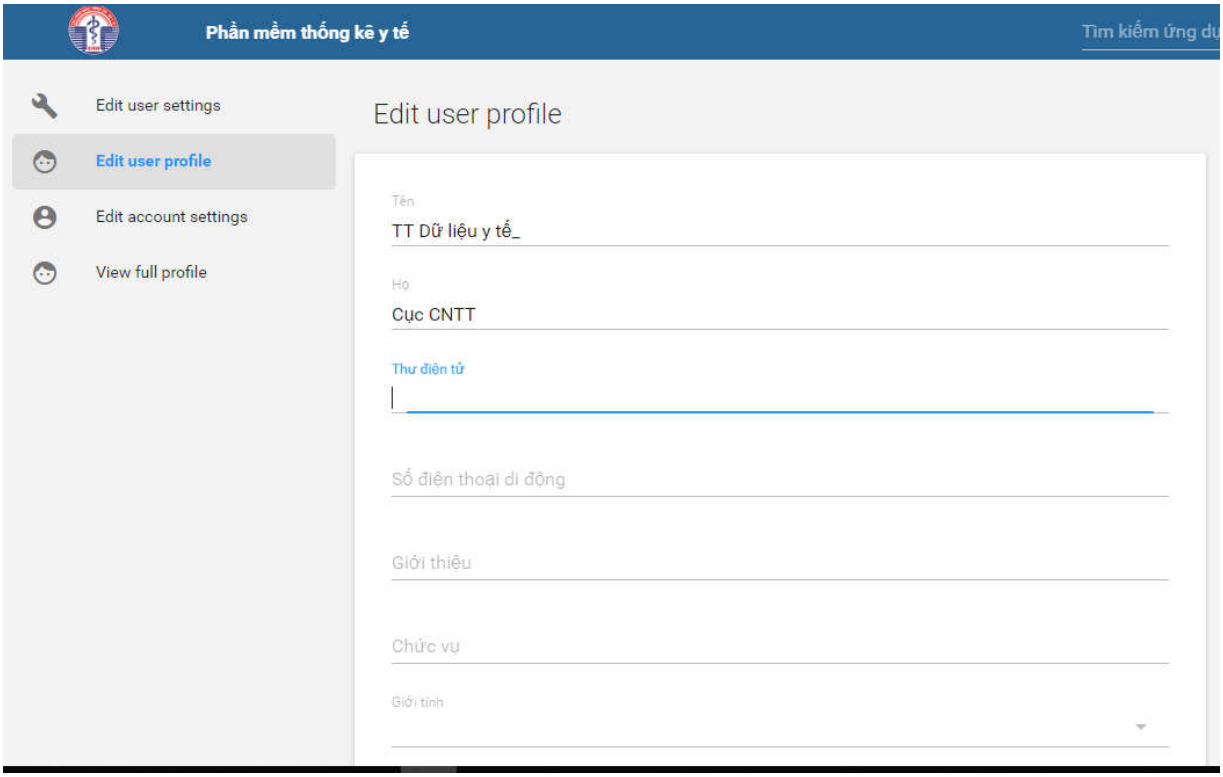

(Màn hình minh họa)

4. NHẬP DỮ LIỆU

4.1. Mục tiêu kiến thức sẽ học

Sau khóa tập huấn, bạn có khả năng hiểu được:

- Làm thế nào để chọn đúng biểu mẫu dữ liệu cần nhập;
- Làm thế nào để nhập dữ liệu;
- Làm thế nào để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu;

4.1.1. Đối với các cơ sở y tế nhập số liệu theo tháng

- Nhập số liệu: **nhập từng tháng**

Chú ý:

- Nếu nhập dữ liệu từng tháng khi xem báo cáo: xem từng tháng hoặc từ tháng tới tháng:
  - Báo cáo tháng nào chọn tháng đó.
  - Báo cáo 3 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 3 (cộng dồn 3 tháng).
  - Báo cáo 6 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 6 (cộng dồn 6 tháng).
  - Báo cáo 9 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 9 (cộng dồn 9 tháng).
  - Báo cáo 12 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 12 (cộng dồn 12 tháng).
- Sử dụng Bảng xoay, Biểu đồ, Bản đồ, Duyệt dữ liệu:
  - Khai thác, phân tích số liệu theo tháng, quý hoặc năm.
  - Duyệt dữ liệu: Duyệt hàng tháng với các biểu nhập theo tháng. Các biểu nhập theo năm duyệt hàng năm.

4.1.2. Đối với các cơ sở y tế nhập dữ liệu theo quý

- Nhập dữ liệu vào tháng cuối quý:
  - Quý I chọn tháng 3.
  - Quý II chọn tháng 6.
  - Quý III chọn tháng 9.
  - Quý IV chọn tháng 12.

Chú ý:

- Nếu nhập dữ liệu theo từng quý khi xem báo cáo: từ tháng tới tháng
  - Báo cáo 3 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 3 (Quý I).
  - Báo cáo 6 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 6 (Quý I + Qúy II).
  - Báo cáo 9 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 9 (Quý I + Quý II + Quý III).
  - Báo cáo 12 tháng chọn từ tháng 1 đến tháng 12; (Quý I + Quý II + Quý III + Quý IV).
- Sử dụng Bảng xoay, Biểu đồ, Bản đồ, Duyệt dữ liệu:
  - Khai thác, phân tích số liệu theo quý hoặc năm;

- Duyệt dữ liệu: Chọn tháng 3, 6, 9 hoặc 12 để duyệt dữ liệu tương ứng của quý I, II, III, IV. Các biểu nhập theo năm duyệt hàng năm.

4.1.3. Danh mục các biểu nhập theo tháng

STT	Tuyến	Biểu nhập
1	Tuyến Xã	
		BCX01
		BCX04
		BCX05
		BCX06
		BCX07
		BCX08
		BCX09
		BCX10
2	Tuyến Huyện	
		BCH01
		BCH05
		BCH06
		BCH07
		BCH08

		BCH11.1
		BCH11.2
		BCH12
		BCH13
3	Tuyến Tỉnh	
		BCT05
		BCT06
		BCT07
		BCT08
		BCT11.1
		BCT11.2
		BCT12
		BCT13

4.2. Mở cửa sổ Nhập dữ liệu

Để mở cửa sổ nhập dữ liệu, bạn bấm vào biểu tượng ở phía trên bên phải. Trong danh sách các ứng dụng, chọn **Nhập dữ liệu** (Data Entry).

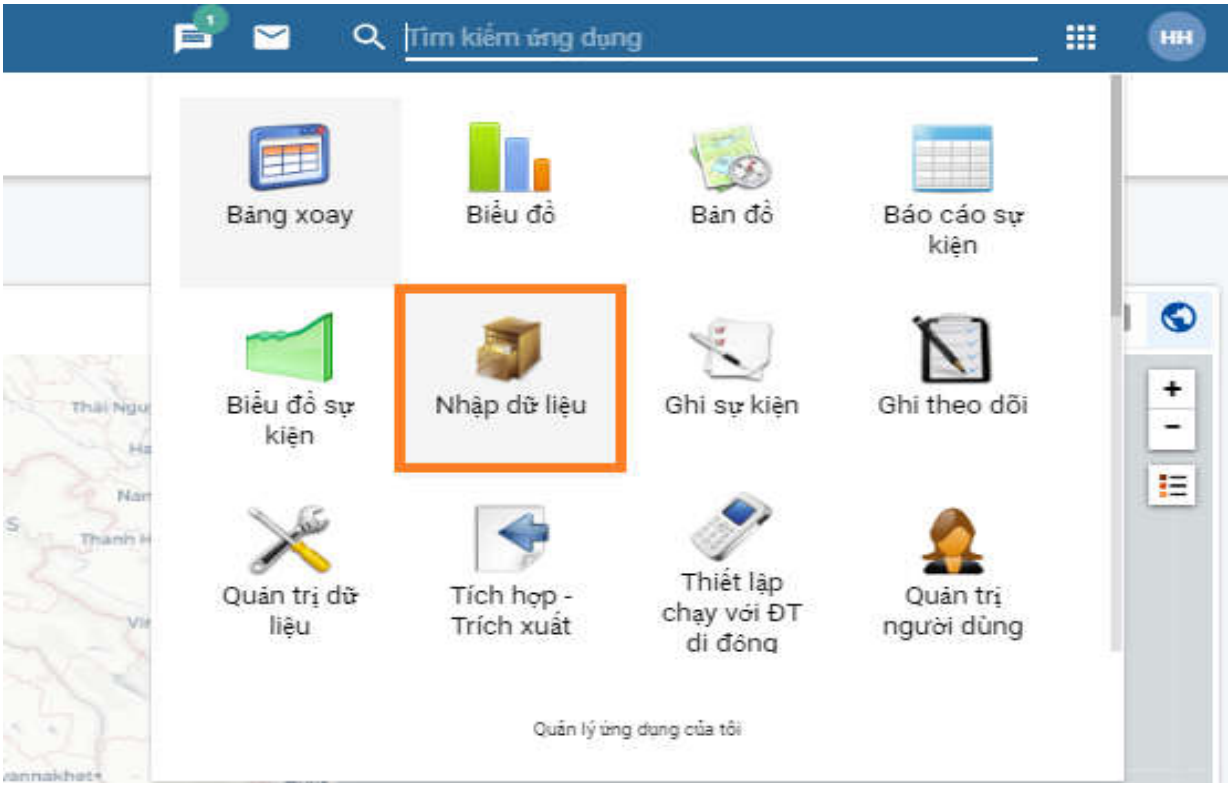

(Màn hình minh họa)

Nhập dữ liệu (Data Entry) là ứng dụng để nhập dữ liệu vào hệ thống. Dữ liệu sẽ được gán cho *một đơn vị* (organization unit), tại *một thời điểm* (a period), và *một phần tử dữ liệu* (data elements). Một **Biểu nhập** (Data Set) thường tương ứng với biểu mẫu giấy dùng để thu thập dữ liệu.

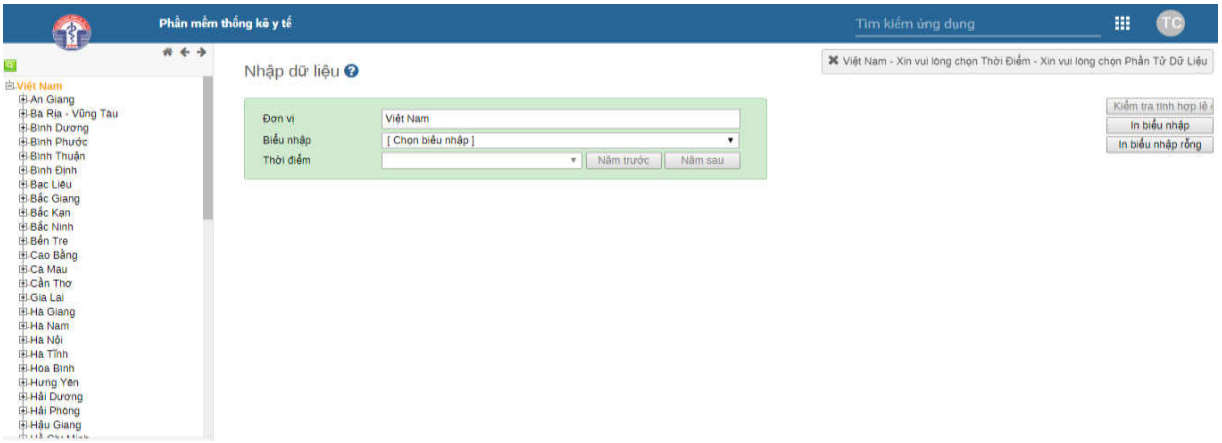

(Màn hình minh họa)

4.3. Chọn mẫu nhập dữ liệu

Để bắt đầu nhập dữ liệu, bước đầu tiên là mở chính xác mẫu nhập cần nhập bằng các bước sau:

- Xác định đơn vị (org unit) mà bạn muốn nhập dữ liệu ở cây đơn vị bên trái. Mở rộng hoặc thu nhỏ bằng cách bấm vào biểu tượng dấu +/-.

- Để tìm nhanh tên đơn vị, bạn sử dụng hộp tìm kiếm ở phía trên cây đơn vị, bạn điền chính xác tên đơn vị để hệ thống cho kết quả đúng. Bạn hãy tích chuột trái vào đơn vị muốn chọn. Đơn vị được chọn sẽ được tô màu vàng, và tên của đơn vị đó sẽ hiển thị ở ô Đơn vị ở giữa màn hình.

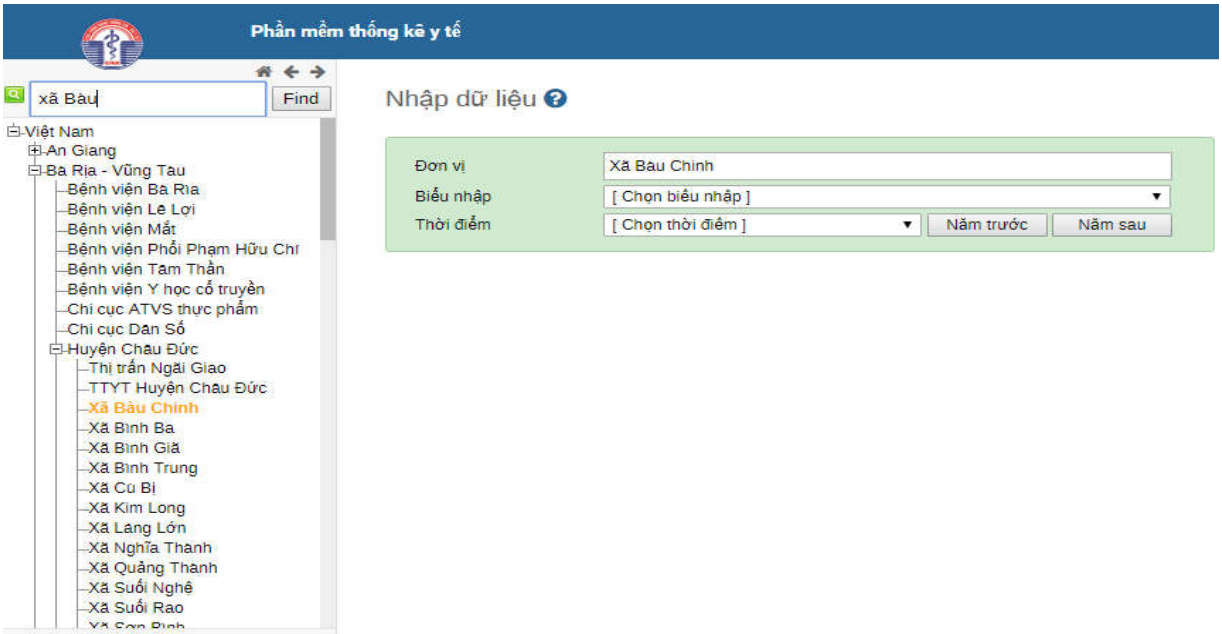

(Màn hình minh họa)

- Ô **Biểu nhập** gồm các biểu nhập liệu có trong đơn vị mà bạn đã chọn.

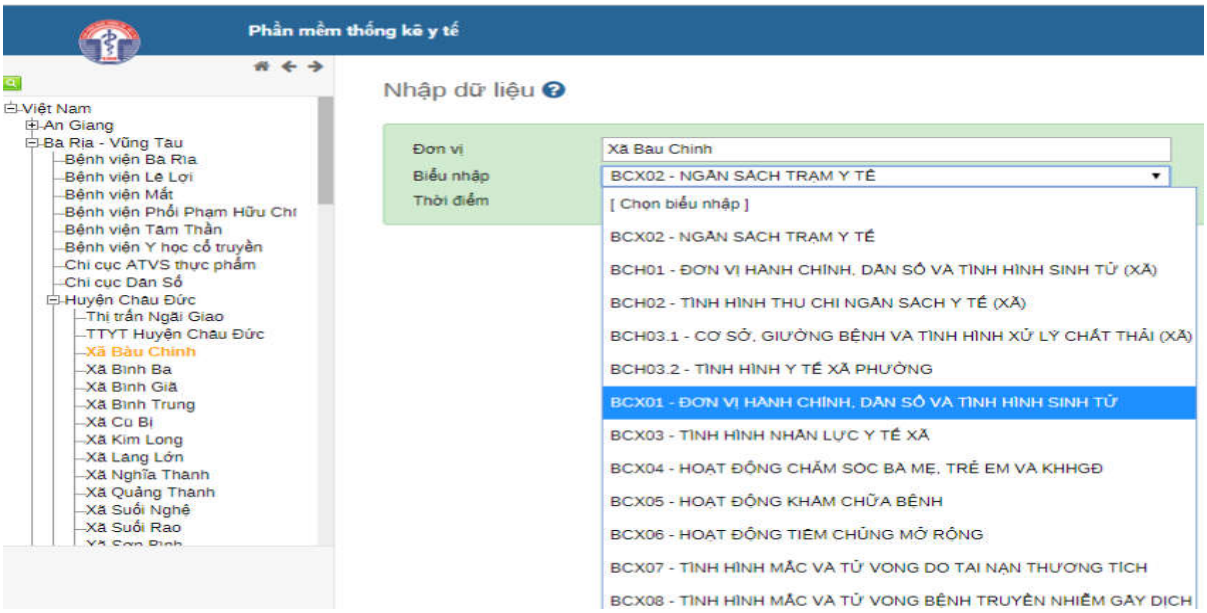

(Màn hình minh họa)

- Ô **Thời điểm** cho phép chọn thời điểm bạn muốn nhập liệu. Bạn có thể chuyển đến năm trước hoặc năm sau bởi hai nút điều hướng (Năm trước, Năm sau) bên cạnh ô chọn thời điểm.

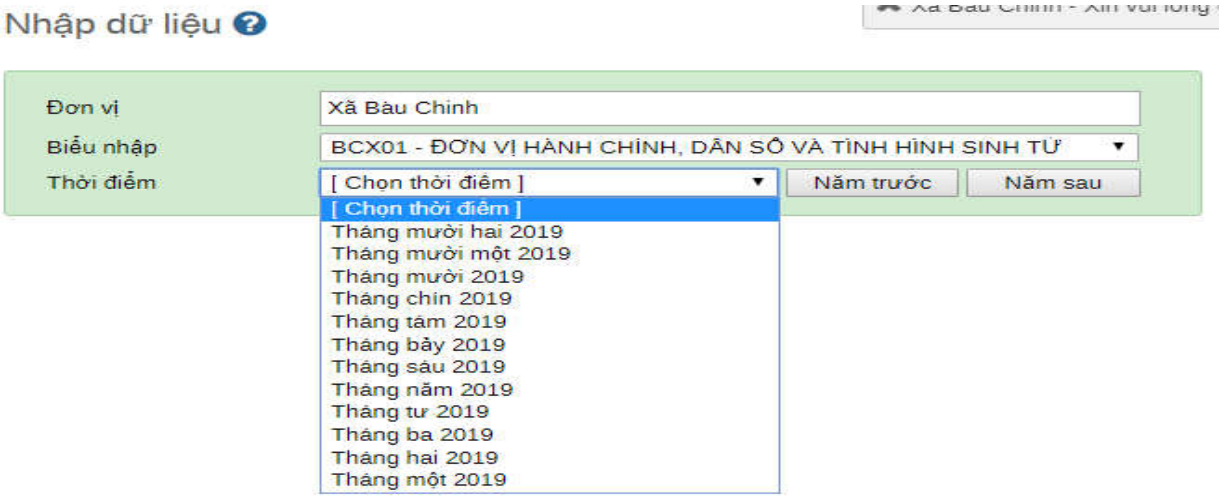

(Màn hình minh họa)

4.4. Nhập liệu

Bắt đầu nhập liệu bằng cách bấm chuột vào trong ô chữ nhật màu trắng trong màn hình nhập liệu.

Biểu: 1/BCX

Xã Bau Chinh - Tháng một 2019 - Xin vui lòng chọn Phầ

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ VÀ TÌNH HÌNH SINH TỬ

Báo cáo năm

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	**Diện tích (Km2)**		7	**Tổng số tử vong**	
2	**Số thôn, bản**			Trong đó: Nữ	
3	**Số thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động**			**Nơi tử vong:**	
4	**Số thôn, bản có cô đỡ được đào tạo >= 6 tháng**			Tại CSYT	
5	**Dân số của xã đến 1/7**			Tại nhà	
	Trong đó: Nữ			Nơi khác	
	Số trẻ em < 5 tuổi			- Tử vong < 1 tuổi	
	Số trẻ em < 15 tuổi			Trong đó: Nữ	
	Số phụ nữ 15 - 49 tuổi			- Tử vong < 5 tuổi	
6	**Tổng số trẻ đẻ ra sống**			Trong đó: Nữ	
	Trong đó: Nữ				

(Màn hình minh họa)

- Di chuyển đến ô kế tiếp bằng cách bấm phím **Tab**.
- Bấm tổ hợp phím **Shift Tab** để trở lại ô trước đó một ô.
- Dùng phím điều hướng **"lên" và "xuống"** trên bàn phím để di chuyển giữa các dòng trên biểu nhập.
- Giá trị dữ diệu nhập vào sẽ được lưu ngay lập tức và không yêu cầu phải bấm lưu sau khi nhập xong.
- Khi nhập dữ liệu, ô nhập chuyển sang màu xanh có nghĩa là dữ liệu đã được lưu lên máy chủ vào hệ thống.
- Nếu ô nhập không đổi màu tức là dữ liệu bạn nhập vào chưa được lưu. Bạn hãy nhập lại.

Lưu ý:

- Giá trị tại các ô nhập là số, không phải là chữ và ký tự đặc biệt.
- Ô nhập Diện tích (Km2), nếu diện tích có số **thập phân** thì ta dùng dấu **".**" tại phần thập phân (ví dụ: 24,5 thì ta nhập là 24.5)

Biểu: 1/BCX

✖ Xã Bau Chinh - Thang một 2019 - HC - Diện tích

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ VÀ TÌNH HÌNH SINH TỬ

Báo cáo năm

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	2	3	4	5	6
1	**Diện tích (Km2)**	24.5	7	**Tổng số tử vong**	
2	**Số thôn, bản**			Trong đó: Nữ	
3	**Số thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động**			**Nơi tử vong:**	
4	**Số thôn, bản có cô đỡ được đào tạo >= 6 tháng**			Tại CSYT	
5	**Dân số của xã đến 1/7**			Tại nhà	
	Trong đó: Nữ			Nơi khác	
	Số trẻ em < 5 tuổi			- Tử vong < 1 tuổi	
	Số trẻ em < 15 tuổi			Trong đó: Nữ	
	Số phụ nữ 15 - 49 tuổi			- Tử vong < 5 tuổi	
6	**Tổng số trẻ đẻ ra sống**			Trong đó: Nữ	
	Trong đó: Nữ				

(Màn hình minh họa)

Tính hợp lệ của dữ liệu:

- Nếu bạn nhập một dữ liệu không hợp lệ (ví dụ nhập một chữ cái vào ô nhập), bạn sẽ thấy một thông báo hiện ra, cửa sổ này sẽ giải thích bạn đã nhập sai phần nào và ô nhập sẽ được tô màu vàng (dữ liệu không được lưu vào hệ thống) cho đến khi bạn nhập đúng dữ liệu yêu cầu.

- Nếu bạn đã định nghĩa giới hạn lớn nhất/nhỏ nhất cho ô nhập (bao gồm phần tử dữ liệu và đơn vị), một cửa sổ nhỏ (pop-up) sẽ hiện ra thông báo rằng bạn đã nhập dữ liệu ngoài giới hạn, khi đó ô nhập sẽ tự động tô màu cam và sẽ yêu cầu bạn cập nhật lại giới hạn cho phép hoặc thay đổi dữ liệu đã nhập vào.

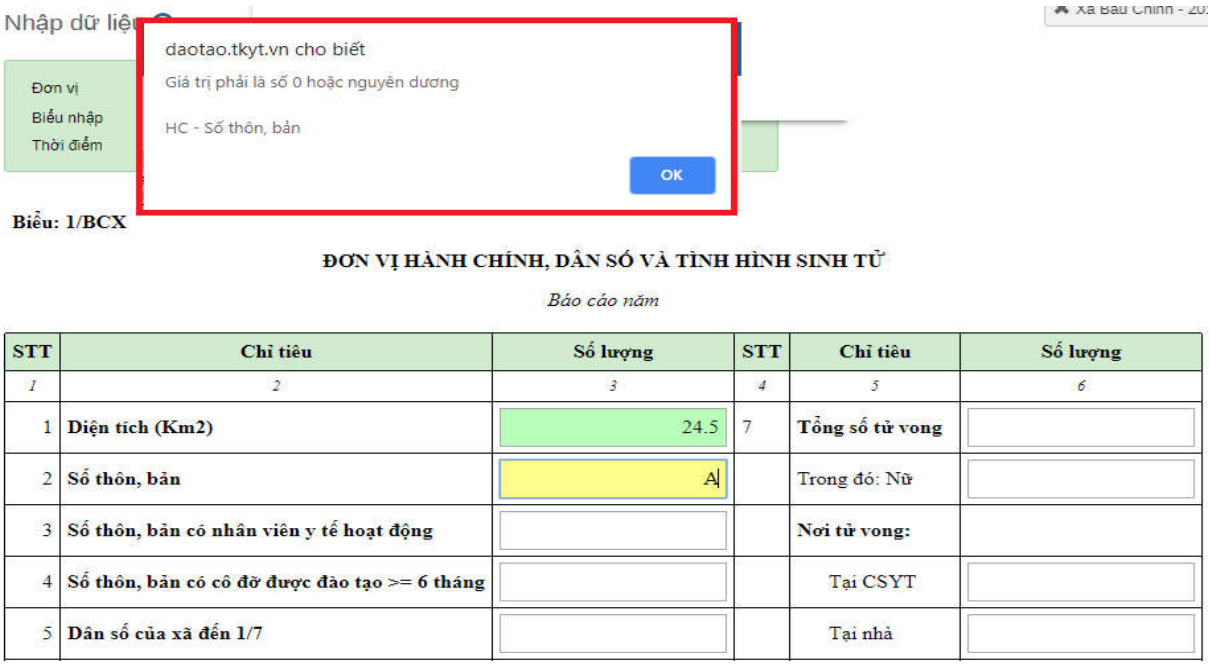

Ô nhập vô hiệu hóa: Nếu một ô nhập đã bị vô hiệu hóa (màu xám) thì có nghĩa là bạn không cần phải nhập dữ liệu vào đó. Con trỏ sẽ tự động nhảy đến ô nhập tiếp theo hoặc được tự động cộng tổng từ các ô nhập có liên quan.

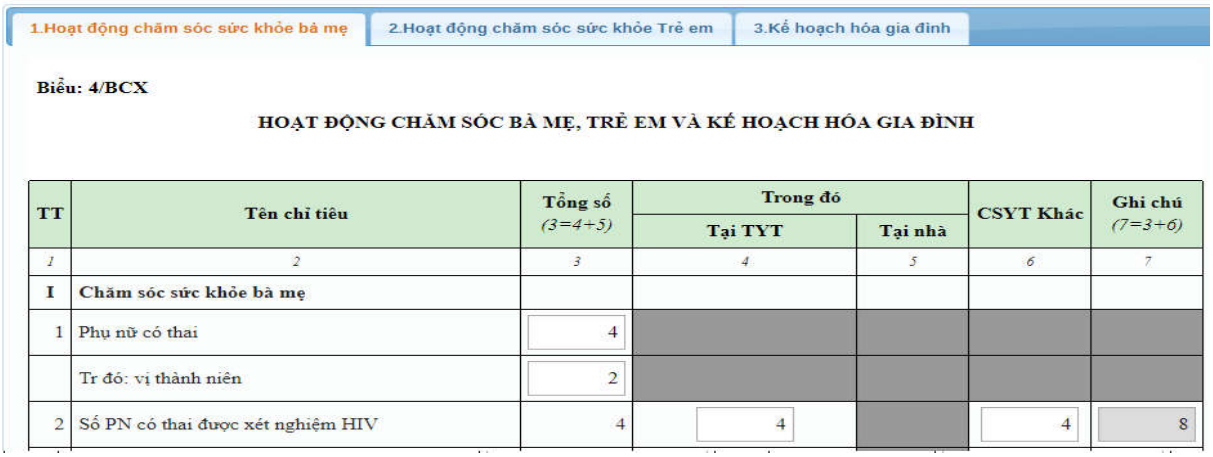

(Màn hình minh họa ô nhập bị vô hiệu hóa)

Biểu: 2/BCX

NGÂN SÁCH TRẠM Y TẾ

Báo cáo năm

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
I	**Thu ngân sách y tế**	14010000	
1	Ngân sách nhà nước cấp	14.000.000	
2	Thu BHYT	10.000	
3	Thu dịch vụ khám chữa bệnh		

(Màn hình minh họa ô nhập được tự động cộng tổng)

Lịch sử dữ liệu: Chỉ cần nhấp nhanh chuột 2 lần vào ô nhập của biểu, một cửa sổ lịch sử 12 kỳ báo cáo gần nhất (so với thời điểm đã chọn) của ô đó sẽ hiện ra theo dạng biểu đồ hình cột.

Cửa sổ này cho biết giới hạn lớn nhất và nhỏ nhất của ô nhập, đồng thời cho phép bạn thay đổi giới hạn đó cho một đơn vị và phần tử dữ liệu cụ thể.

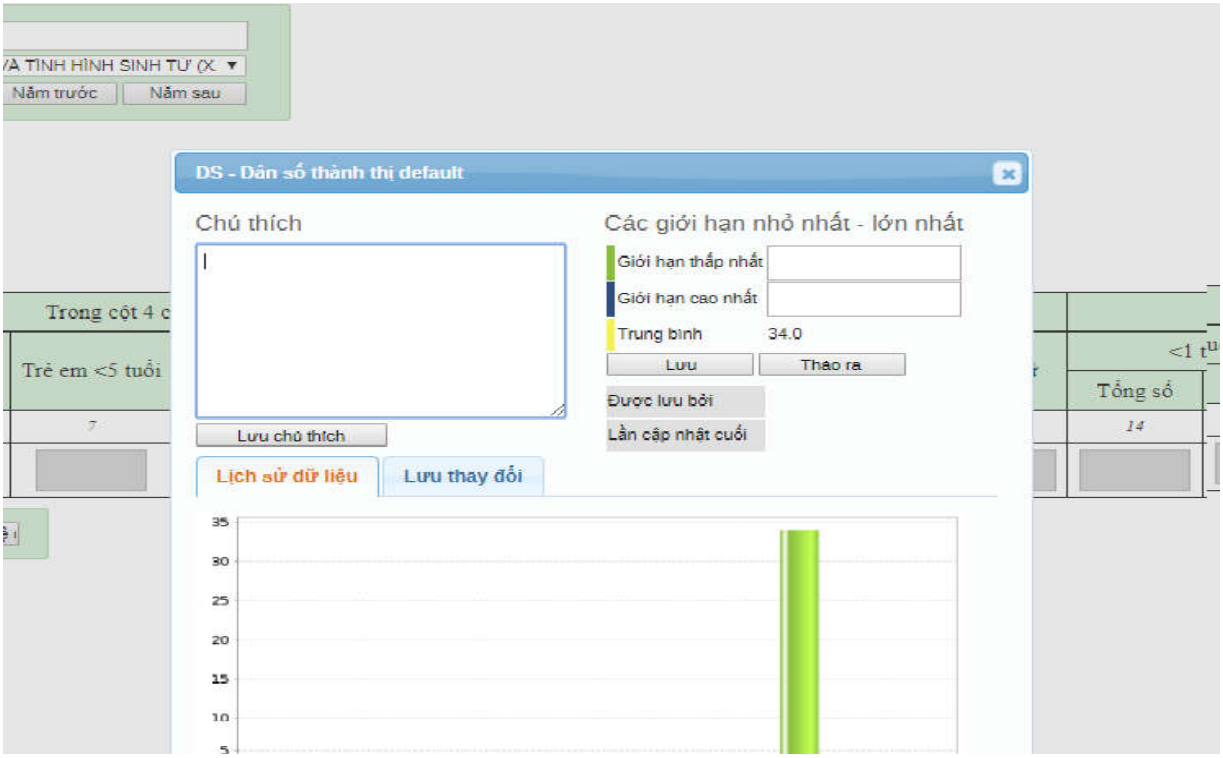

(Màn hình minh họa)

Lưu thay đổi: Ghi lại các lần thay đổi của dữ liệu cho thời điểm đã chọn.

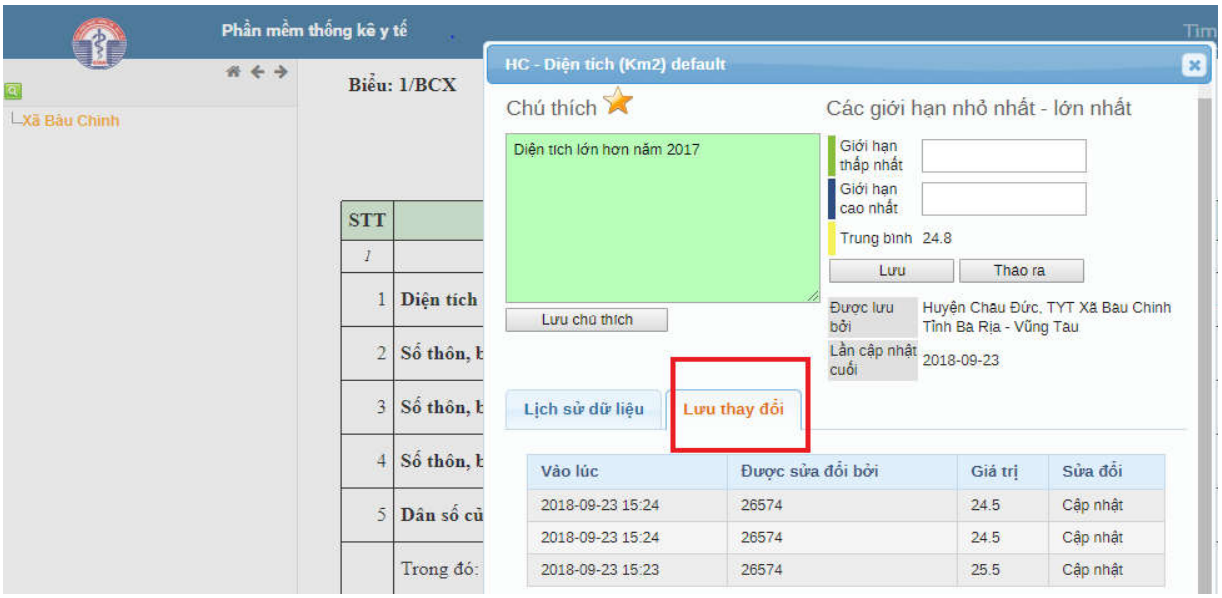

(Màn hình minh họa)

Theo dõi số liệu: Trong cửa sổ lịch sử dữ liệu có tính năng cho phép bạn đánh dấu hoặc dán dấu sao một giá trị. Ví dụ một dữ liệu nhập vào nhưng có sự nghi ngờ về độ chính xác thì có thể giữ lại ở hệ thống để kiểm tra sau, nhưng phải đánh dấu lại để sau này có thể thay đổi.

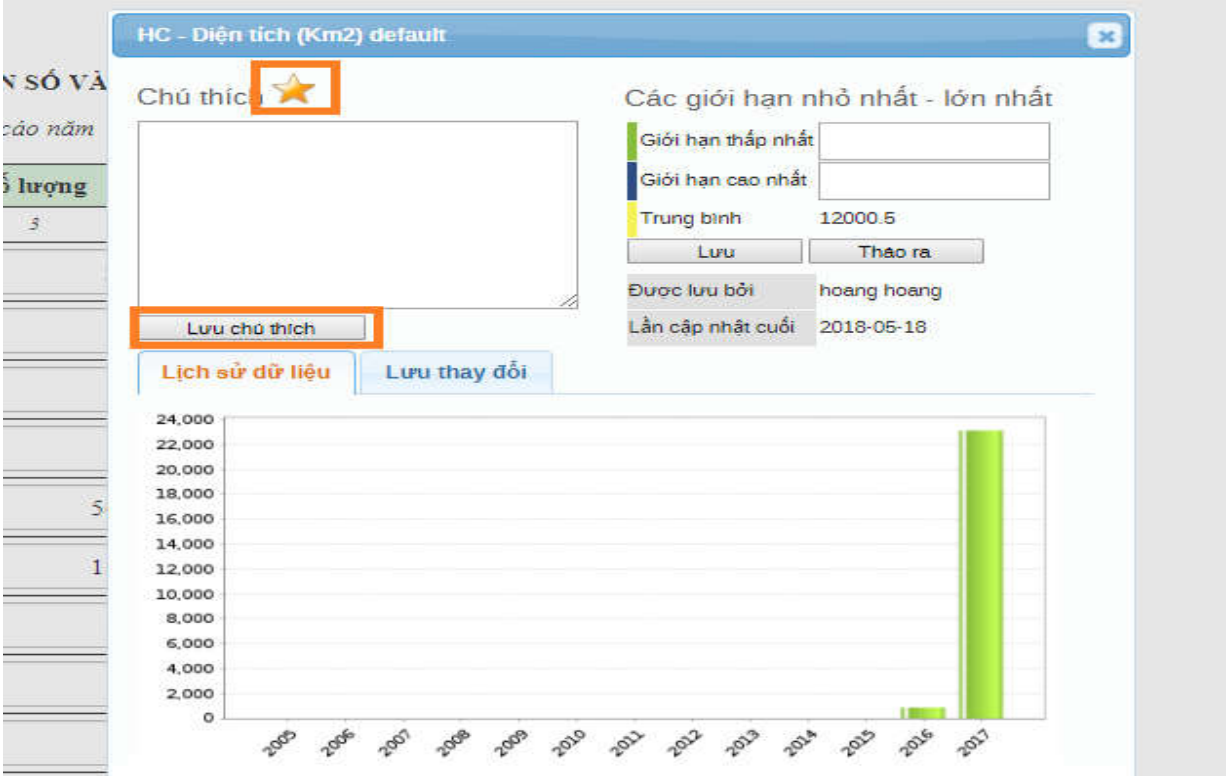

(Màn hình minh họa)

Các theo dõi và chú thích được lưu có thể được xem tại **-> Chất lượng dữ liệu -> Theo dõi số liệu**.

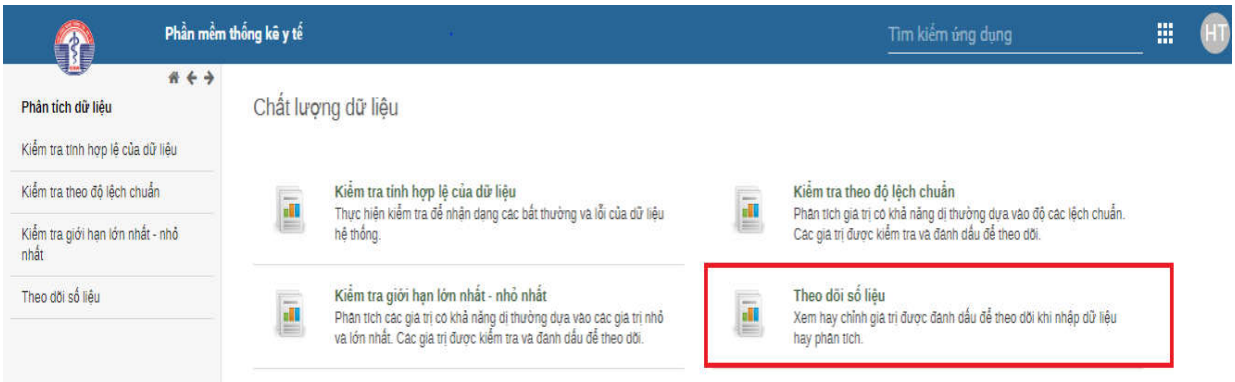

(Màn hình minh họa)

Chọn **đơn vị** và biểu nhập muốn xem số liệu đã đánh dấu. Màn hình sẽ hiển thị số liệu đã được đánh dấu ở màn hình nhập. Nhấn vào biểu tượng ở phần bình luận để xem chú thích của người nhập.

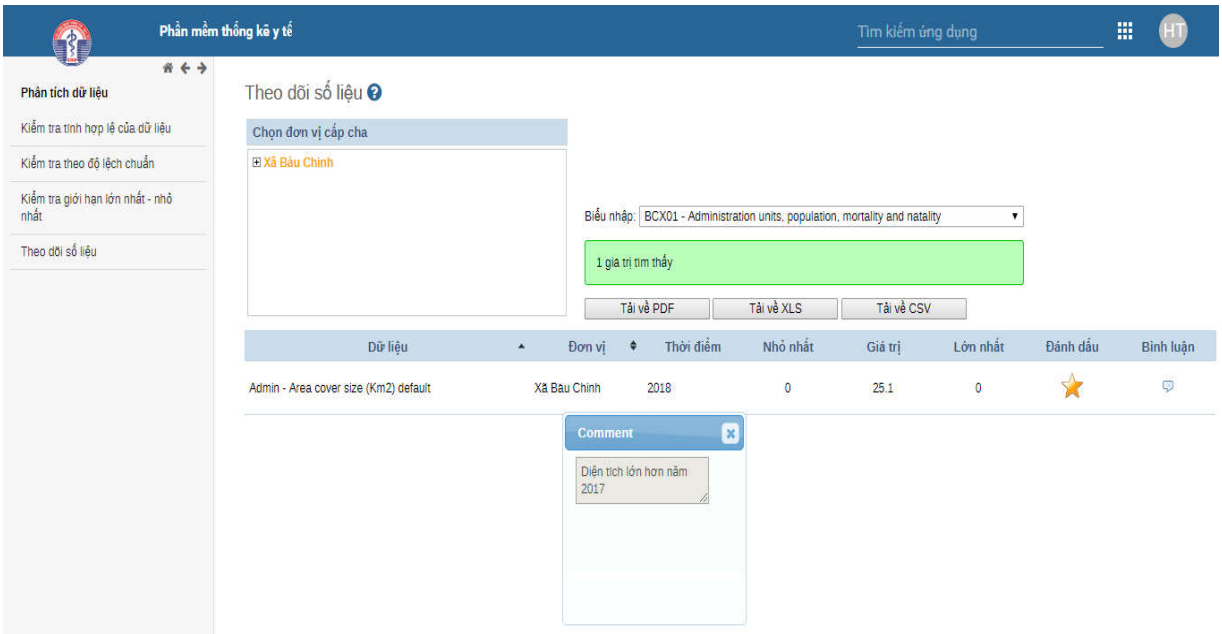

(Màn hình minh họa)

4.5. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu trong biểu

Sau khi đã nhập đầy đủ dữ liệu vào biểu nhập, bạn hãy kiểm tra xem dữ liệu nhập vào có đúng và phù hợp không. Nếu bạn không kiểm tra dữ liệu thì hệ thống sẽ cảnh báo các dữ liệu nhập chưa phù hợp.

Bấm vào nút "**Kiểm tra dữ liệu**" ở phía trên bên phải hoặc phía dưới biểu nhập (cuối màn hình).

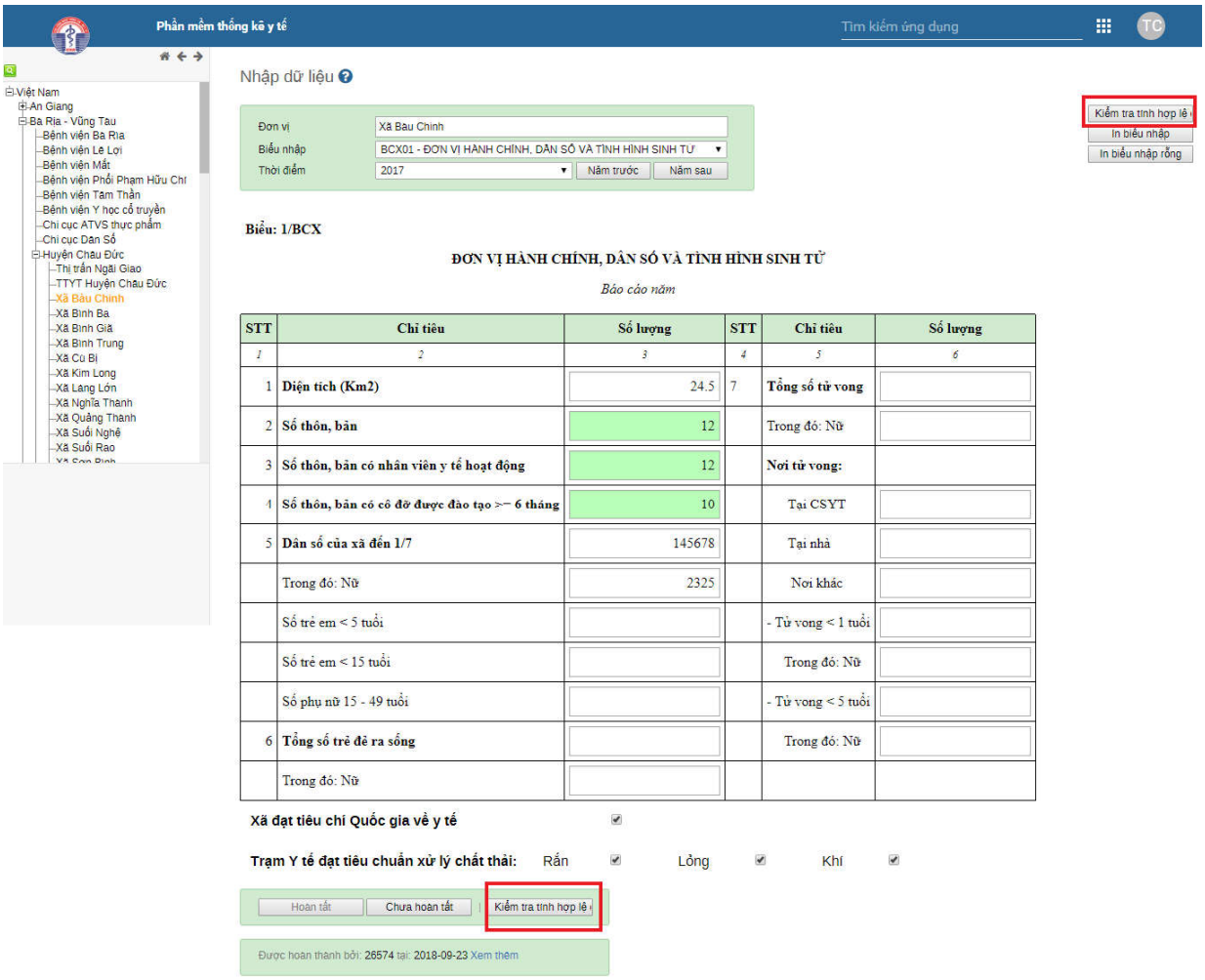

(Màn hình minh họa)

Hệ thống sẽ kiểm tra tất cả dữ liệu đã nhập vào ở biểu nhập hiện tại. Tùy thuộc vào dữ liệu, hệ thống sẽ hiện ra kết quả thông báo.

Nếu tất cả dữ liệu đều hợp lệ bạn sẽ nhận được thông báo như sau:

Nếu dữ liệu chưa phù hợp, bạn sẽ nhận được thông báo như sau:

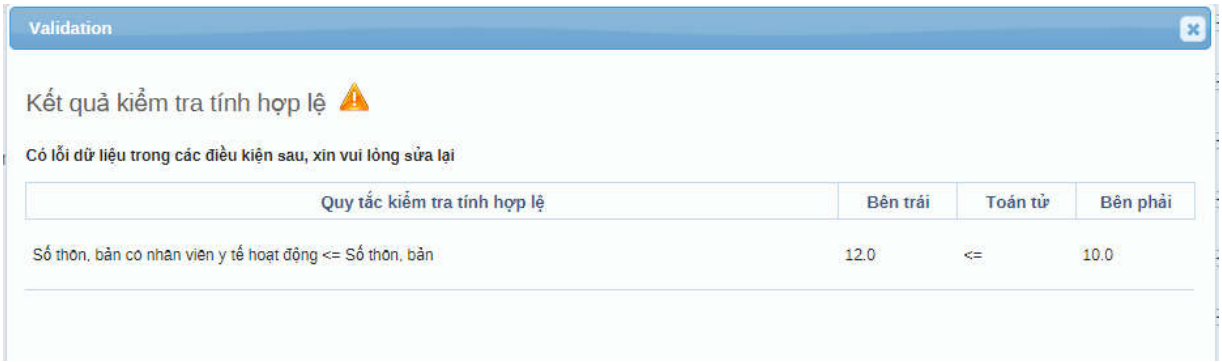

(Màn hình minh họa)

Lúc này bạn cần phải kiểm tra lại dữ liệu đã nhập.

- Nếu dữ liệu sai, bạn hãy sửa lại cho đúng và chạy **Kiểm tra tính hợp lệ** một lần nữa.
- Nếu dữ liệu không sai nhưng lại không phù hợp với nguyên tắc thông thường, bạn nên đánh dấu và ghi lại chú thích theo hướng dẫn ở trên.

Khi kiểm tra tất cả dữ liệu đã được nhập đầy đủ và chính xác, bạn nên bấm vào nút **"Hoàn tất (Complete)"** ở phía dưới biểu để xác nhận rằng biểu nhập đã hoàn thành. Thông tin biểu nhập đã hoàn thành sẽ được sử dụng xuất báo cáo hoàn chỉnh.

Sau khi đã **"Hoàn tất (Complete)"** nhưng bạn cần sửa lại dữ liệu thì bạn bấm vào nút **"Chưa hoàn tất (Uncomplete)"** và hoàn tất lại.

4.6. Nhập liệu ngoại tuyến (Offline)

Khi bạn đang mở biểu nhập và tiến hành nhập liệu nhưng lại mất kết nối Internet, việc nhập dữ liệu vẫn được tiến hành bình thường. Khi đó, dữ liệu được nhập vào Biểu nhập, lưu tạm thời vào máy tính của bạn. Khi Internet được kết nối trở lại, dữ liệu sẽ được truyền lên máy chủ. Công nghệ này sẽ rất hữu ích ở những nơi có tình trạng kết nối Internet kém.

Nếu bị mất kết nối Internet vì lý do nào đó trong quá trình nhập liệu, hệ thống sẽ tự phát hiện và khi đó sẽ xuất hiện một thông báo phía trên màn hình như sau: **Bạn đang ngoại tuyến, dữ liệu sẽ được lưu cục bộ vào trình duyệt.**

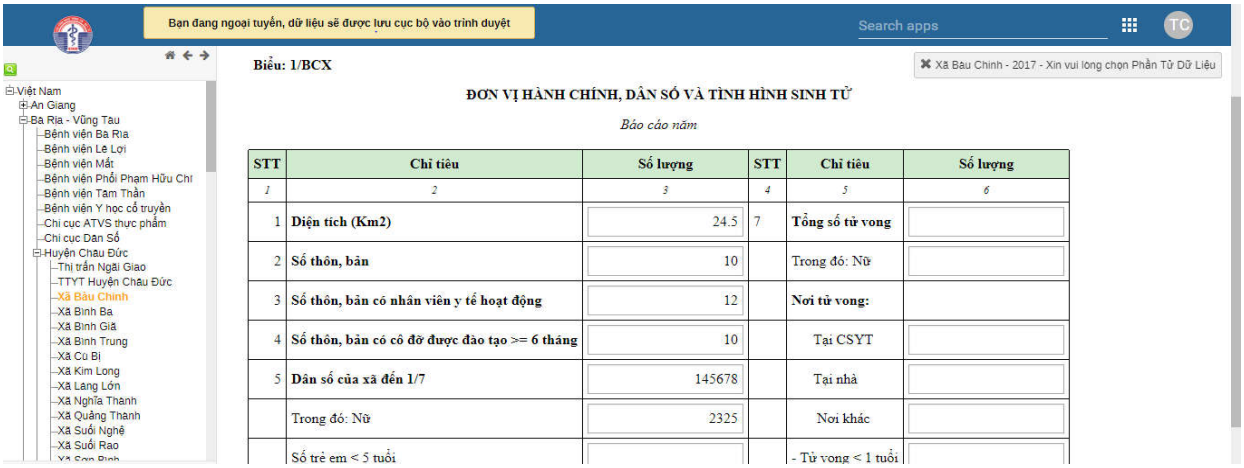

(Màn hình minh họa)

Khi có kết nối Internet trở lại, hệ thống sẽ thông báo cho bạn để tải dữ liệu lên máy chủ. Nhấn nút **Tải lên** để tải dữ liệu.

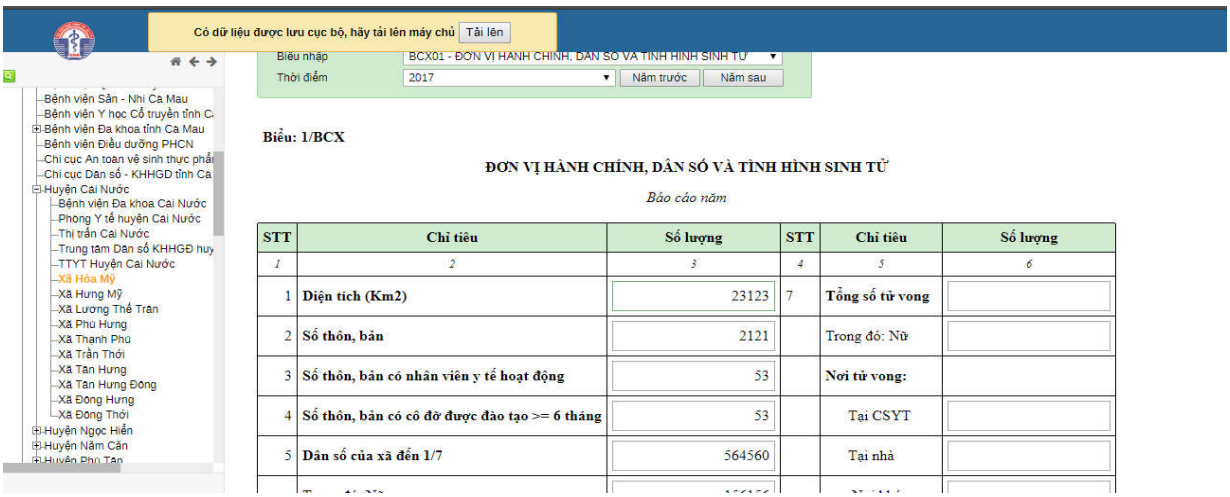

(Màn hình minh họa)

Khi dữ liệu đã được tải lên máy chủ thành công, bạn sẽ nhận được một thông báo xác nhận: **Tải lên máy chủ thành công.**

(Màn hình minh họa)

4.7. Lưu ý Nhập liệu cho cán bộ tuyến Xã

Tuyến xã có 10 biểu nhập và 02 biểu nhập bổ sung tuyến huyện gồm:

1) BCX01 - ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ & TÌNH HÌNH SINH TỬ
2) BCX02 - NGÂN SÁCH TRẠM Y TẾ
3) BCX03 - TÌNH HÌNH NHÂN LỰC Y TẾ XÃ
4) BCX04 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ, TRẺ EM VÀ KHHGĐ
5) BCX05 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
6) BCX06 - HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG
7) BCX07 - TÌNH HÌNH MẮC & TỬ VONG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
8) BCX08 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG BỆNH TRUYỀN NHIỄM GÂY DỊCH
9) BCX09 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI
10) BCX10 - TÌNH HÌNH TỬ VONG TỪ CỘNG ĐỒNG
11) BCH03.1 – CƠ SỞ, GIƯỜNG BỆNH VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI (XÃ)
12) BCH03.2 - TÌNH HÌNH Y TẾ XÃ PHƯỜNG

4.8. Lưu ý Nhập liệu cho cán bộ TTYT huyện và Sở Y tế tỉnh

4.8.1. Cán bộ TTYT huyện

Trong Thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế, nhiều dữ liệu của xã nhưng Trạm Y tế không có thông tin. Do đó, cán bộ thống kê của Trung tâm y tế huyện sẽ nhập bổ sung các dữ liệu này cho xã.

Các biểu huyện nhập cho xã gồm 2 biểu:

1) BCH01 - ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ VÀ TÌNH HÌNH SINH TỬ (XÃ)
2) BCH02 - TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH Y TẾ (XÃ)

Để nhập thông tin bổ sung cho tuyến xã, người dùng chọn đơn vị là xã, sau đó chọn biểu nhập và thời điểm cần nhập và tiến hành nhập dữ liệu như bình thường.

Biểu: 1/BCH

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ VÀ TÌNH HÌNH SINH TỬ

Báo cáo năm

Số thôn bản	Dân số 1/7	Trong cột 4 có					Số trẻ đẻ ra sống		Tử vong		Trong cột 12 có			
		Nữ	Dân số thành thị	Trẻ em <5 tuổi	Trẻ em <15 tuổi	PN từ 15-49 tuổi	Tổng số	Trđ: Nữ	Tổng số	Trđ: Nữ	<1 tuổi		<5 tuổi	
											Tổng số	Trđ: Nữ	Tổng số	Trđ
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
10	145678	2325												

Hoàn tất | Chưa hoàn tất | Kiểm tra tính hợp lệ

(Màn hình minh họa)

Biểu: 2/BCH

TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH Y TẾ

Báo cáo năm

Đơn vị tính : Đồng

Tổng số thu							
Tổng số	Ngân sách NN		BHYT	Viện phí	Viện trợ không hoàn lại	Viện trợ hoàn lại	Nguồn khác
	Trung ương	Địa phương					
3	4	5	6	7	8	9	10
10000			10000				

Tổng chi								
Tổng số	Thường xuyên							Đầu tư phát triển
	Giáo dục & Đào tạo	Phòng bệnh	Chữa bệnh	DS & KHHGĐ	Quản lý NN	Chương trình Y tế QG	Khác	
11	12	13	14	15	16	17	18	19
2000000		2000000						

(Màn hình minh họa)

4.8.2. Cán bộ Sở Y tế

Ngoài các biểu nhập theo quy định, cán bộ Sở Y tế thu thập và nhập số liệu biểu: **Biểu Tỉnh - Chỉ tiêu thu thập từ ngành khác (TT28).**

Biểu này gồm các thông tin cần thiết để tính các chỉ số trong Thông tư 28/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế mà Thông tư 27/2014/TT-BYT không có. Cán bộ Sở Y tế có thể thu thập các chỉ tiêu này và nhập vào hệ thống.

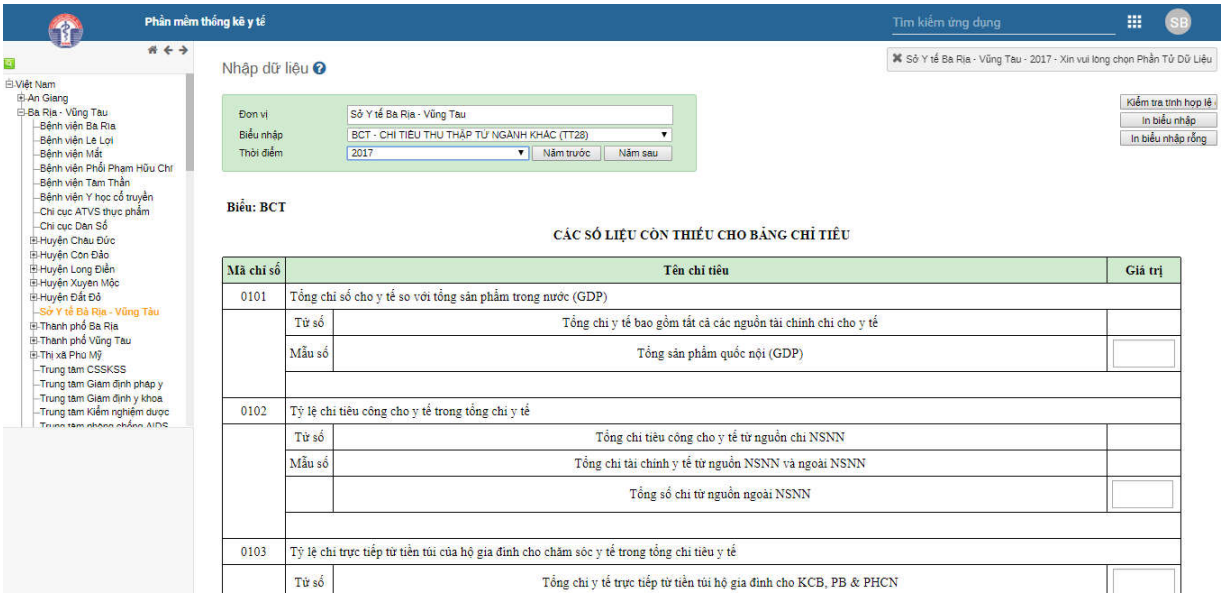

(Màn hình minh họa)

4.9. Import dữ liệu Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện

- Chọn chức năng
- Chọn biểu tượng nhận dữ liệu Excel

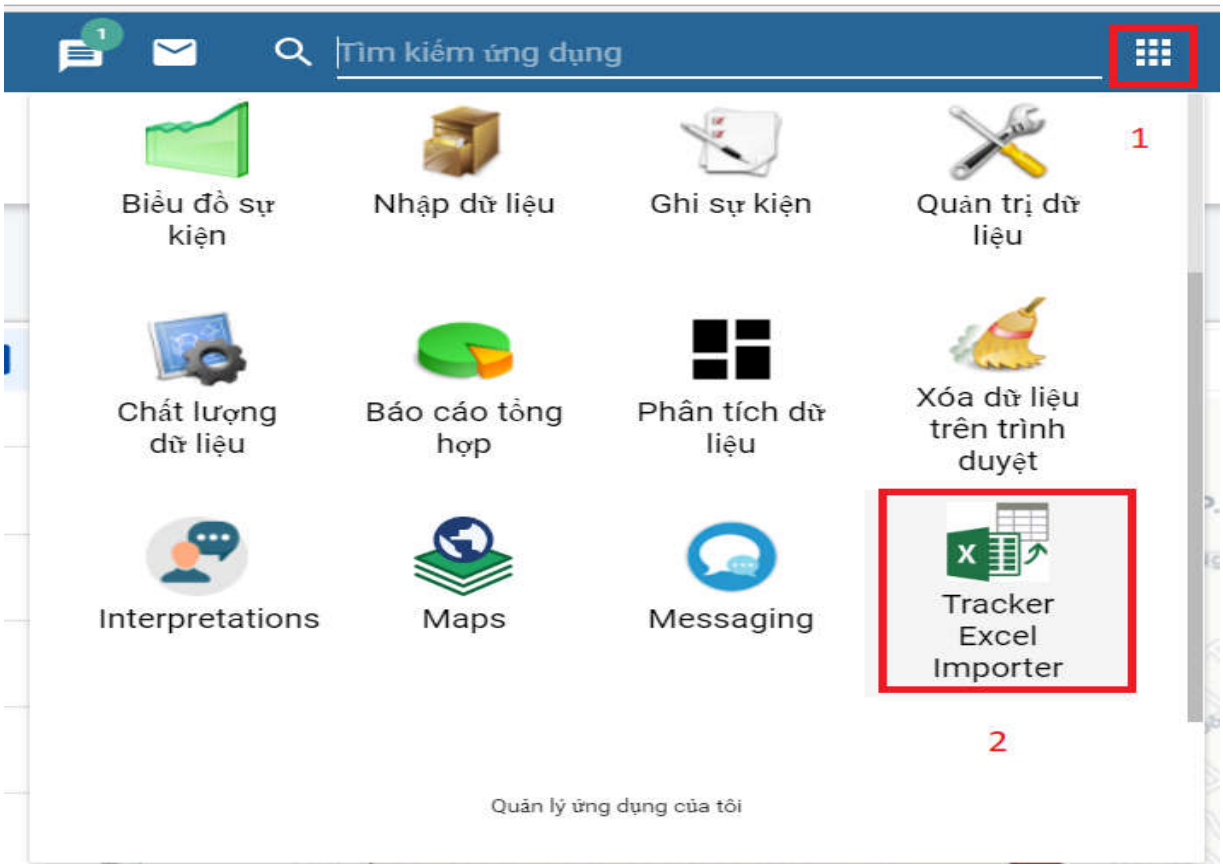

Bước 1: Tải file mẫu về

- Chọn mũi tên đi xuống và chọn ICD10
- Bấm chọn nút Tải biểu mẫu

- Bấm SAVE để lưu về máy

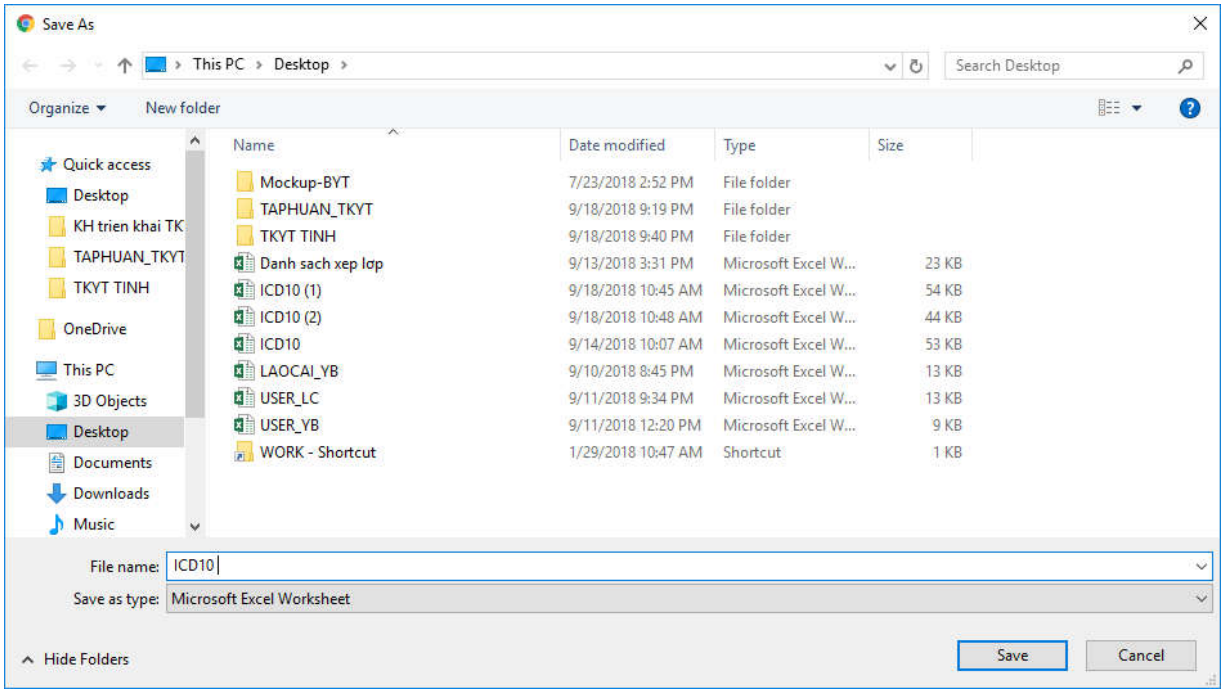

Bước 2:

- Mở file excel vừa tải về và copy dữ liệu vào các ô tương ứng (chuẩn theo các cột số liệu)
- Lưu lại file

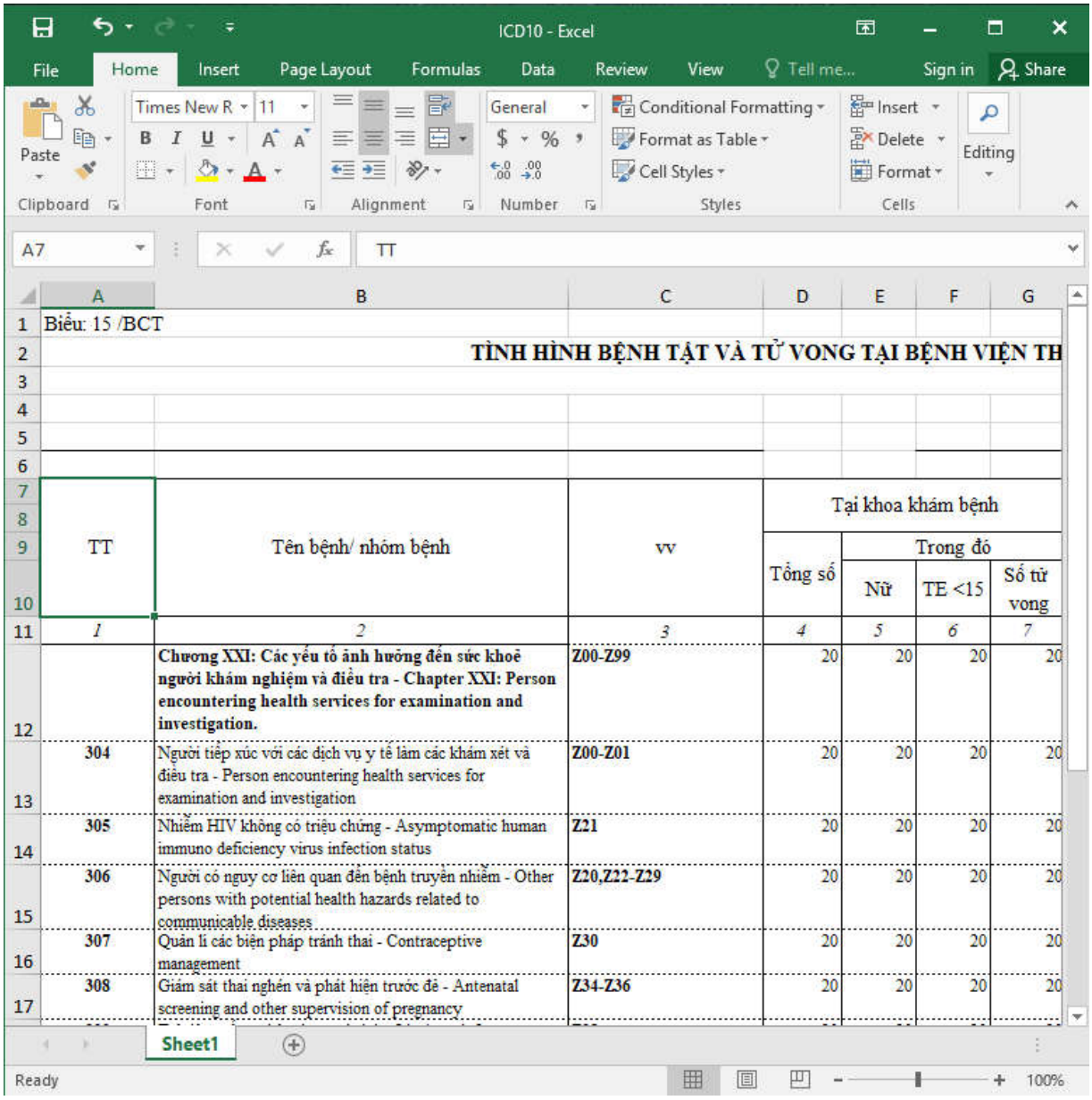

Bước 3: Nhận file dữ liệu ICD

- Chọn biểu ICD 10 (1)
- Bấm chọn thời gian báo cáo (2)
- Bấm vào ô tháng để mở lịch tháng (3)
- Chọn tháng cần nhận số liệu. *(có thể sử dụng mũi tên 2 chiều để chuyển năm) (4)*
- Bấm chọn tải lên (5)

- Chọn file ICD10 đã hoàn tất số liệu

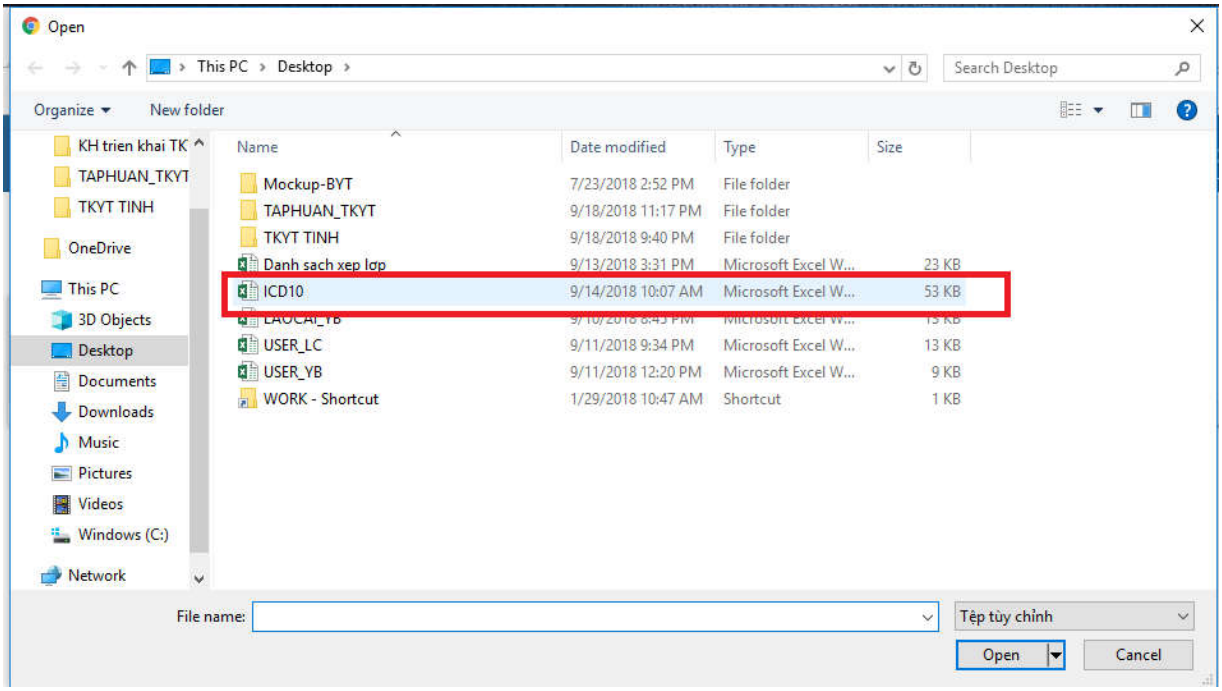

- Bấm nút Tích hợp

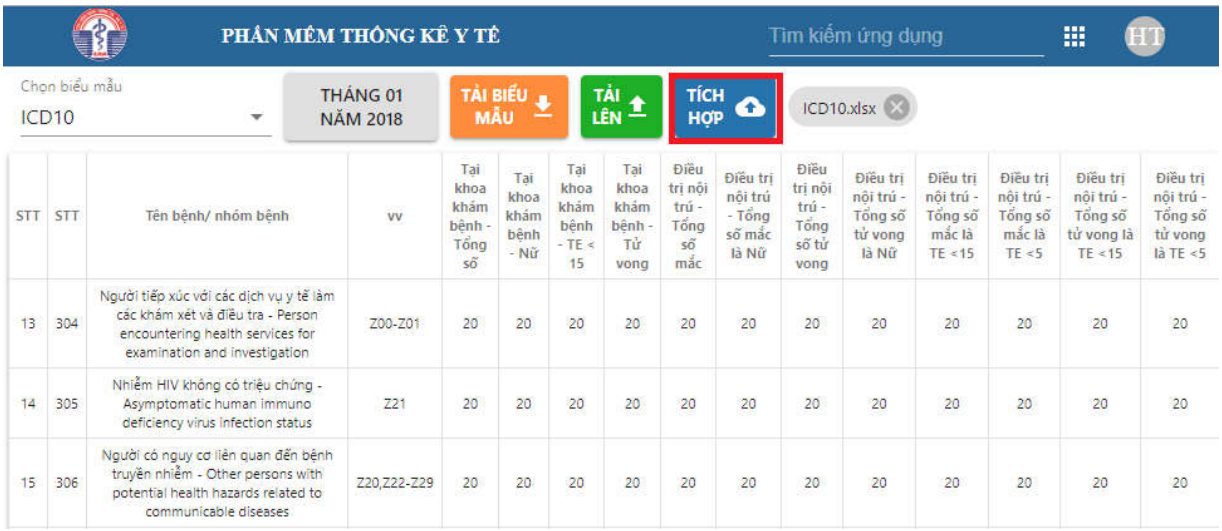

STT	STT	Tên bệnh/ nhóm bệnh	vv	Tại khoa khám bệnh - Tổng số	Tại khoa khám bệnh - Nữ	Tại khoa khám bệnh - TE < 15	Tại khoa khám bệnh - Tử vong	Điều trị nội trú - Tổng số mắc	Điều trị nội trú - Tổng số mắc là Nữ	Điều trị nội trú - Tổng số tử vong	Điều trị nội trú - Tổng số tử vong là Nữ	Điều trị nội trú - Tổng số mắc là TE <15	Điều trị nội trú - Tổng số mắc là TE <5	Điều trị nội trú - Tổng số tử vong là TE <15	Điều trị nội trú - Tổng số tử vong là TE <5
13	304	Người tiếp xúc với các dịch vụ y tế làm các khám xét và điều tra - Person encountering health services for examination and investigation	Z00-Z01	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
14	305	Nhiễm HIV không có triệu chứng - Asymptomatic human immuno deficiency virus infection status	Z21	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
15	306	Người có nguy cơ liên quan đến bệnh truyền nhiễm - Other persons with potential health hazards related to communicable diseases	Z20,Z22-Z29	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20

- Phần mềm tiến trình nhận dữ liệu vào hệ thống.

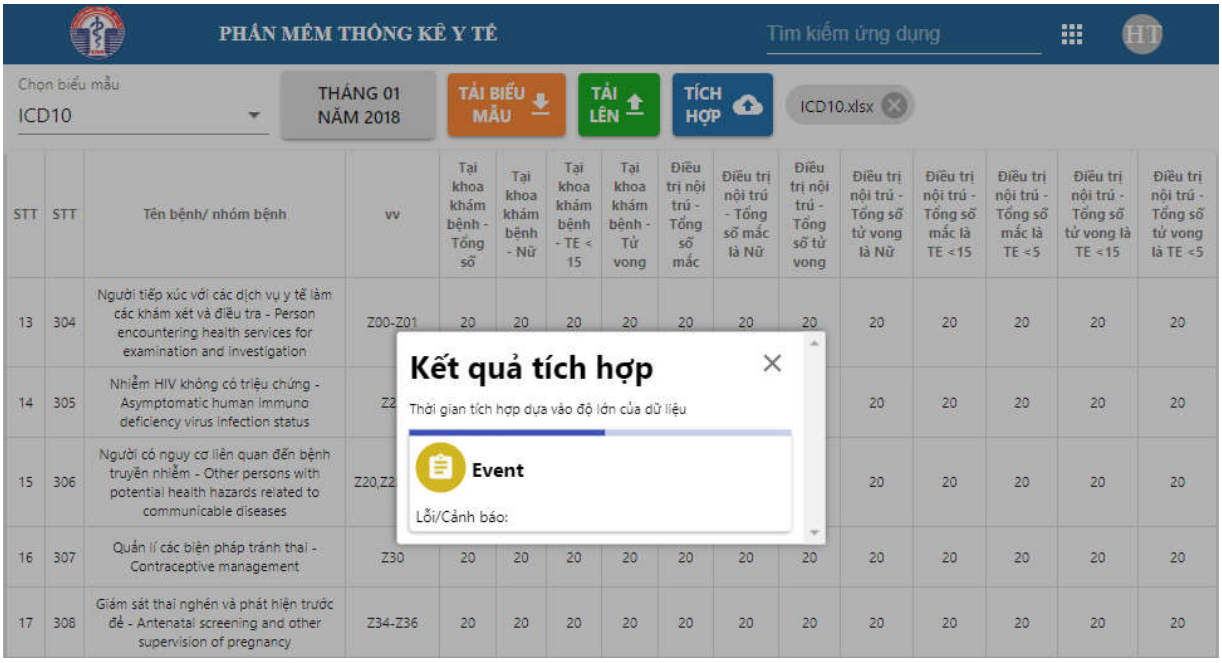

- Tiến trình nhận dữ liệu hoàn thành người dùng đóng thông báo để hoàn thành thao tác.

1. Các lưu ý:

- Khi xem báo cáo hệ thống có thể trễ một vài giây để đưa ra số liệu.
- Trong một tháng người dùng có thể nhận dữ liệu nhiều lần, dữ liệu lần nhận sau sẽ được thay thế hoàn toàn số liệu trước đó nếu có

- Khi nhận số liệu nếu dữ liệu tháng đã có sẽ nhận được thống báo như sau:

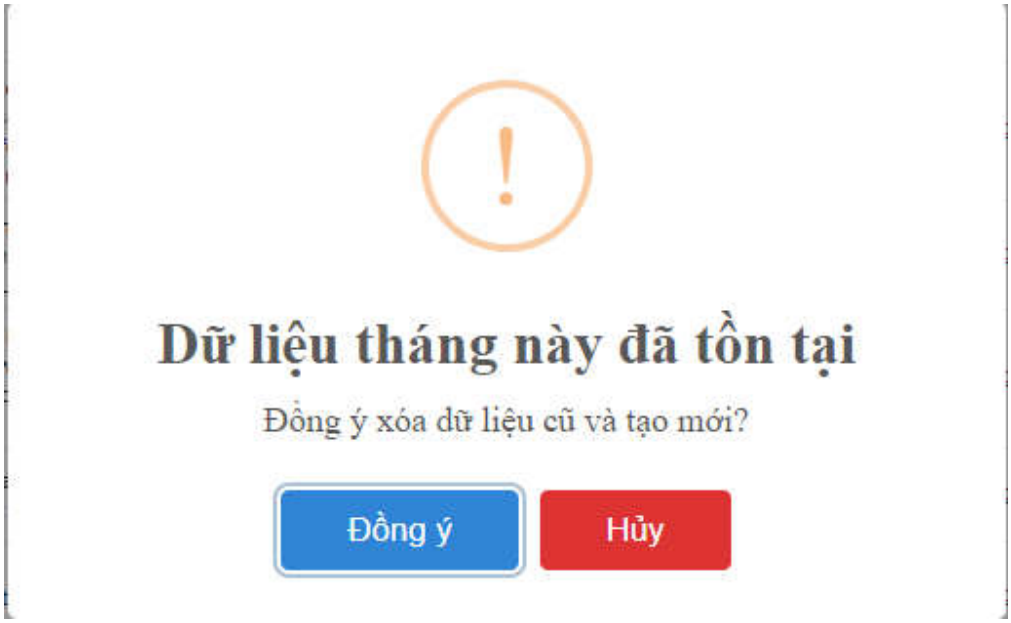

- Bấm chọn nút 'Đồng ý' nếu muốn tiếp tục nhận dữ liệu mới và thay thế dữ liệu cũ.

- Người sử dụng có thể copy số liệu từ file excel được xuất ra từ phần mềm khám chữa bệnh vào **file excel mẫu** đề nhận vào hệ thống **(lưu ý đảm bảo cấu trúc cột và hàng giống nhau)**

- Đối với các phần mềm khám chữa bệnh khi xuất ra file excel chỉ bệnh nào có số liệu mới đưa ra thì có thể **copy vào file mẫu với điều kiện bỏ dòng tổng chương ở các chương**

4.9.1. Kiểm tra dữ liệu Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD10

Để kiểm tra dữ liệu về Tình hình bệnh tật tử vong tại bệnh viện theo ICD10, từ => **Ghi sự kiện.**

(Màn hình minh họa)

Màn hình Ghi sự kiện

(Màn hình minh họa)

Chọn đơn vị muốn kiểm tra dữ liệu từ cây đơn vị bên trái, ta sẽ thấy Danh sách bệnh sẽ có dạng như sau:

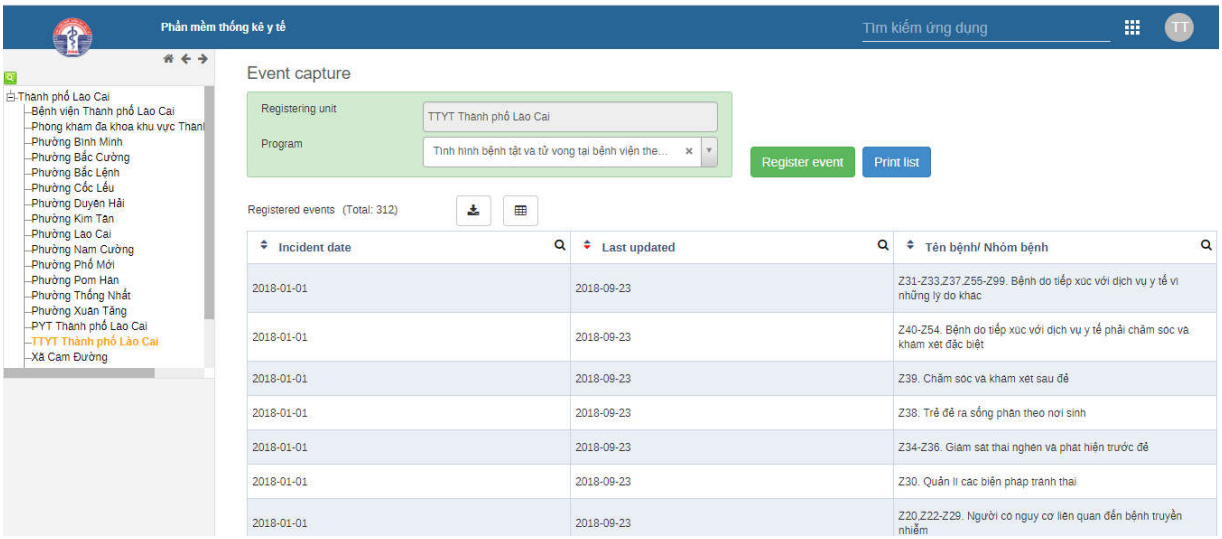

(Màn hình minh họa)

Bạn có thể thay đổi dữ liệu hiển thị trên danh sách bằng cách nhấn vào nút , sau đó đánh dấu vào dữ liệu muốn hiển thị.

(Màn hình minh họa)

Bạn có thể kích hoạt tìm kiếm tại từng cột trong danh sách bằng cách nhấp chuột vào biểu tượng 🔍 ở cuối mỗi cột.

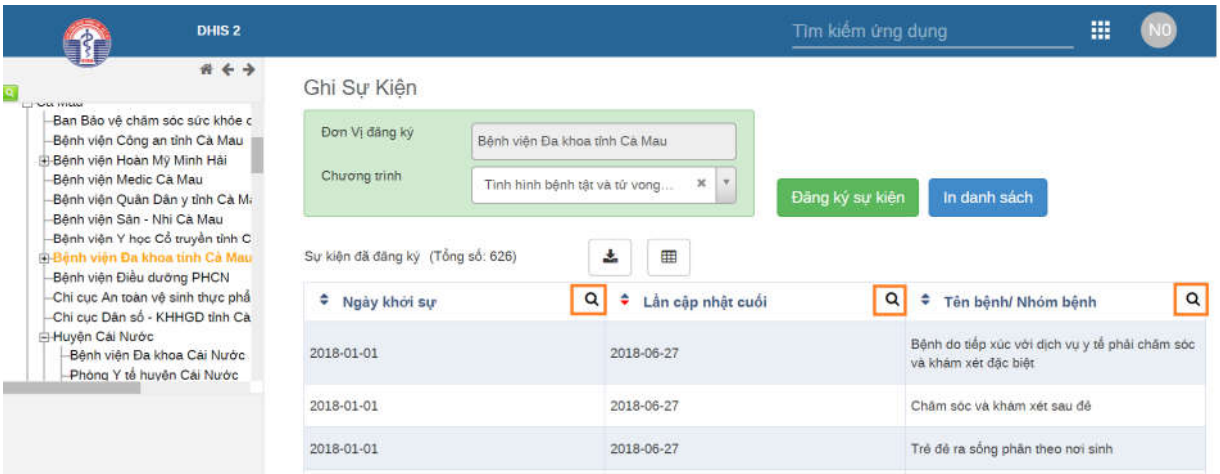

(Màn hình minh họa)

Để sửa dữ liệu đã nhập, tìm bệnh muốn sửa trên danh sách, bấm chuột trái vào bệnh muốn sửa, danh sách hành động sẽ mở ra.

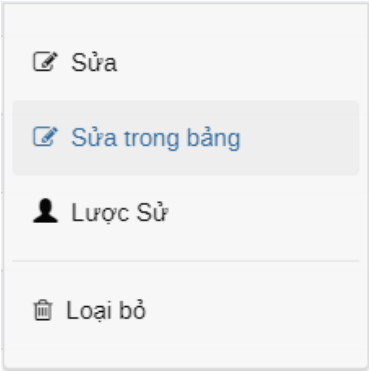

Chọn **Sửa trong bảng** để sửa dữ liệu hiển thị trên danh sách. Dữ liệu sửa trên danh sách sẽ tự động lưu (không cần nhấn Lưu).

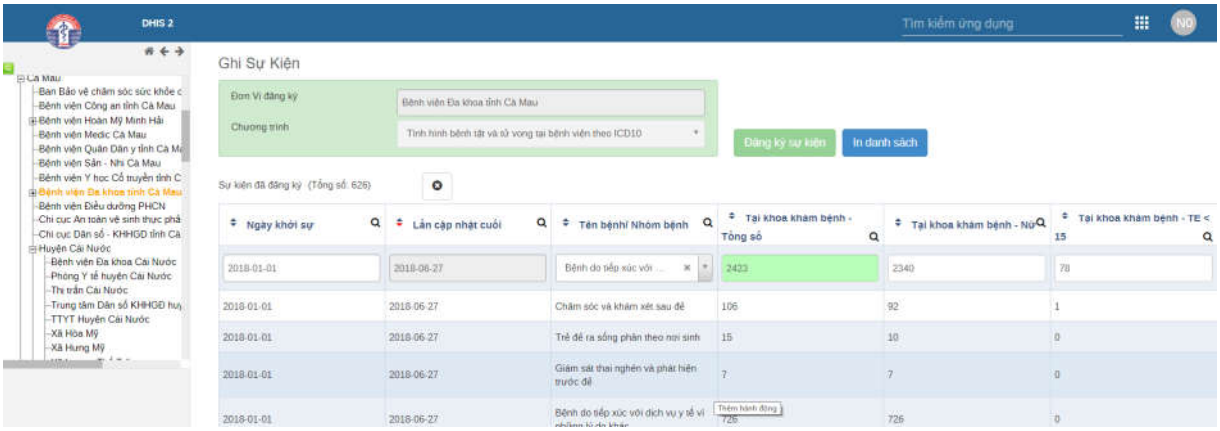

(Màn hình minh họa)

Sau khi sửa xong nhấn để hủy chế độ Sửa trong bảng.

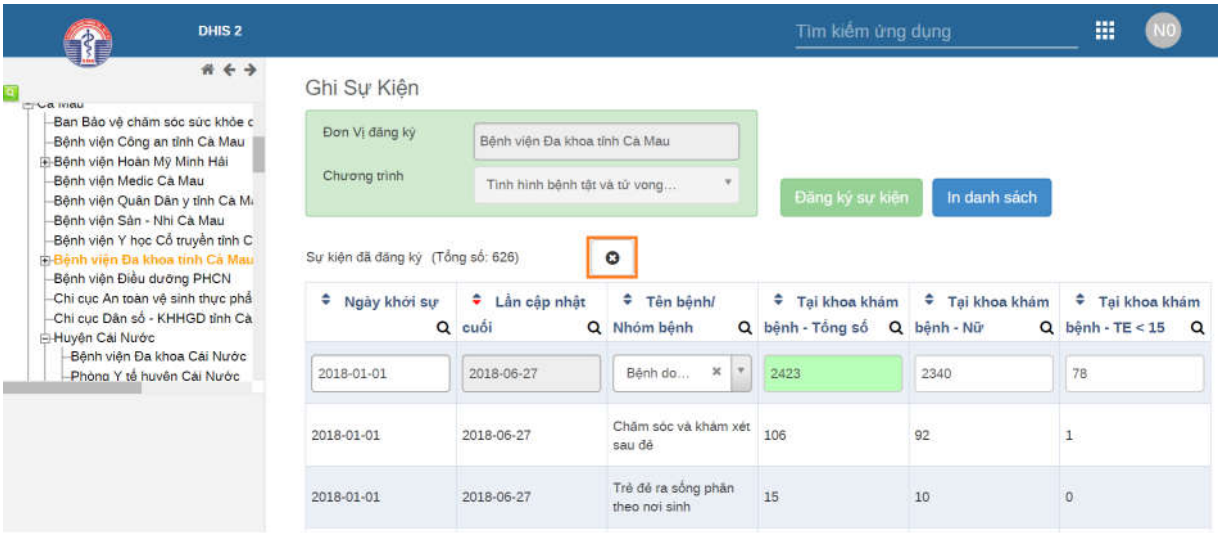

(Màn hình minh họa)

Chọn **Sửa** để vào biểu nhập. Sau khi sửa nhấn **Cập nhật** để lưu hoặc nhấn **Hủy bỏ** để không lưu và quay lại danh sách.

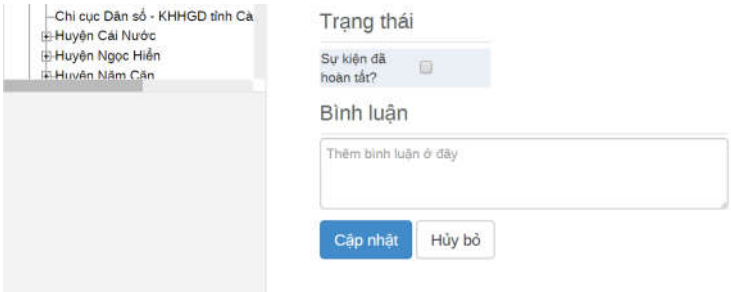

(Màn hình minh họa)

Nếu muốn xóa dữ liệu, nhấn chuột trái vào bệnh muốn xóa, chọn **Loại bỏ**.

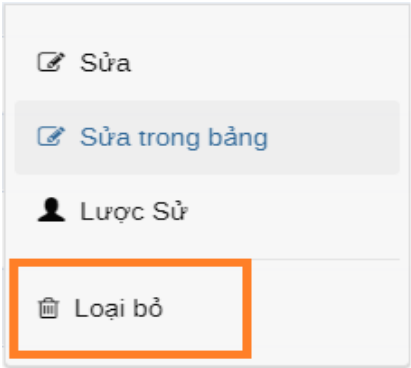

5. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU

Ứng dụng **Chất lượng dữ liệu** dùng để quản lý và nâng cao chất lượng và độ tin cậy của dữ liệu trong hệ thống. Trong ứng dụng này bao gồm:

- Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu: Kiểm tra tính hợp lệ theo các quy tắc đã định sẵn trong hệ thống cho đơn vị được chọn.
- Kiểm tra theo độ lệch chuẩn.
- Kiểm tra theo giới hạn lớn nhất - nhỏ nhất.
- Theo dõi dữ liệu: Theo dõi các dữ liệu đã được đánh dấu và ghi chú.

Các chức năng này có thể được truy cập từ menu bên trái trong mục C**hất lượng dữ liệu.**

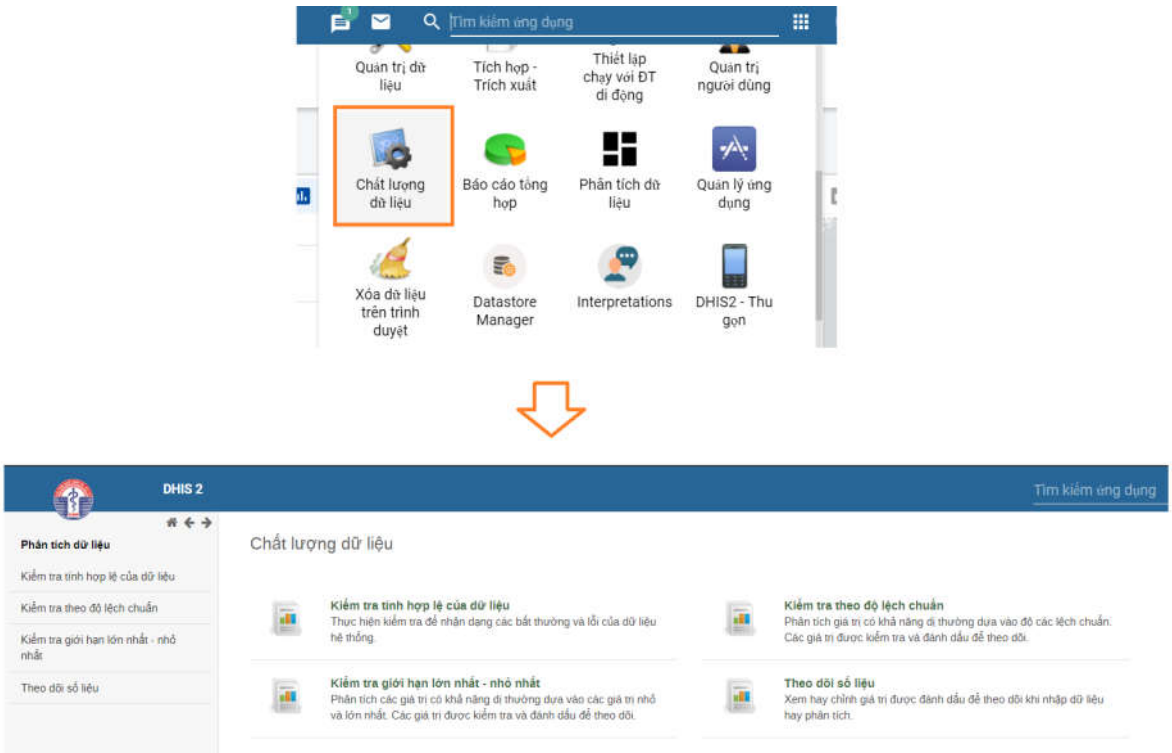

(Màn hình minh họa)

5.1. Tổng quan

Bảo đảm chất lượng dữ liệu là chìa khóa tin cậy để xây dựng một hệ thống thông tin y tế có hiệu quả. Một dữ liệu được coi là có chất lượng cần phải có:

- **Tính chính xác**: Dữ liệu trong giới hạn đối với những dữ liệu đã thu thập tại địa phương đó, không có sự khác nhau quá giới hạn khi so sánh với những dữ liệu liên quan thu thập được.
- **Tính hoàn chỉnh**: Dữ liệu cho mọi phần tử dữ liệu (data elements) cho tất cả địa phương phải được thu thập đầy đủ.

- **Tính nhất quán**: Các dữ liệu nhập phải nhất quán với dữ liệu đã nhập ở những tháng hoặc năm trước đó, nhất quán với những địa phương tương đương khác.
- **Tính đúng lúc:** Các đơn vị nhập dữ liệu và báo cáo theo đúng thời hạn.

5.2. Các kiểu kiểm tra chất lượng dữ liệu

Kiểm tra chất lượng dữ liệu có thể được thực hiện bằng cách:

- Đặt khoảng lớn nhất - nhỏ nhất cho dữ liệu tại biểu nhập.
- Định nghĩa các quy tắc về tính hợp lệ của dữ liệu và kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu tại biểu nhập.
- Phân tích biểu nhập, ví dụ kiểm tra khoảng trống của dữ liệu.
- So sánh dữ liệu hoặc chỉ số giống nhau từ nhiều nguồn.

5.3. Thực hiện Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu

Bạn có thể truy cập vào ứng dụng **Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu** từ -> **Chất lượng dữ liệu**

Quy tắc hợp lệ là một biểu thức định nghĩa mối quan hệ giữa các phần tử dữ liệu, gồm vế bên trái, bên phải và một toán. Biểu thức tạo ra một điều kiện khẳng định tiêu chuẩn hợp lý.

Ví dụ, một quy tắc hợp lệ có thể khẳng định rằng *Tổng số trẻ em được tiêm vắc xin **nhỏ hơn hoặc bằng** Tổng số trẻ e*m.

Biểu thức kiểm tra sẽ kiểm tra tính hợp lệ đối với dữ liệu đã được nhập vào hệ thống. Các giá trị không phù hợp tính hợp lệ sẽ được thông báo.

Chọn dữ liệu để kiểm tra:

- Chọn mục Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu.
- Chọn ngày bắt đầu.
- Chọn ngày kết thúc để biết dữ liệu nào sẽ được phân tích.
- Chọn nhóm điều kiện kiểm tra.
- Chọn đơn vị.
- Bấm vào nút Kiểm tra.

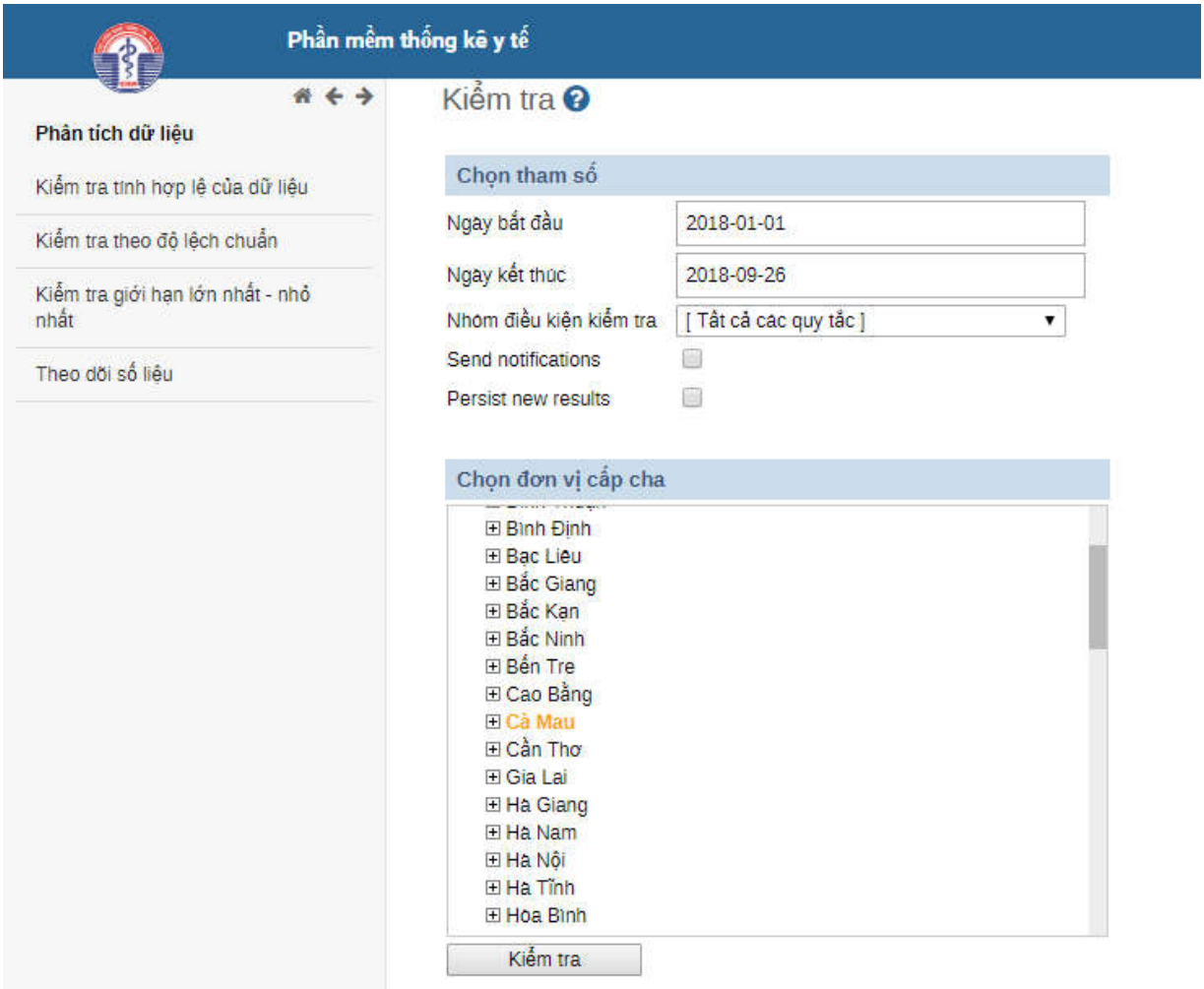

(Màn hình minh họa)

Kết quả kiểm tra tính hợp lệ

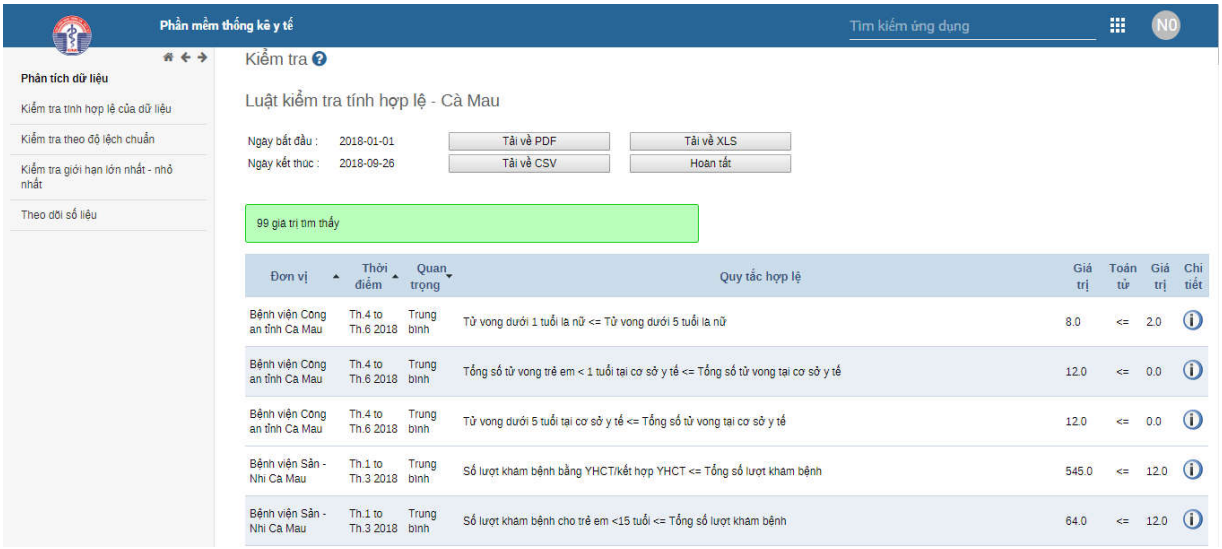

(Màn hình minh họa)

Tiến trình kiểm tra sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian phụ thuộc vào số lượng dữ liệu đang được phân tích.

Nếu tất cả các dữ liệu hợp lệ thì hệ thống sẽ thông báo thành công.

Nếu có dữ liệu chưa hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thành một danh sách các dữ liệu chưa hợp lệ. Thông báo gồm: Đơn vị, thời điểm, phần miêu tả bên trái và giá trị, toán tử, và bên phải là giá trị và miêu tả cho mỗi vi phạm. Bạn hãy bấm vào biểu tượng "Chi tiết" để lấy thêm thông tin về lỗi vi phạm. Tính năng này sẽ mở ra một cửa sổ trên màn hình để cung cấp thông tin về phần tử có chứa giá trị bị vi phạm của phần tử đó.

Danh sách này có thể được xuất thành tệp định dạng PDF bằng cách bấm vào nút Tải về PDF hoặc các định dạng khác như Microsoft Excel, CSV.

5.4. Kiểm tra độ lệch chuẩn

Bạn có thể truy cập vào mục tính năng **Kiểm tra độ lệch chuẩn** từ mục => **Chất lượng dữ liệu.**

Kiểm tra độ lệch chuẩn kiểm tra những giá trị nằm ngoài tất cả những giá trị dữ liệu còn lại. Những giá trị này có thể xuất hiện hoặc không, nhưng thông thường nó cho biết những số liệu bị lỗi. Sự phân tích này dựa trên chuẩn bình thường.

Chọn dữ liệu để phân tích

- Chọn mục **Kiểm tra độ lệch chuẩn.**
- Chọn **Từ ngày, Đến ngày** để xác định dữ liệu trong giai đoạn nào sẽ được phân tích.
- Chọn biểu nhập bằng cách nhấp nhanh chuột hai lần vào tên biểu nhập hoặc bấm chọn rồi bấm mũi tên > để chọn.
- Chọn đơn vị để phân tích. Bao gồm tất cả các đơn vị con sẽ được chọn.
- Chọn số độ lệch chuẩn. Số này được xem là số độ lệch chuẩn dữ liệu được cho phép lệch trước khi nó được xếp loại ngoài vùng.
- Bấm vào nút **Bắt đầu.**

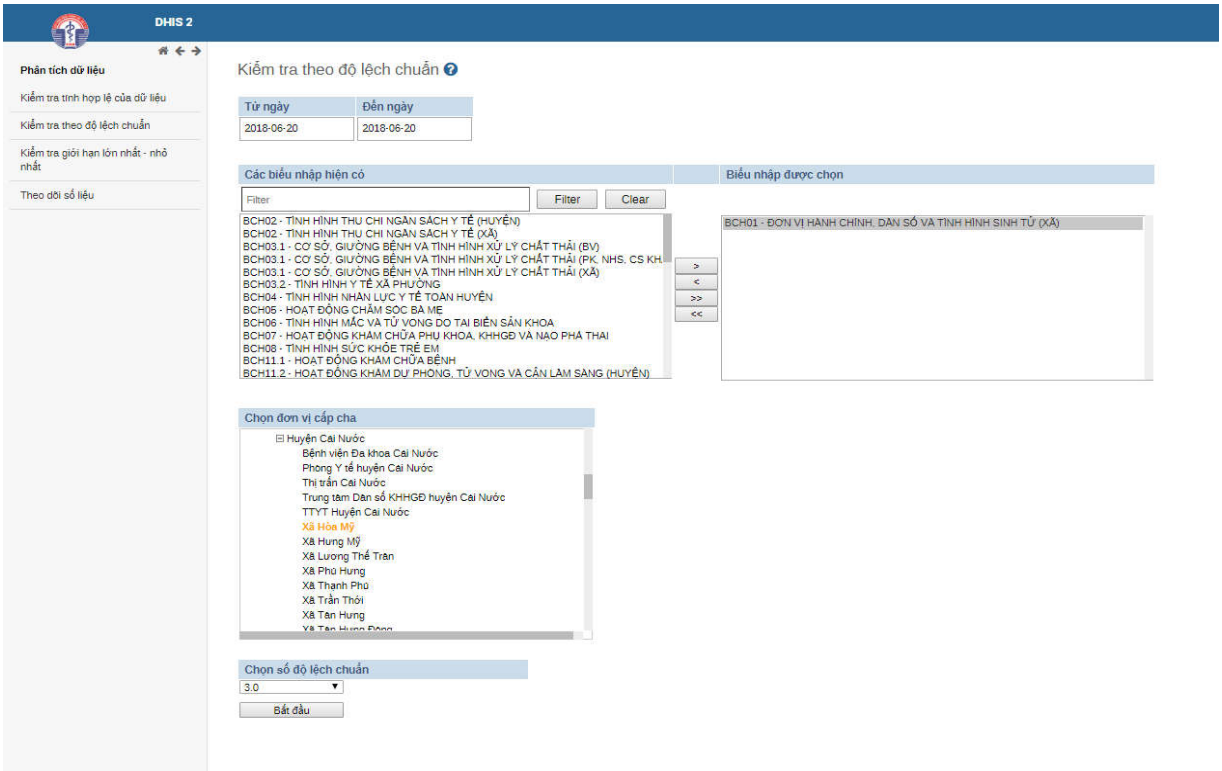

(Màn hình minh họa)

6. SỬ DỤNG PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU

Phê duyệt dữ liệu cho phép người dùng kiểm tra và khóa dữ liệu của đơn vị báo cáo.

Nguyên tắc phê duyệt dữ liệu:

Huyện

- Phê duyệt dữ liệu tuyến xã
- Phê duyệt dữ liệu các cơ sở y tế tuyến huyện

Tỉnh

- Phê duyệt dữ liệu tuyến huyện và các CSYT tuyến tỉnh

Tiến trình phê duyệt dữ liệu:

Từ => **Báo cáo tổng hợp** => **Phê duyệt dữ liệu**

Chọn Biểu dữ liệu muốn phê duyệt, thời gian và đơn vị muốn phê duyệt. Bấm vào **Lấy dữ liệu.**

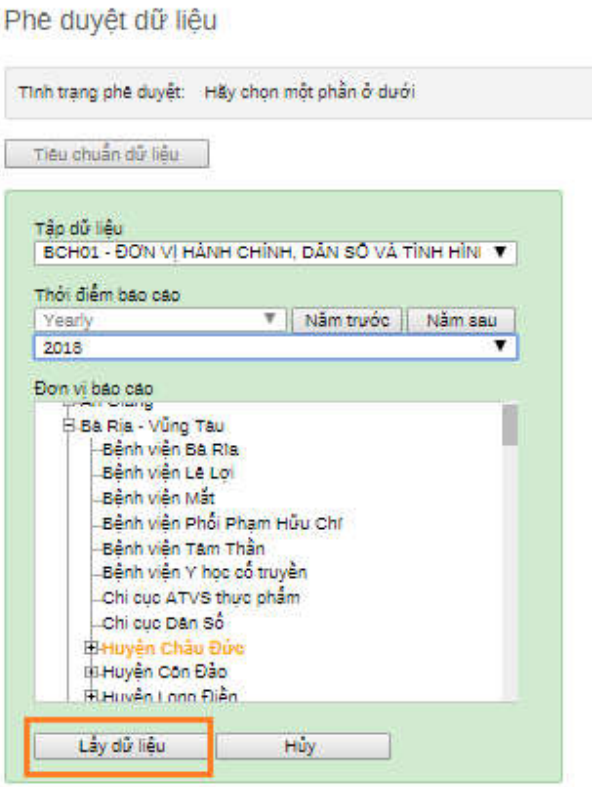

(Màn hình minh họa)

Khi đó dữ liệu của biểu sẽ được hiển thị, kèm theo đó là xuất hiện nút **Duyệt.**

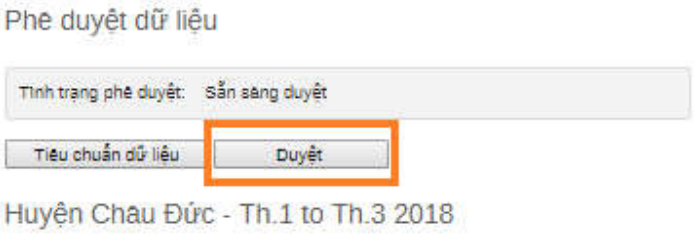

(Màn hình minh họa)

Phê duyệt dữ liệu

Tình trạng phê duyệt: Sẵn sàng duyệt

Tiêu chuẩn dữ liệu | Duyệt

Huyện Châu Đức - Th.1 to Th.3 2018

- 1.Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ
- 2.Hoạt động chăm sóc sức khỏe Trẻ em
- 3.Kế hoạch hóa gia đình

Biểu: 4/BCX

HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ, TRẺ EM VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số (3=4+5)	Trong đó		CSYT Khác	Ghi chú (7=3+6)
			Tại TYT	Tại nhà		
1	2	3	4	5	6	7
I	**Chăm sóc sức khỏe bà mẹ**					
1	Phụ nữ có thai	94				
	Tr đó: vị thành niên	4				
2	Số PN có thai được xét nghiệm HIV		54		4	58
	Trđ: Số có kết quả khẳng định nhiễm HIV		3		3	6
3	Tổng số lượt khám thai	178	173	5		
	Trđ: Số lượt xét nghiệm nước tiểu		50			
4	Số phụ nữ đẻ	36	31	5	2	38
	Số đẻ tuổi vị thành niên	7	4	3	2	9
	Số được quản lý thai	103	96	7	7	110
	Số được tiêm đủ mũi vắc xin phòng uốn ván	50	47	3	3	53

(Màn hình minh họa)

Sau khi bạn bấn **Duyệt,** hệ thống sẽ khóa biểu nhập lại và dữ liệu sẽ không thể thay đổi nữa. Để mở biểu nhập, nhấn **Bỏ duyệt**.

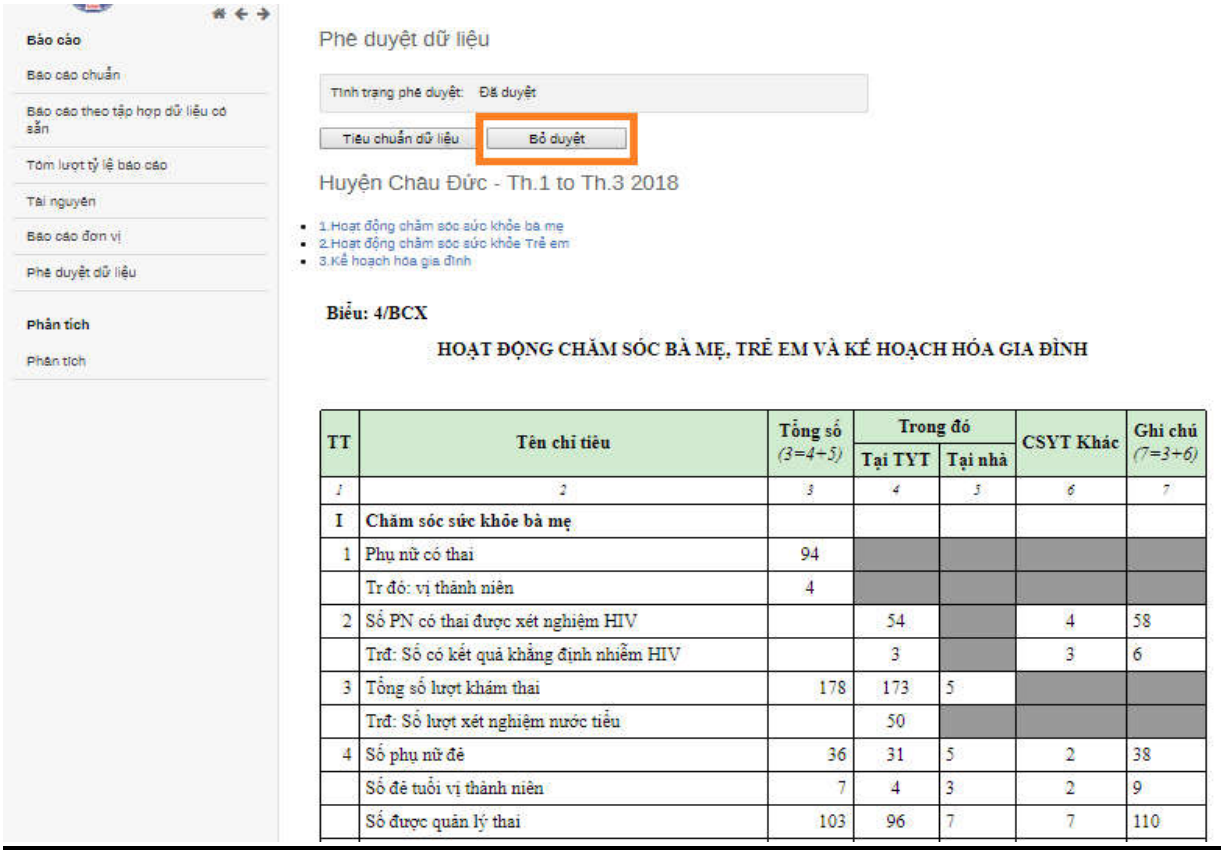

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số (3=4+5)	Trong đó		CSYT Khác	Ghi chú (7=3+6)
			Tại TYT	Tại nhà		
1	2	3	4	5	6	7
I	**Chăm sóc sức khỏe bà mẹ**					
1	Phụ nữ có thai	94				
	Tr đó: vị thành niên	4				
2	Số PN có thai được xét nghiệm HIV		54		4	58
	Trđ: Số có kết quả khẳng định nhiễm HIV		3		3	6
3	Tổng số lượt khám thai	178	173	5		
	Trđ: Số lượt xét nghiệm nước tiểu		50			
4	Số phụ nữ đẻ	36	31	5	2	38
	Số đẻ tuổi vị thành niên	7	4	3	2	9
	Số được quản lý thai	103	96	7	7	110

(Màn hình minh họa)

<u>Lưu ý:</u>

- Dữ liệu sẽ được phê duyệt tùy theo từng biểu nhập:
    - Biểu BCX: Trung tâm y tế huyện phê duyệt dữ liệu cho tất cả các xã trong huyện (chọn đơn vị hành chính huyện).
    - Biểu BCH: Trung tâm y tế huyện phê duyệt dữ liệu của huyện (chọn đơn vị hành chính huyện)
    - Biểu BCT: Sở Y tế phê duyệt dữ liệu của cả tỉnh (chọn đơn vị hành chính tỉnh).
- Khi biểu nhập ***đã được Duyệt*** sẽ xuất hiện nút **Bỏ duyệt** (***tại đơn vị nhập dữ liệu và đơn vị cấp trên trực tiếp***)

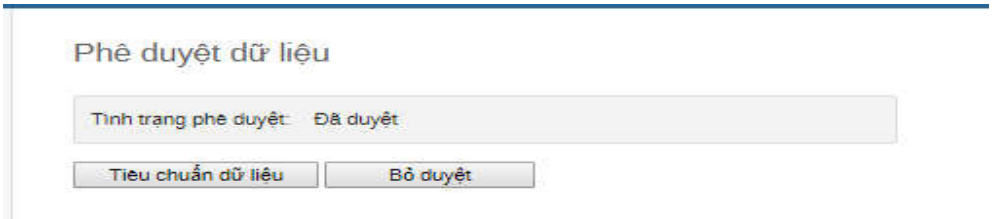

Dữ liệu đã duyệt tại đơn vị nhập dữ liệu

- Dữ liệu ***chưa được duyệt*** sẽ hiển thị nút **Duyệt** *(tại cả đơn vị nhập và đơn vị cấp trên trực tiếp)*

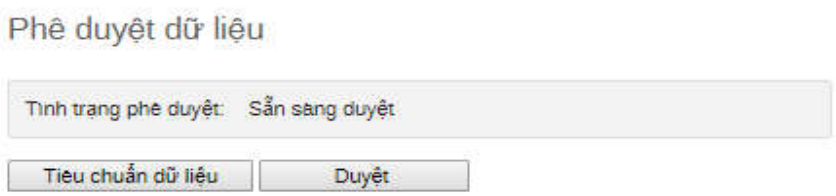

7. SỬ DỤNG TÓM LƯỢC TỶ LỆ BÁO CÁO

Tóm lược tỷ lệ báo cáo cho biết: Số lượng biểu nhập đã được thực hiện bởi mỗi đơn vị trong thời điểm cụ thể. Từ đó, kiểm tra chất lượng dữ liệu trước khi tiến hành các hoạt động phân tích.

Từ -> **Báo cáo tổng hợp -> Tóm lược tỷ lệ báo cáo**

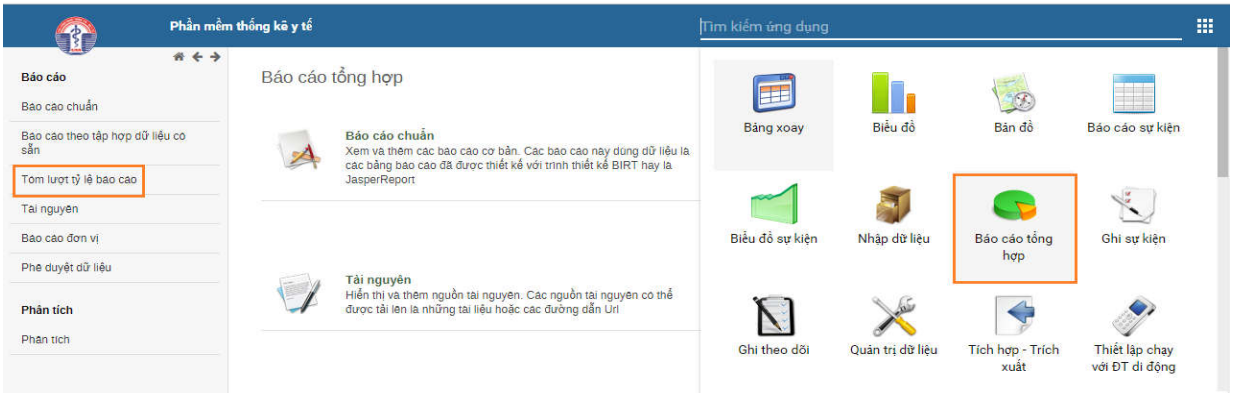

(Màn hình minh họa)

Thực thi Tóm lược tỷ lệ báo cáo:

- Chọn Tóm lược tỷ lệ báo cáo ở mục bên trái;
- Chọn đơn vị từ cây đơn vị;
- Chọn một phương thức hoàn chỉnh (Ví dụ: Tùy thuộc vào sự hoàn tất các tập dữ liệu đăng ký);
- Chọn biểu nhập muốn tóm lược tỷ lệ báo cáo;
- Chọn loại thời điểm (Hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng…) và thời điểm của loại thời điểm mà bạn đã chọn. Dùng nút Năm trước/Năm sau để chuyển đến thời điểm trước hoặc sau;
- Bấm vào nút Xuất báo cáo.

(Màn hình minh họa)

Hệ thống sẽ hiện ra bảng, liệt kê 06 cột bao gồm:

- Tên đơn vị được chọn;
- Biểu nhập đã hoàn tất;
- Biểu nhập cần hoàn tất;
- Tỷ lệ biểu nhập hoàn tất;
- Biểu nhập hoàn tất đúng hạn;
- Tỷ lệ biểu nhập hoàn tất đúng hạn.

Khi có sự thay đổi, báo cáo sẽ được cập nhật tự động.

Tên	Biểu nhập đã hoàn tất	Biểu nhập cần hoàn tất	Tỉ lệ biểu nhập hoàn tất	Biểu nhập hoàn tất đúng hạn	Tỉ lệ biểu nhập hoàn tất đúng hạn
Xã Nghĩa Thành	0	1	0	0	0
Xã Suối Rao	0	1	0	0	0
Xã Bàu Chinh	0	1	0	0	0
Xã Xuân Sơn	0	1	0	0	0
Xã Xà Bang	0	1	0	0	0
Xã Bình Trung	0	1	0	0	0

(Màn hình minh họa)

8. SỬ DỤNG BÁO CÁO CHUẨN

Từ trang chủ, chọn **-> Báo cáo tổng hợp –> Báo cáo chuẩn.** Khi bấm vào mục Báo cáo chuẩn, một danh sách gồm những báo cáo được định nghĩa trước sẽ hiện lên trên màn hình.

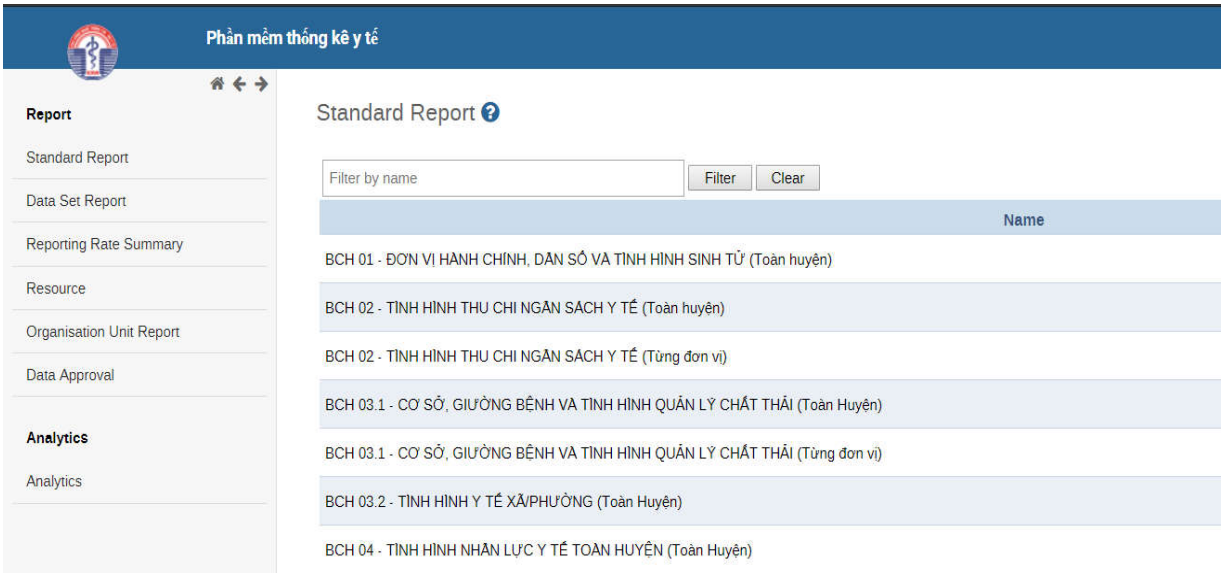

(Màn hình minh họa)

Trong hệ thống có 44 báo cáo, gồm *10 báo cáo xã, 16 báo cáo huyện và 18 báo cáo tỉnh*, trong đó báo cáo huyện và báo cáo tỉnh có 2 loại là báo cáo *Toàn huyện/Toàn tỉnh* (báo cáo dữ liệu cả huyện/tỉnh dành cho trung tâm y tế huyện và Sở Y tế) và báo cáo *Từng đơn vị* (báo cáo dành cho các đơn vị trực thuộc huyện/tỉnh).

Để xuất báo cáo, nhấp chuột chọn báo cáo, chọn **Tạo mới**

(Màn hình minh họa)

Trường hợp 1: Xem từng tháng

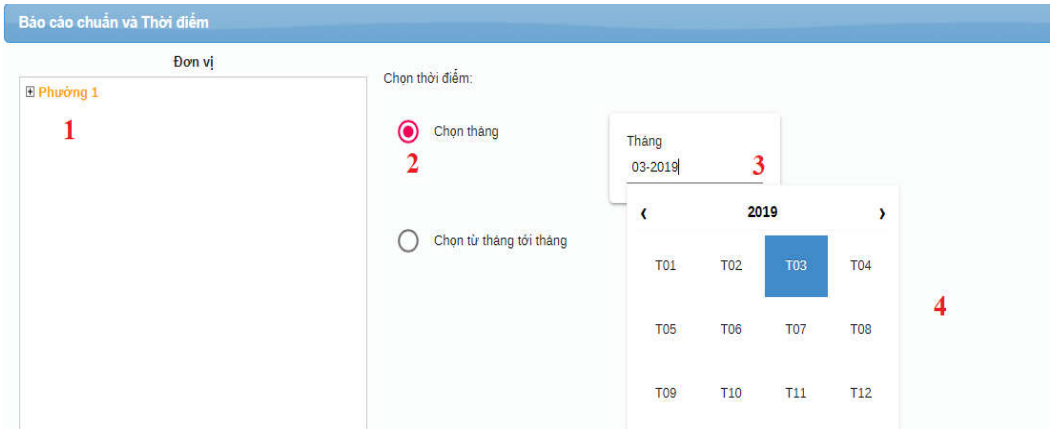

- Bấm chọn tên đơn vị (1)
- Bấm chọn nút "Chọn tháng" (2)
- Bấm chọn ô "Tháng" (3)
- Chọn tháng cần nhập (4)
  Lưu ý bấm chọn nút mũi tên (<,>) để chuyển năm
- Bấm xuất báo cáo

Trường hợp 2: Xem báo cáo 3,6,9,12 tháng

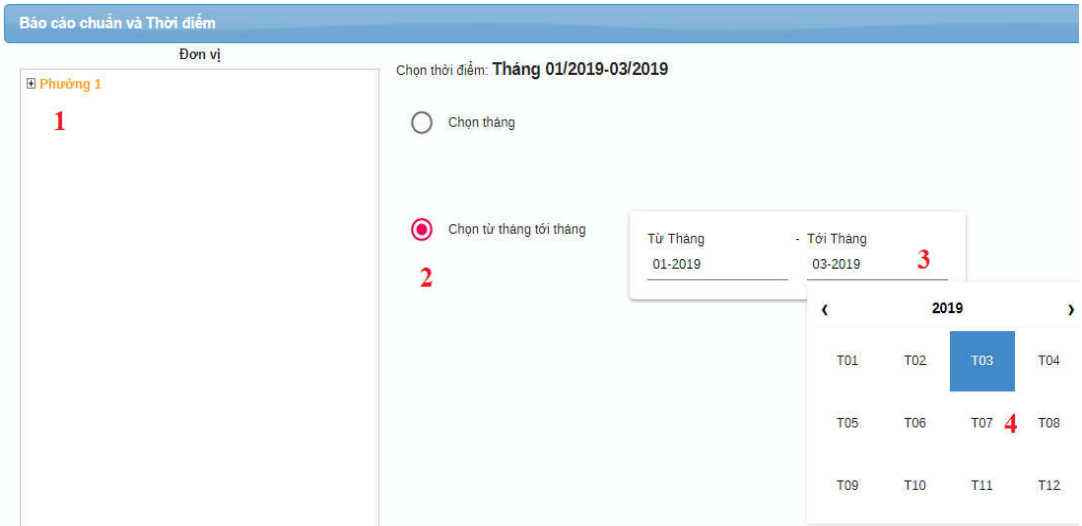

- Bấm chọn tên đơn vị (1)
- Bấm chọn nút "Chọn từ tháng đến tháng" (2)
- Ô từ tháng chọn tháng 1 (3)
- Ô đến tháng chọn tháng cần xem (4)
  Lưu ý bấm chọn nút mũi tên (<,>) để chuyển năm
- Bấm xuất báo cáo

Báo cáo như sau:

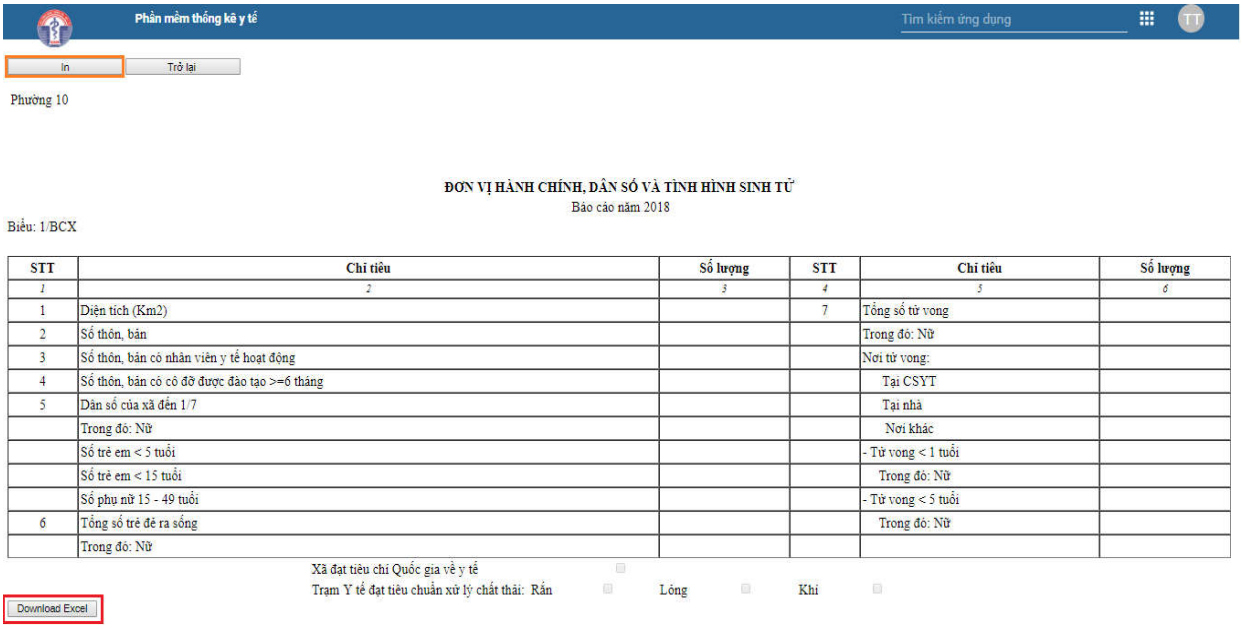

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	2	3	4	5	6
1	Diện tích (Km2)		7	Tổng số tử vong	
2	Số thôn, bản			Trong đó: Nữ	
3	Số thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động			Nơi tử vong:	
4	Số thôn, bản có cô đỡ được đào tạo >=6 tháng			Tại CSYT	
5	Dân số của xã đến 1/7			Tại nhà	
	Trong đó: Nữ			Nơi khác	
	Số trẻ em < 5 tuổi			- Tử vong < 1 tuổi	
	Số trẻ em < 15 tuổi			Trong đó: Nữ	
	Số phụ nữ 15 - 49 tuổi			- Tử vong < 5 tuổi	
6	Tổng số trẻ đẻ ra sống			Trong đó: Nữ	
	Trong đó: Nữ				

(Màn hình minh họa)

Chú ý khi chọn xem báo cáo:

- Khi chọn xem báo cáo xã, chọn xã

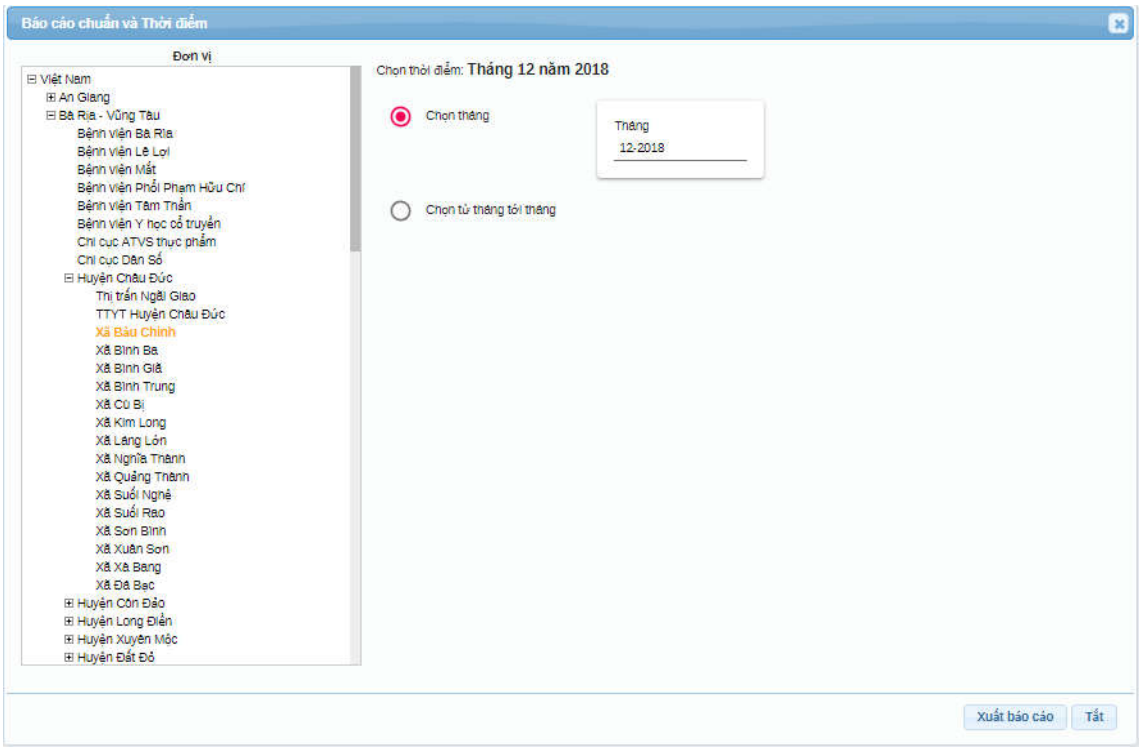

- Khi chọn xem báo cáo huyện/tỉnh
  - Để xem báo cáo **từng đơn vị**, chọn đơn vị *(hình minh họa)*

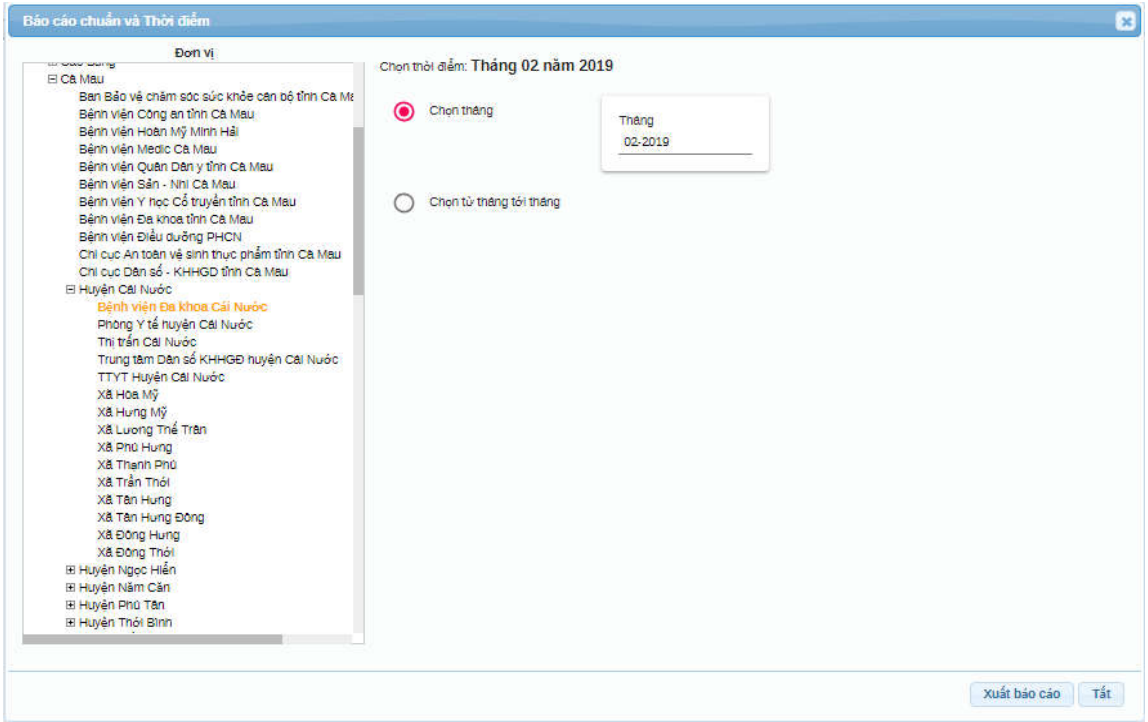

  - Để xem báo cáo **toàn huyện/toàn tỉnh**, chọn Huyện đơn vị hành chính/ Tỉnh đơn vị hành chính *(hình minh họa)*

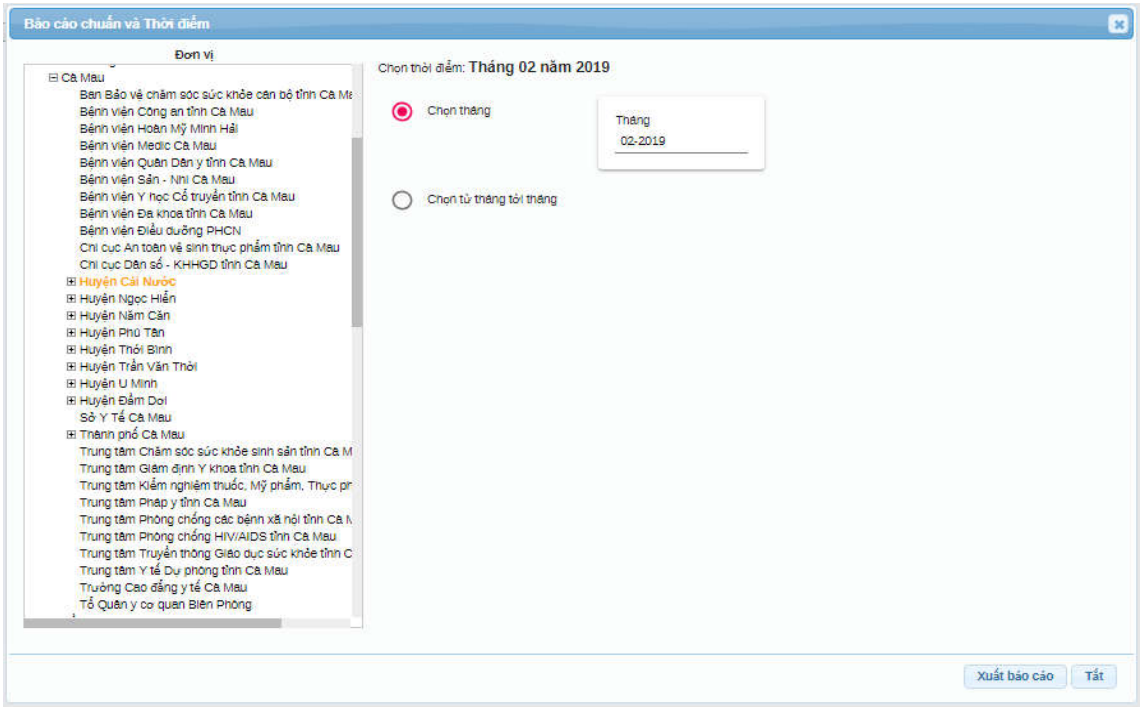

9. SỬ DỤNG BẢNG XOAY (PIVOT TABLE)

9.1. Tổng quan Bảng xoay

Bảng xoay là một ứng dụng cho phép người dùng tạo ra báo cáo dạng bảng, sử dụng tất cả chiều dữ liệu trong hệ thống. Các chiều dữ liệu chính của hệ thống là dữ liệu (phần tử dữ liệu, chỉ số…), thời gian (kỳ báo cáo), đơn vị và chiều dữ liệu phụ (nhóm phân loại, tập hợp nhóm đơn vị…)

Bảng xoay cho phép thay đổi dữ liệu cột và hàng theo ý muốn của người sử dụng. Để sử dụng ứng dụng **Bảng xoay**, nhấp chuột vào chọn **Bảng xoay**.

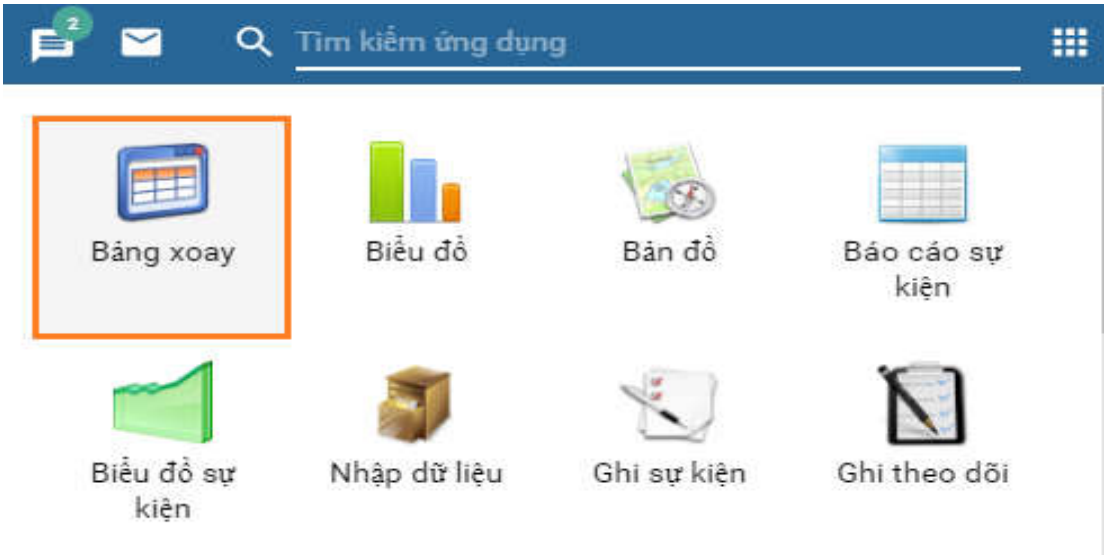

Các bước căn bản để tạo một bảng xoay đơn giản:

- Chọn dữ liệu muốn phân tích (**Chỉ số**, **Phần tử dữ liệu, Tập dữ liệu, Các mục dữ liệu sự kiện, Chỉ số chương trình)** ở bảng chức năng bên trái màn hình
- Chọn **Thời điểm**
- Chọn **Các đơn vị**
- Bấm vào **Cập nhật**

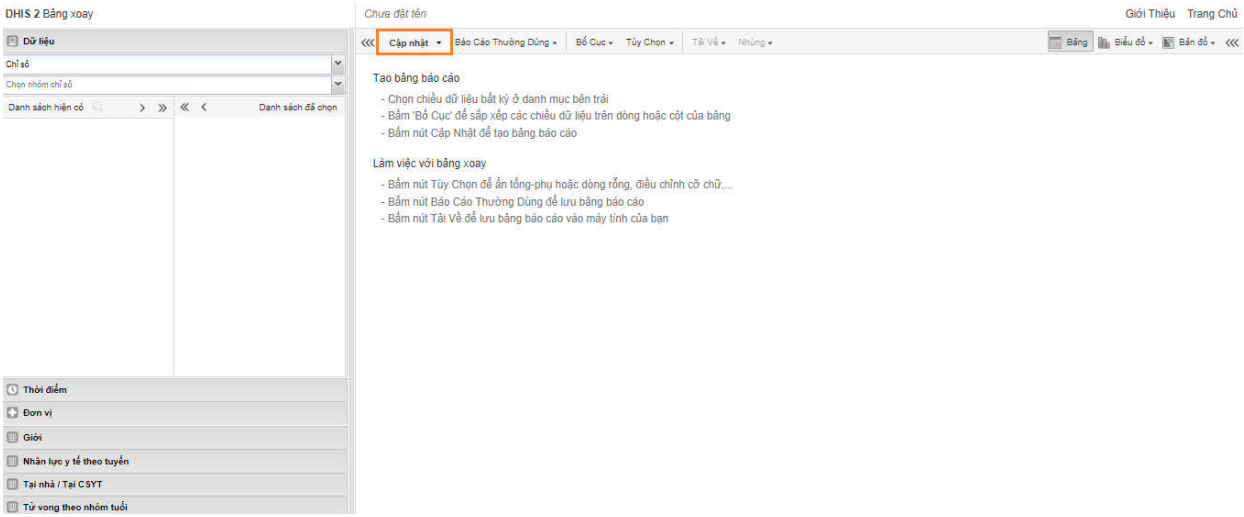

(Màn hình minh họa)

9.2. Tạo bảng xoay

9.2.1. Chọn Dữ liệu (Data)

Dữ liệu trong **Bảng xoay** cho phép bạn chọn loại dữ liệu muốn phân tích, gồm **Phần tử dữ liệu, Chỉ số, Tập dữ liệu, Các mục dữ liệu sự kiện, Chỉ số chương trình.**

(Màn hình minh họa)

Nếu bạn chọn **Phần tử dữ liệu**, bạn sẽ có thêm 2 lựa chọn phân tích là **Tổng số (**hiển thị các phần tử dữ liệu) hoặc **Chi tiết (**hiển thị phần tử dữ liệu cùng với phân loại của nó).

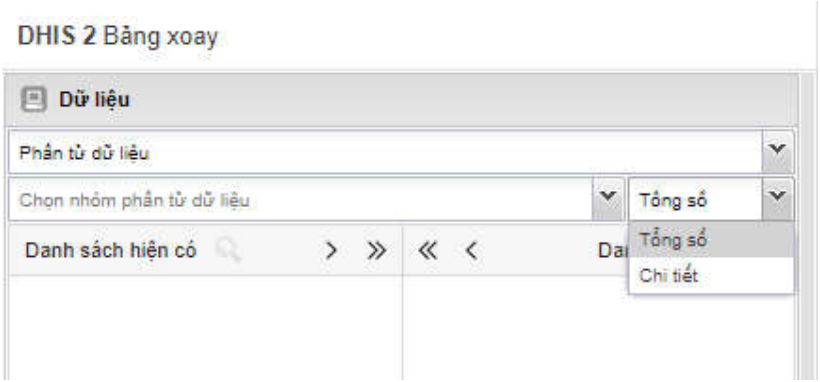

(Màn hình minh họa)

Đối với Phần tử dữ liệu và Chỉ số, bạn có thể chọn theo nhóm hoặc tất cả.

Khi chọn danh sách **Phần tử dữ liệu/Chỉ số** sẽ hiện ra ở phần *Danh sách hiện có*. Nhấp đúp chuột vào dữ liệu bạn muốn phân tích để chuyển sang *Danh sách đã chọn*. Nếu chọn nhiều dữ liệu, bạn có thể giữ **Ctrl hoặc Shift** khi chọn và sử dụng biểu tượng “>” để chuyển những dữ liệu đã chọn sang Danh sách đã chọn, biểu tượng “>>” để chuyển ***tất cả*** phần tử dữ liệu/chỉ số ở phần Danh sách hiện có sang Danh sách đã chọn. Sử dụng biểu tượng “<” và “<<” để chuyển ngược từ Danh sách đã chọn về Danh sách hiện có.

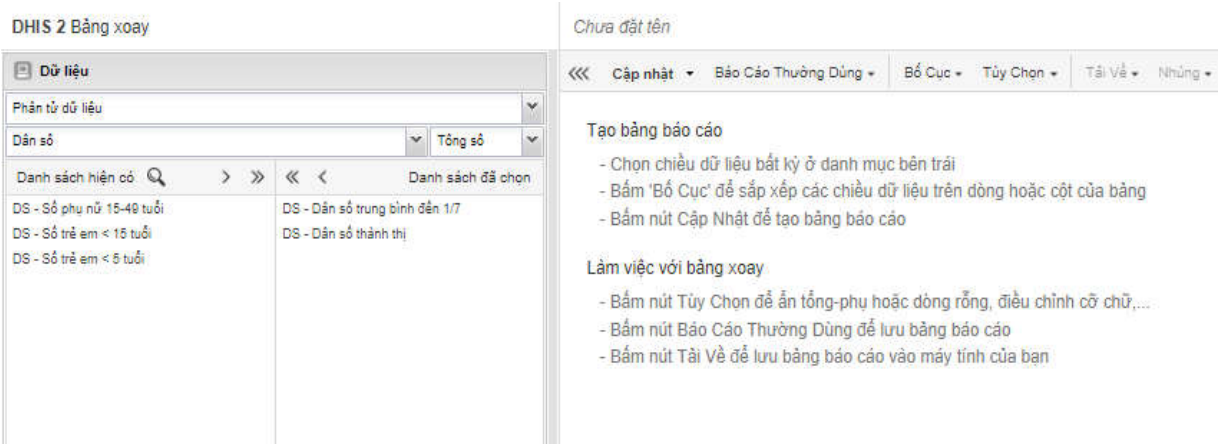

(Màn hình minh họa)

Lưu ý: Để thuận tiện cho các bạn khi chọn phần tử dữ liệu, phần mềm đã tạo ra các group phần tử dữ liệu. Bạn hãy click chuột trái và chọn các phần tử muốn phân tích.

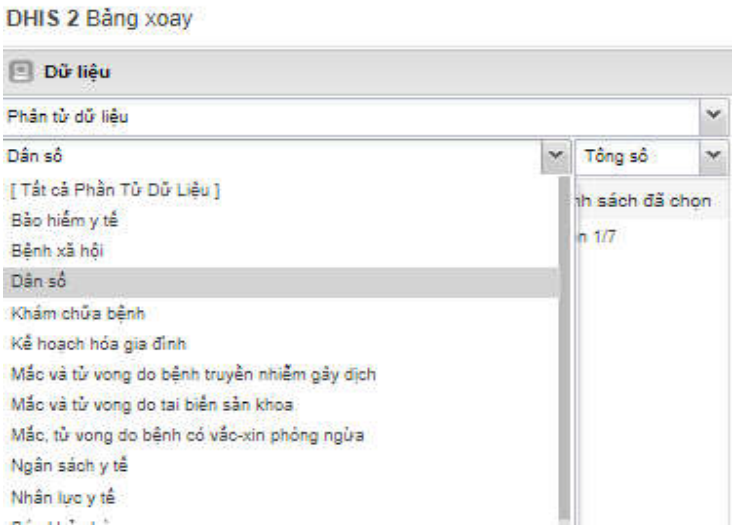

(Màn hình minh họa nhóm phần tử dữ liệu)

9.2.2. Chọn thời điểm (Periods)

Trong mục **Thời điểm** có hai phần: **Thời điểm cố định** và **Thời điểm liên quan**.

Để chọn **Thời điểm cố định**, bắt đầu bằng việc **Chọn loại thời điểm**, khi bấm vào ô chọn **Chọn loại thời điểm**, một danh sách loại sẽ hiện ra cho bạn chọn.

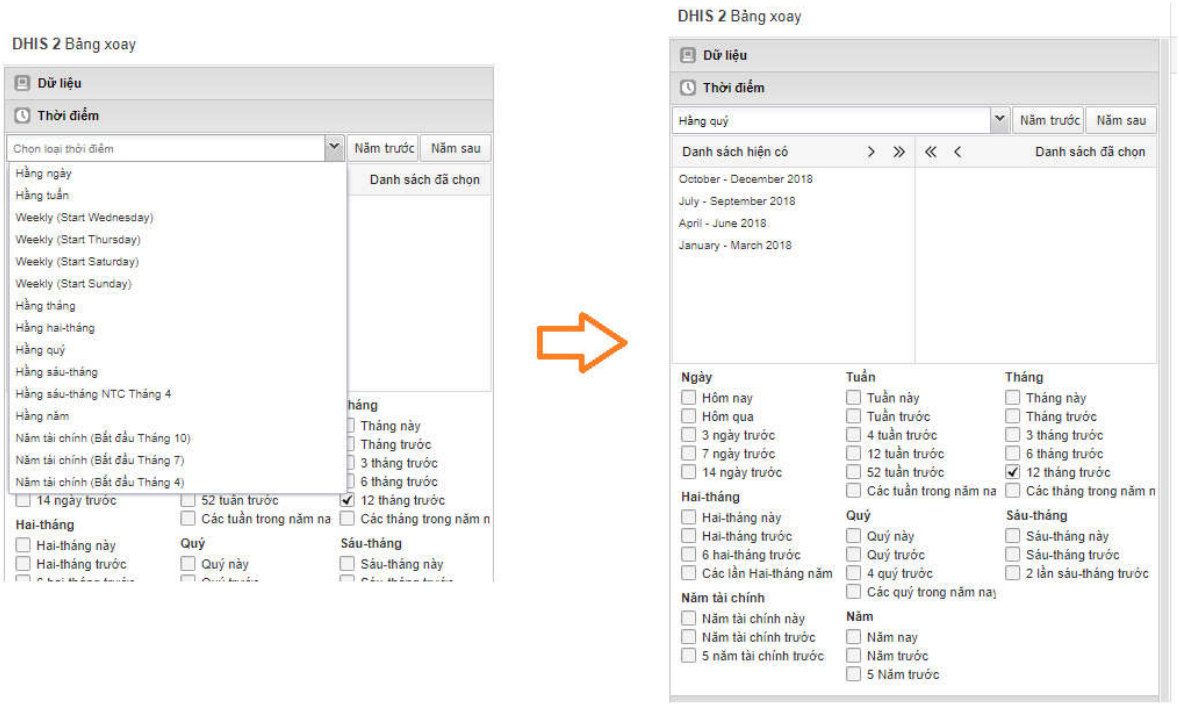

Danh sách này là của năm hiện tại. Bạn có thể bấm vào nút **Năm trước** hay **Năm sau** để chuyển đến năm trước hay năm sau.

Thời điểm liên quan là loại thời điểm có liên quan liên quan đến ngày hiện tại. Ví dụ của thời điểm liên quan là "Tháng trước", "Năm ngoái" … Thời điểm liên quan có thể được chọn bằng cách bấm vào ô vuông nhỏ bên cạnh thời điểm liên quan. Việc dùng thời điểm liên quan rất tốt cho việc lưu bảng xoay thành dạng ưa thích, nó sẽ luôn tự cập nhật để lấy thông tin dữ liệu mới nhất mà không cần phải thao tác cập nhật lại.

9.2.3. Chọn đơn vị (Organisation Unit)

Để chọn một đơn vị, bấm vào mục **Các đơn vị** ở bên trái, mục này sẽ hiển thị tất cả các đơn vị có trong hệ thống.

Bấm vào một tên của đơn vị để chọn đơn vị. Để chọn nhiều đơn vị, bạn cần bấm giữ phím **Ctrl** rồi bấm vào các tên đơn vị mà bạn muốn chọn

Để chọn tất cả các đơn vị cấp dưới (đơn vị phụ) của một đơn vị, thì cần bấm chuột phải vào đơn vị đó rồi chọn **"Chọn đơn vị con của người dùng"**

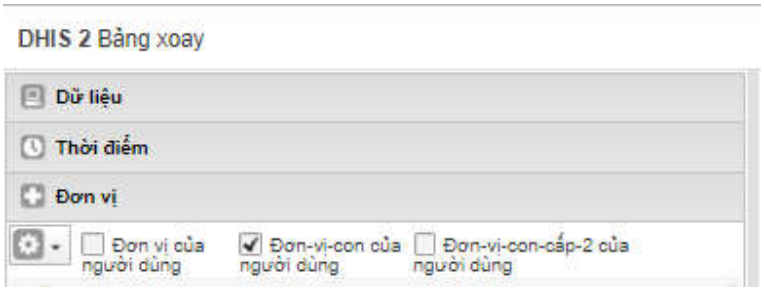

(Màn hình minh họa)

Để tự động chọn tất cả đơn vị trong một nhóm đơn vị cụ thể, bấm vào dấu sao tròn ở phía dưới tên mục *Các đơn vị* ở bên phải rồi chọn **Select groups** trong danh sách hiện ra. Nếu bạn muốn chọn theo cấp đơn vị, chọn **Select levels** rồi chọn cấp đơn vị trong danh sách. Lưu ý, khi chọn Select groups và Select levels, nếu đơn vị bạn đang chọn nằm ngoài nhóm hoặc cấp đơn vị đã chọn thì sẽ hệ thống sẽ không chạy ra dữ liệu.

Trong phần **Đơn vị** này còn có 3 ô chọn. **Các đơn vị**: **Đơn vị của người dùng; Đơn vị con của người dùng; Đơn vị con cấp 2 của người dùng**. Bấm vào

một trong các ô này, hệ thống sẽ phân tích cho tất cả các đơn vị có liên quan tới tài khoản đang sử dụng.

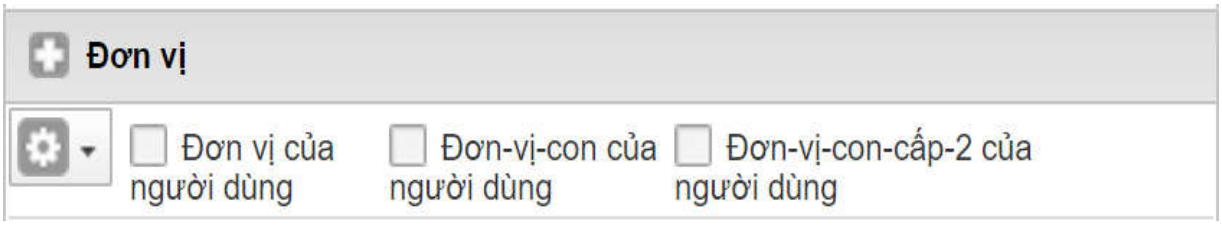

(Màn hình minh họa)

9.2.4. Sắp xếp bảng hiển thị (Table layout)

Sau khi chọn Dữ liệu, Thời điểm, Đơn vị, bạn nhấn Cập nhật để tạo bảng. Sau khi tạo bảng, bạn có thể thay đổi vị trí các dữ liệu hiển thị ở cột và hàng bằng cách bấm vào nút **Bố cục** ở dòng trên cùng để tạo Bảng xoay. Ở cửa sổ này bạn có thể kéo thả hướng dữ liệu vào các khung **Chiều dữ liệu loại trừ**, **Chiều dữ liệu dòng**, **Chiều dữ liệu cột** hay là **Bộ lọc**.

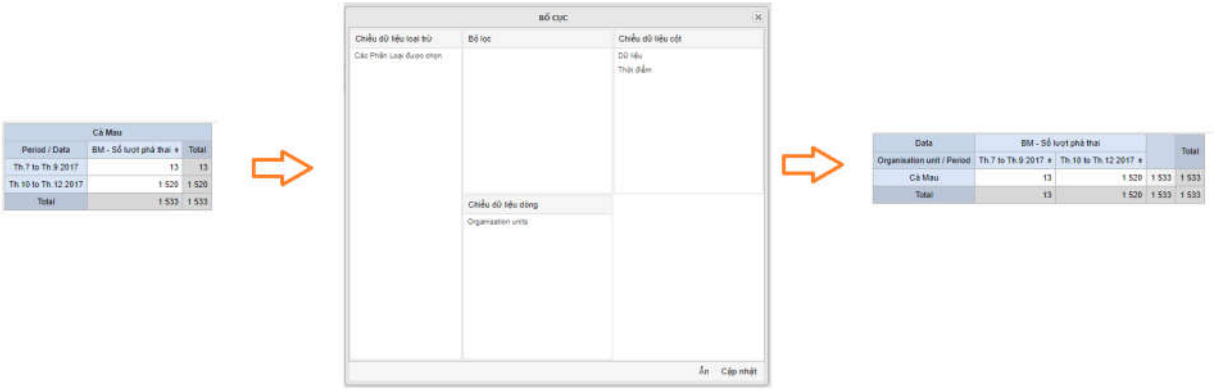

(Màn hình minh họa)

Bạn có thêm nhiều hướng dữ liệu vào mục **Chiều dữ liệu loại trừ** (Dữ liệu không được hiển thị)

Sau khi đã chuẩn bị xong thì bấm vào nút **Cập nhật** để thực thi Bảng xoay hoặc **Ẩn** để ẩn phần Bố cục đi mà không có sự thay đổi nào.

9.2.5. Sử dụng tùy chọn (Table options)

Dùng chức năng này tùy chọn các hiển thị khác nhau. Bấm vào mục **Tùy chọn** ở dòng trên cùng bạn sẽ thấy:

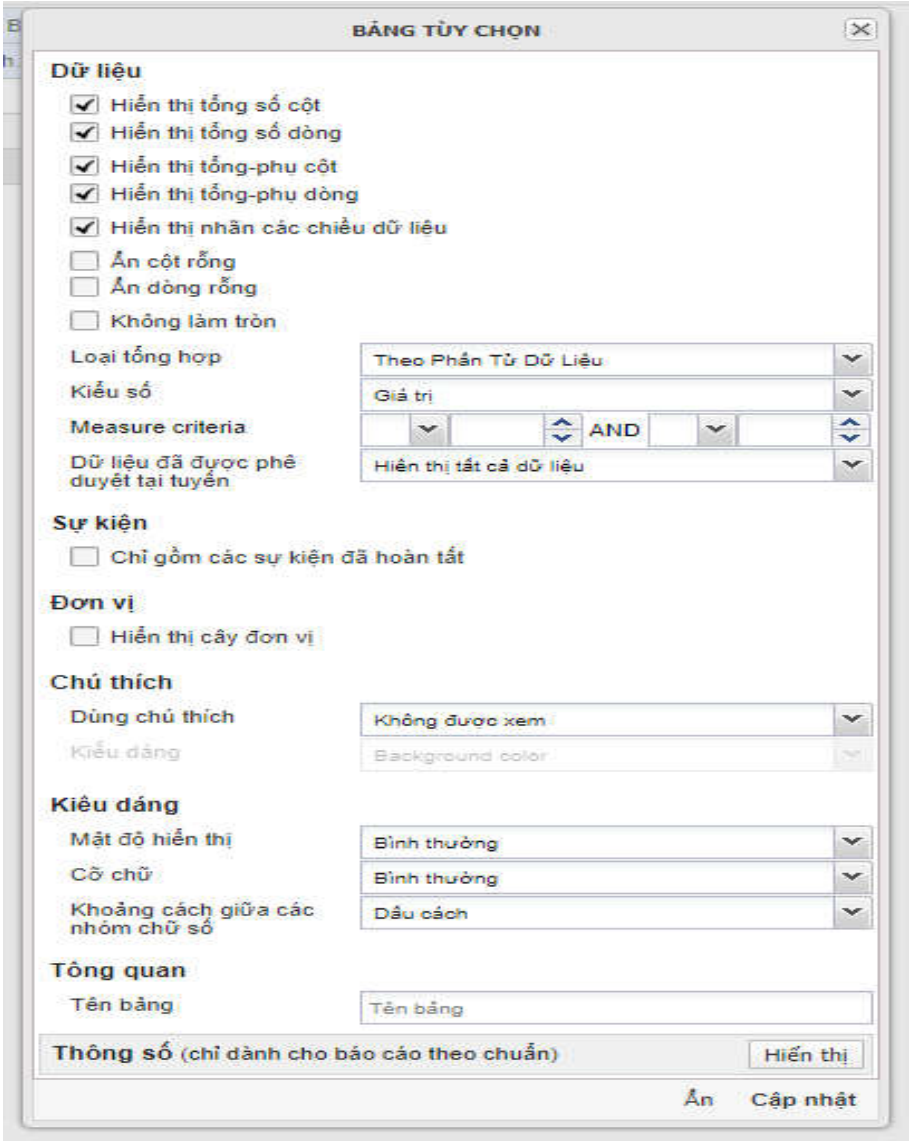

(Màn hình minh họa)

- Hiển thị tổng số cột, Hiển thị tổng số dòng: Hiển thị Tổng số tất cả các giá trị trong bảng theo dòng và cột, đồng thời cho biết tổng số các giá trị trong bảng.
- Hiển thị tổng phụ cột và Hiển thị tổng phụ dòng: Hiển thị tổng số từng kỳ báo cáo cho từng chiều dữ liệu trong bảng.
- Ẩn cột rỗng, Ẩn dòng rỗng: Ẩn những cột, dòng không không có dữ liệu trong bảng.
- Loại tổng hợp: Cách dữ liệu được tổng hợp
- Mật độ hiển thị: Quản lý kích cỡ của các ô trong bảng.
- Cỡ chữ: Quản lý tùy chọn cỡ chữ
- Nhóm chữ số phân cách: Quản lý ký tự cách ở phần nghìn…

9.2.6. Báo cáo thường dùng (Favorite)

Khi bạn đã hài lòng với bảng đã tạo, bạn có thể lưu lại thành báo cáo thường dùng. Bấm vào **Báo cáo thường dùng** ở phần danh sách tùy chọn phía trên cùng, rồi bấm vào **Lưu** hoặc **Lưu vào**, nhập tên vào ô *Favorite name* rồ bấm nút **Lưu.**

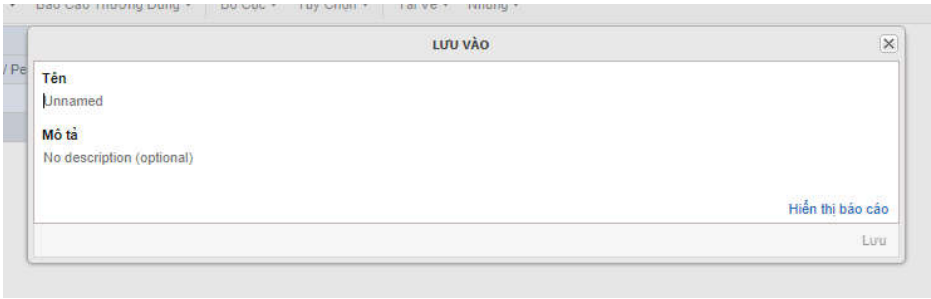

(Màn hình minh họa)

Để xem báo cáo đã lưu (Favorite) bất kỳ đã tạo trước đó thì cần bấm vào **Báo cáo thường dùng => Mở,** tìm báo cáo muốn mở rồi bấm vào tên của mục đó.

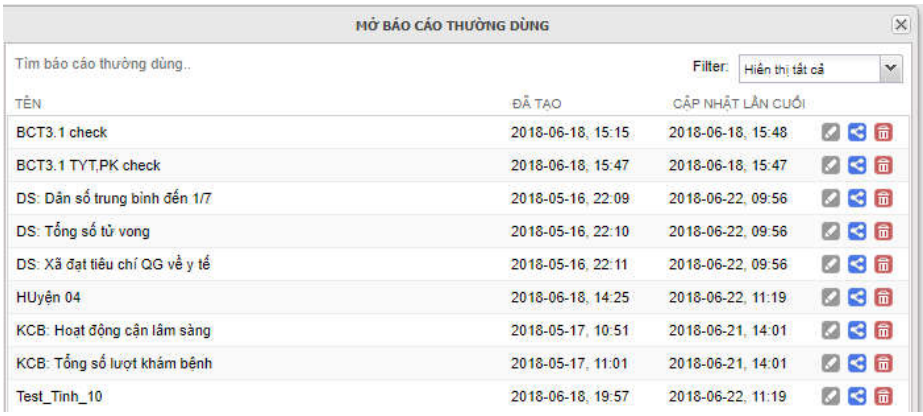

(Màn hình minh họa)

Bạn cũng có thể thay đổi tên của mục ưa thích của mình bằng cách tìm báo cáo đó và bấm vào biểu tượng (Thay tên) nằm ngoài cùng bên trái trong nhóm 4 biểu tượng có màu (xám, xanh lá cây, xanh dương và đỏ), biểu tượng màu xám là thay đổi tên. Để chia sẻ, ấn biểu tượng (Chia sẻ) mục ưa thích với mọi người hoặc một nhóm người. Để xóa mục ưa thích thì bấm vào biểu tượng xóa (Xóa) màu đỏ.

9.2.7. Tải về dữ liệu bảng báo cáo

Bảng báo cáo đã tạo có thể được tải về máy tính của bạn bằng cách bấm vào nút **"Tải về"** ở dòng danh sách các mục tùy chọn ở phía trên cùng. Tùy vào mục đích sử dụng bạn có nhiều tùy chọn định dạng khác nhau.

9.2.8. Những phần bắt buộc

Khi chọn và sắp xếp các chiều, có một vài phần bắt buộc phải làm. Tất cả những phần bắt buộc này đều được kiểm tra tính hợp lệ và phần ứng dụng Bảng xoay sẽ thông báo nếu có bất cứ chỗ nào bị vi phạm.

- Phải có ít nhất một dữ liệu được chọn ở dòng hoặc cột.
- Phải có ít nhất một thời điểm tồn tại trong bảng báo cáo.
- Nhóm phần tử (Data Element group set) và tỷ lệ báo cáo không được đồng thời cùng xuất hiện trong cùng một bảng báo cáo.
- Bảng báo cáo không được có quá 10.000 (mười nghìn) dòng

10. PHÂN TÍCH TRỰC QUAN-ĐỒ THỊ VÀ BIỂU ĐỒ (Data Visualizer)

Phần ứng dụng trực quan dữ liệu cho phép người dùng có thể hiển thị dữ liệu dưới dạng biểu đồ. Từ mục chính bạn chọn phần ứng dụng **Biểu đồ**

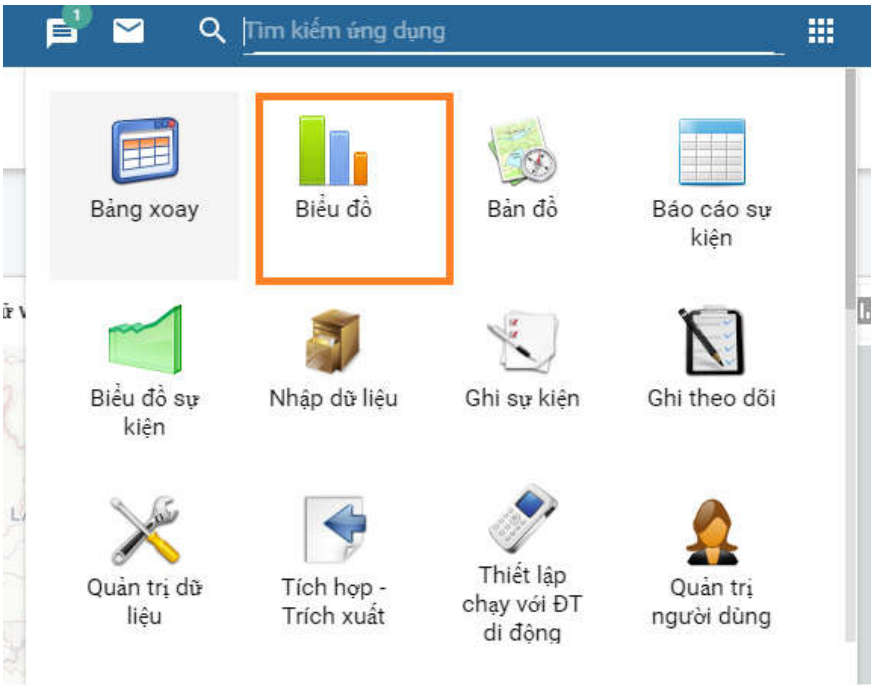

(Màn hình minh họa)

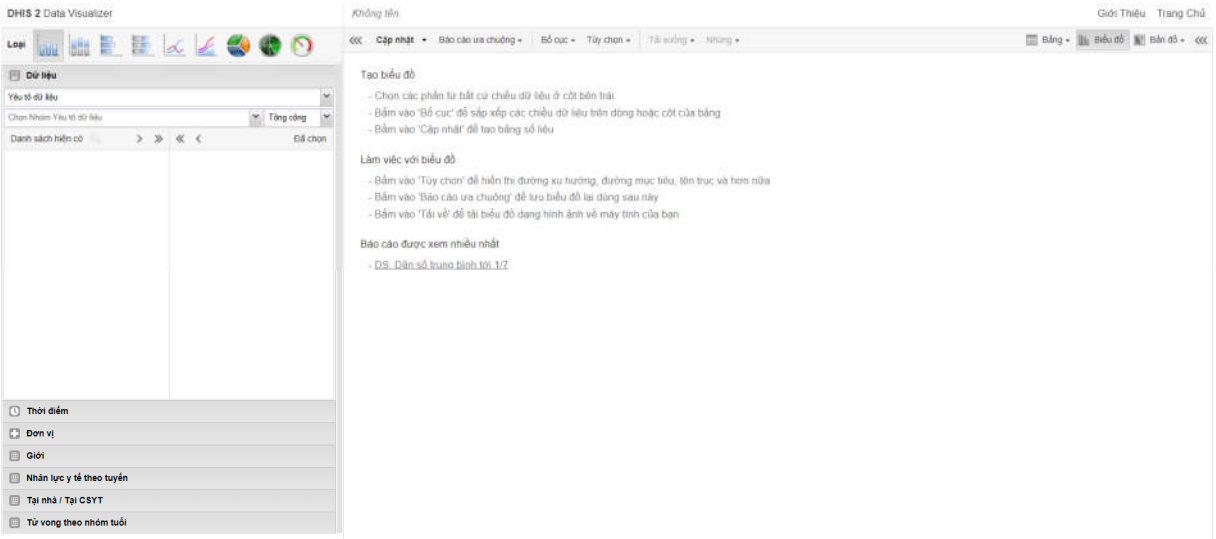

(Màn hình minh họa)

Ở dưới tiêu đề **Dữ liệu** có ô chọn loại dữ liệu, chọn loại dữ liệu rồi chọn nhóm dữ liệu muốn phân tích.

Ô hiện có sẽ hiện ra một danh sách các chỉ số, bấm nhanh chuột 2 lần hoặc bấm vào tên chỉ số rồi bấm vào mũi tên để chọn để chuyển qua ô đã được chọn, biểu tượng 2 mũi tên dùng để chọn tất cả các chỉ số hiện có.

Sau khi chọn xong chỉ số, bấm vào nút **Cập nhật**, biểu đồ sẽ được khởi tạo.

Mỗi lần chọn các thông số như chỉ số, các dữ liệu, thời điểm và đơn vị thì nên bấm **Cập nhật** một lần, biểu đồ sẽ được cập nhật, cho đến khi hoàn thành, làm như vậy sẽ hiệu quả khi tình trạng kết nối Internet kém.

Sau đây là các bước để xuất báo cáo dạng biểu đồ:

10.1. Chọn loại biểu đồ

Mục ứng dụng hiển thị dữ liệu cung cấp 9 loại biểu đồ. Bấm vào một loại biểu đồ ở góc trái phía trên màn hình để chọn loại bản đồ mà bạn muốn xuất.

- Biểu đồ hình cột: Biểu đồ này sẽ hiển thị thông tin theo các cột thẳng đứng với chiều cao tương ứng với giá trị mà chúng đại diện. Ví dụ dùng để so sánh hiệu suất của các quận (huyện).

- Biểu đồ cột xếp chồng: Biểu đồ với cột đứng xếp chồng lên nhau có phần gạch ngang miêu tả cho nhiều loại được xếp ở phía trên. Có thể dùng để hiển thị xu hướng hoặc tổng của phần tử dữ liệu liên quan.
- Biểu đồ thanh: Giống với biểu đồ cột nhưng nằm ngang.
- Biểu đồ thanh xếp chồng: Giống với biểu đồ cột xếp chồng nhưng được hiển thị nằm ngang.
- Biểu đồ đường thẳng: Dùng để hiển thị thông tin theo dạng kết nối nhiều điểm bởi những đường thẳng. Có thể dùng để thể hiện xu hướng trong chỉ số dữ liệu qua nhiều thời điểm.
- Biểu đồ khu vực: Biểu đồ này dựa vào biểu đồ đường thẳng, với việc tô màu trong khung khoảng cách giữa đường thẳng với trục và giữa đường thẳng này với đường thẳng khác. Có thể dùng để so sánh xu hướng của các chỉ số liên quan.
- Biểu đồ bánh: Biểu đồ dạng hình tròn được chia ra các phần giống như cánh quạt. Có thể dùng để hiển thị tỉ lệ của dữ liệu của những phần tử riêng biệt so sánh với tổng dũ liệu của tất cả các phần tử trong biểu đồ.
- Biểu đồ Radar: Hiển thị đa biến dữ liệu trên các trục bắt đầu từ một điểm. Còn được gọi là biểu đồ nhện.
- Biểu đồ đồng hồ: Biểu đồ nửa đường tròn, hiển thị giá trị ngoài 100%.

10.2. Chọn chuỗi, phân loại loại và bộ lọc

Phần này sẽ cho bạn biết cách chọn chiều dữ liệu mà bạn muốn hiển thị theo chuỗi, phân loại và bộ lọc. Chiều ở đây là những phần tử miêu tả giá trị dữ liệu trong hệ thống. Chúng ta có 3 chiều chính trong hệ thống:

- Dữ liệu: Bao gồm các phần tử dữ liệu, các chỉ số và các tỉ lệ báo cáo. Miêu tả hiện tượng hay sự kiện của dữ liệu.
- Thời điểm: Thời gian muốn xuất báo cáo.
- Đơn vị: Đơn vị muốn xuất báo cáo.

Phần ứng dụng **Dữ liệu** cho bạn biết cách sử dụng các chiều này một cách linh hoạt với việc xuất hiện theo dạng chuỗi, phân loại và bộ lọc.

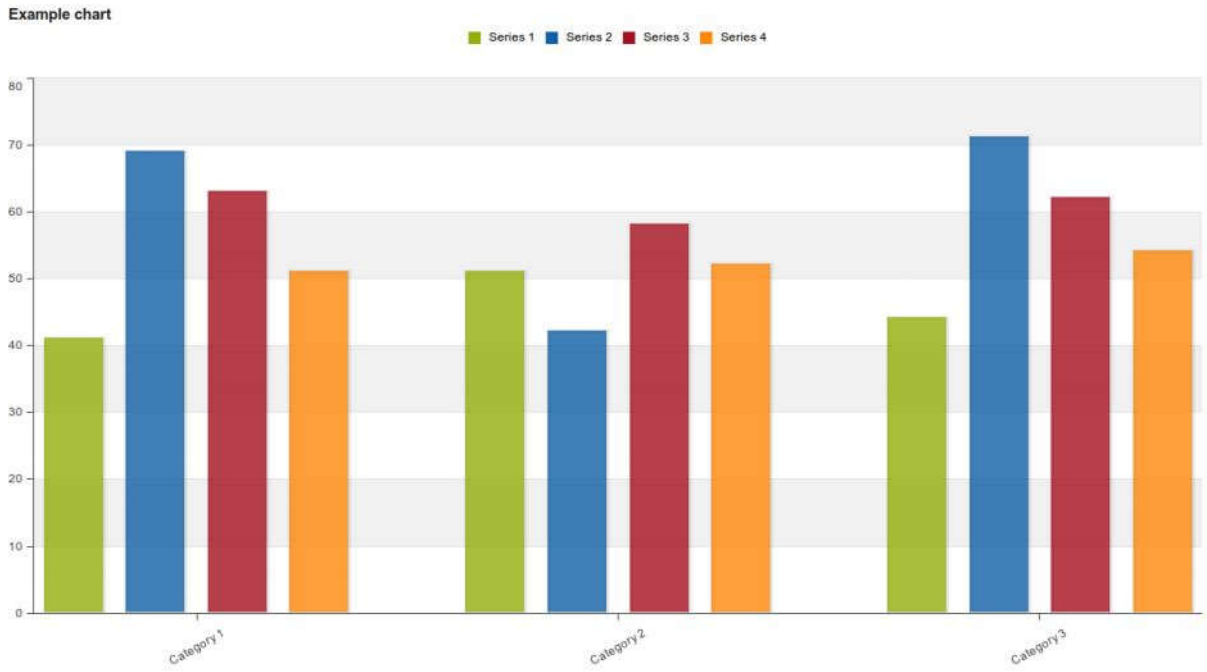

(Màn hình minh họa)

Biểu đồ phía trên có thể được miêu tả như sau:

- Chuỗi (Series): Một chuỗi là một tập hợp liên tiếp, liên quan đến các phần tử (ví dụ các thời điểm hoặc các phần tử dữ liệu) mà bạn muốn hiển thị để nhấn mạnh xu hướng hoặc mối tương quan trong dữ liệu.
- Các phân loại (Categories): Một thể loại (Category) là một tập một các phần tử (ví dụ các chỉ số hay các đơn vị) mà bạn muốn so sánh.
- Bộ lọc: Đa phần các biểu đồ có 2 chiều, một cái bộ lọc phải dùng ở chiều thứ 3 để tạo ra một phần tử riêng lẻ cho biểu đồ có ý nghĩa.

10.3. Chọn dữ liệu

Phần **Dữ liệu** có thể hiển thị mọi chỉ số và phần tử dữ liệu ở biểu đồ và bảng dữ liệu. Chỉ số và phần tử dữ liệu có thể được chọn để hiển thị lên cùng một biểu bồ. Bạn có thể bấm vào tiêu đề Các chỉ số ở phía bên trái rồi bấm vào ô chọn các chỉ số, những chỉ số hiện có sẽ được hiện ra ở khung Hiện có, bấm nhanh chuột 2 lần vào tên chỉ số để chọn hoặc có thể bấm vào hình mũi tên đơn màu xanh bên trái để chọn, bấm vào mũi tên đơn bên phải để chọn tất cả các chỉ số hiện có.

10.4. Chọn Thời điểm liên quan

Tương tự khi sử dụng Bảng xoay

10.5. Chọn thời điểm cố định

Giống bên phần Bảng xoay

10.6. Chọn đơn vị

Xem ở phần Bảng xoay

10.7. Các tùy chọn biểu đồ

Bạn có thể bấm vào **"Tùy chọn"** trên danh sách các mục tùy chọn ở phía trên để cài đặt các thuộc tính tùy chọn cho biểu đồ.

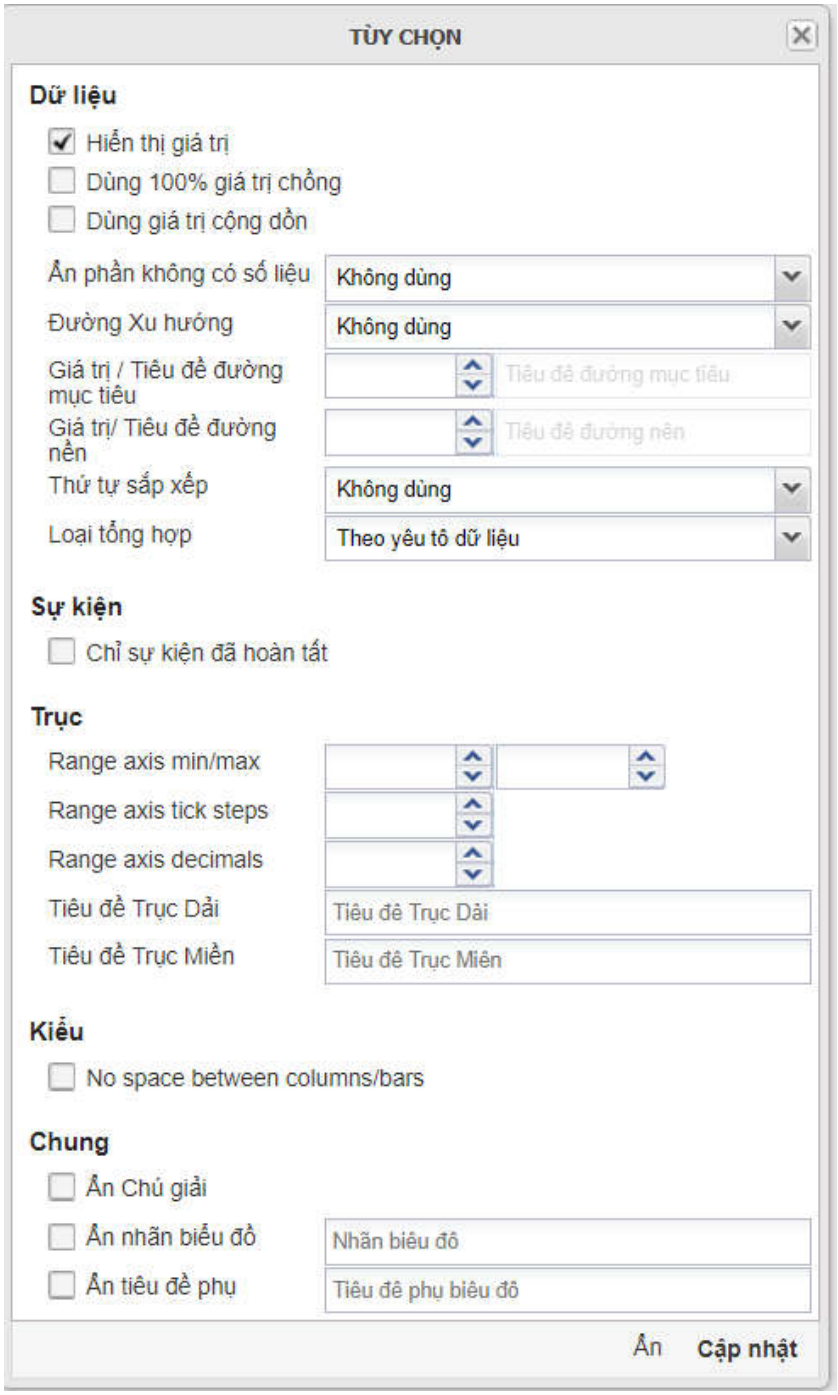

(Màn hình minh họa)

- Hiển thị giá trị: Hiển thị giá trị trên biểu đồ
- Ẩn phân loại không chứa giá trị: Ẩn các phần không có dữ liệu hoặc dữ liệu là số 0.
- Đường xu hướng: Đường xu hướng sẽ cho bạn thấy dữ liệu của bạn thay đổi như thế nào qua thời gian.
- Giá trị/Tiêu đề đường mục tiêu: Hiển thị một đường nằm ngang ở một miền giá trị. Bạn có thể đặt tên mục tiêu vào ô bên cạnh. Có thể dùng để so sánh phần hiển thị của mục tiêu hiện tại.
- Giá trị/Tiêu đề đường nền: Hiển thị một đường nằm ngang ở một miền giá trị. Tiêu đề có thể được nhập ở ô bên cạnh. Có thể dùng để hiển thị cho biết phần trình diễn được thực thi như thế nào kể từ bước đầu tiên.
- Range axis max/min: Định nghĩa giá trị lớn nhất và nhỏ nhất sẽ hiển thị trên trục phạm vi.
- Range axis tick steps: Định nghĩa số lượng dấu được đánh trên trục phạm vi
- Range axis decimals: Định nghĩa số lượng số thập phân sẽ được dùng cho giá trị trục phạm vi.
- Tiêu đề trục phạm vi: Tên sẽ hiển thị bên cạnh trục phạm vi (thường được biết là trục Y)
- Tiêu đề trục miền: Tên sẽ hiển thị ở phía dưới trục miền (thường được biết là trục X)
- Ẩn legend: Ẩn chú thích để cho nhiều khoảng trống cho biểu đồ
- Ẩn tiêu đề của biểu đồ: Ẩn tiêu đề và phụ đề của biểu đồ.
- Tên biểu đồ: Bạn có thể điền tên của biểu đồ mà bạn muốn

10.8. Hiển thị biểu đồ

Bạn có thể hiển thị biểu đồ dựa trên những phần mà bạn đã chọn bằng cách bấm vào nút **"Cập nhật"** ở phía trên. Yêu cần bạn phải chọn một hoặc nhiều phần tử trong 3 chiều - dữ liệu (chỉ số, phần tử dữ liệu, tỉ lệ báo cáo), thời điểm (liên quan, cố định) và đơn vị (đơn vị hoặc nhóm đơn vị). **Trong 12 tháng trước** là thời điểm được chọn mặc định, đơn vị gốc cũng được chọn mặc định.

10.9. Tải về biểu đồ theo hình ảnh hoặc định dạng PDF (tương tự Bảng xoay)

10.10. Lưu biểu đồ thành mục đánh dấu (tương tự Bảng xoay)

10.11. Chia sẻ bản dịch (Share Interpretation) – Lời diễn giải

Đối với các kết quả phân tích dữ liệu như biểu đồ hay báo cáo bảng, bạn có thể chia sẽ dữ liệu đã được diễn giải. Một bản dịch chỉ là một đường dẫn đến nguồn có liên quan với nhau với sự giải thích về ý nghĩa của dữ liệu.

Nếu bạn muốn chia sẻ lời diễn giải, đầu tiên bạn phải lưu biểu đồ. Từ Báo cáo ưa chuộng => Mở, chọn biểu đồ muốn chia sẻ. Sau khi biểu đồ mở ra, từ Báo cáo ưa chuộng => Viết diễn dịch. Một cửa sổ nhỏ sẽ hiện ra, gồm phần diễn dịch và chia sẻ.

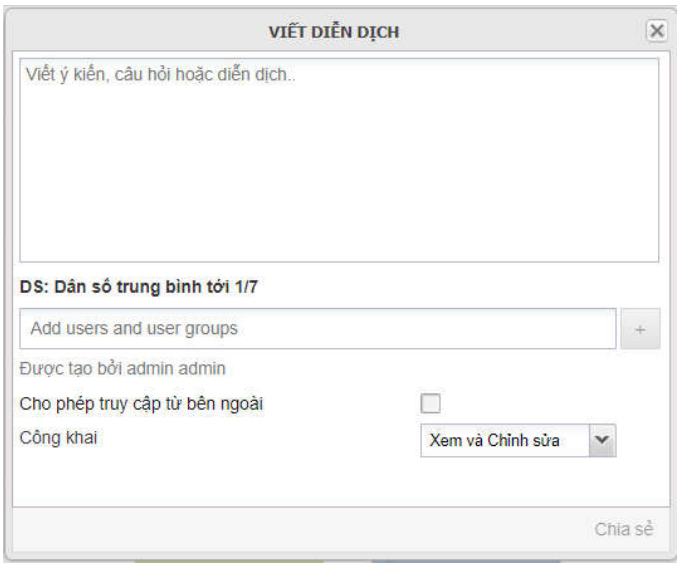

Bạn có thể viết một bình luật, câu hỏi hay lời giải thích diễn giải cho biểu đồ hiện tại. Ở phần chia sẻ, bạn tìm tên người dùng/nhóm người dùng muốn chia sẻ, nhấn vào dấu "+" để thêm chia sẻ, chọn chế độ chia sẻ, sau đó bấm nút **Chia sẻ**. Bạn sẽ thấy được thông báo có diễn giải mới ở trang chủ. Bấm vào đây để xem.

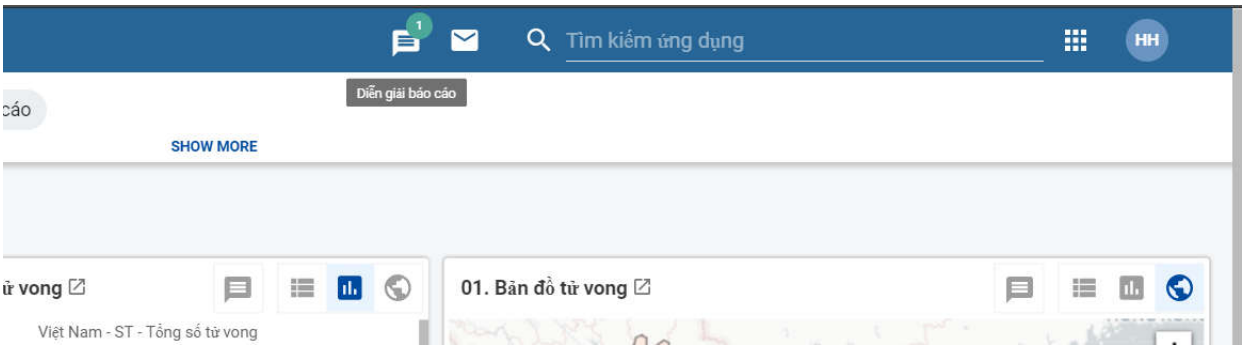

11. BẢN ĐỒ SỐ HÓA (GIS và Maps)

Ứng dụng bản đồ số hóa trong hệ thống cho phép người dùng có thể xem dữ liệu thống kê (thông số hoặc mức độ bao phủ) theo không gian đa điểm (tỉnh, ranh giới huyện) và ở một điểm cụ thể (địa điểm cơ sở y tế).

Từ mục **Ứng dụng** chính chọn biểu tượng mục **"Bản đồ"** trong danh sách các phần ứng dụng để sử dụng bản đồ số hóa.

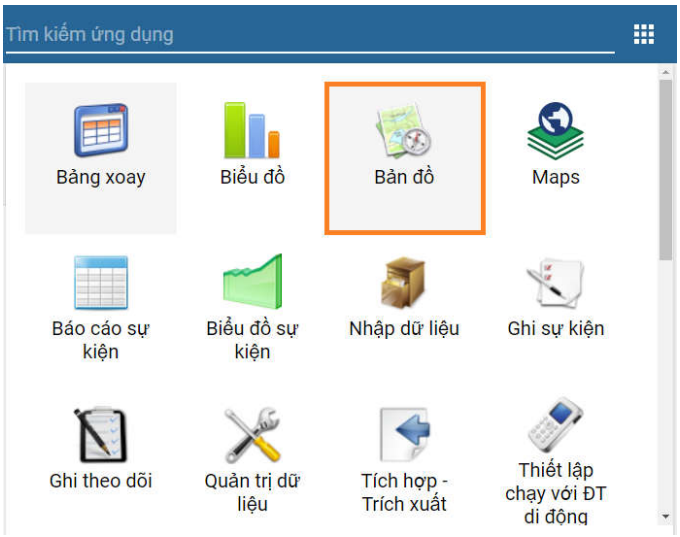

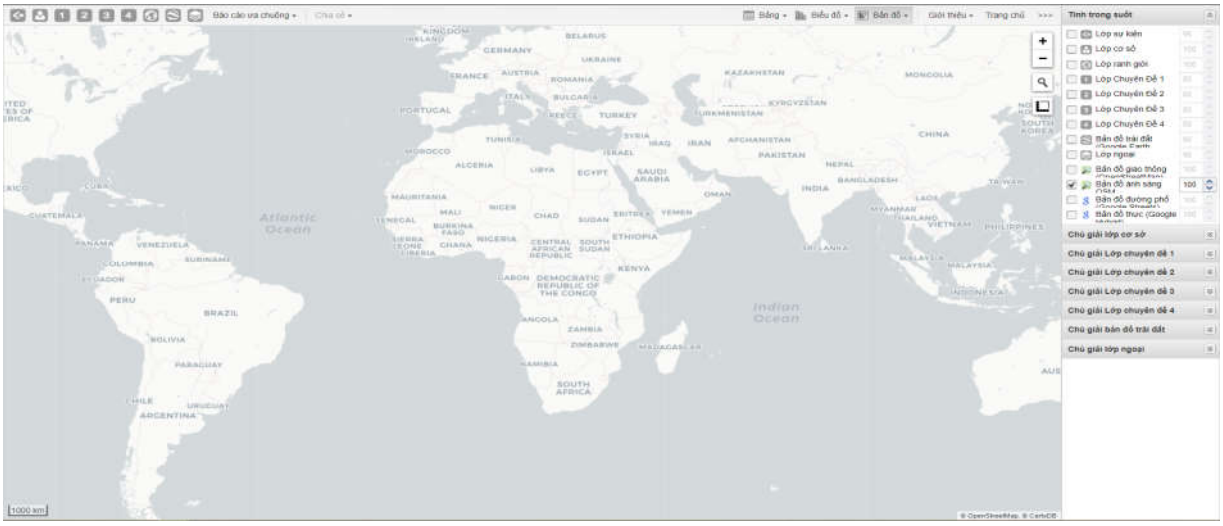

(Màn hình minh họa)

Khung ở góc phải trên gọi là **Lớp stack /opacity** được chọn mặc định.

- Lớp sự kiện
- Lớp các cơ sở y tế: có thể dùng để xem tọa độ cơ sở y tế. Tính năng này cũng có thể được dùng để xem địa điểm của các loại cơ sở y tế khác nhau.

- Lớp ranh giới: tầng này có thể dùng để xem đường biên giới của người quản trị như biên giới tỉnh/ quận huyện. Tầng này có thể được dùng để xác định đường ranh khi hiển thị địa điểm cơ sở y tế.

- Lớp dữ liệu 1,2,3,4: được dùng để xem dữ liệu sức khỏe, bao gồm phần tử dữ liệu và chỉ số, dựa trên các cơ sở y tế hoặc tầng ranh giới.

- Open Street map, Google Street, Google Hydrid là các tầng dùng để hiển thị nền bản đồ. Chuyển đổi bằng cách bấm vào nút chọn cạnh tên loại bản đồ này. Chỉ một nền bản đồ được chọn tại một thời điểm.

- Nếu bạn muốn làm nổi tầng khu vực mà bạn muốn xem và làm mờ các khu vực còn lại, bạn cần phải nhập số vào ô bên cạnh loại bản đồ nền, số càng thấp thì các khu vực còn lại sẽ càng mờ đi và ngược lại.

Ở góc trên bên trái màn hình có 7 nút, 7 nút này là **Lớp sự kiện**, **Lớp cơ sở**, **Lớp ranh giới** và **4 lớp chuyên đề 1,2,3,4**

Bên cạnh tiếp theo là:

- Báo cáo ưa chuộng: dùng để lưu bản đồ để sau này xem lại mà không cần phải điều chỉnh chọn lựa các thông số.

- Chia sẻ: Cho phép viết diễn giải và chia sẻ bản đồ với người dùng khác.

11.1. LỚP BIỂU TƯỢNG (Lớp các cơ sở y tế)

Lớp này sẽ hiển thị biểu tượng của các nhóm đơn vị.

Bấm vào biểu tượng (**Lớp cơ sở**) ở góc trên bên trái màn hình rồi chọn **Sửa lớp**

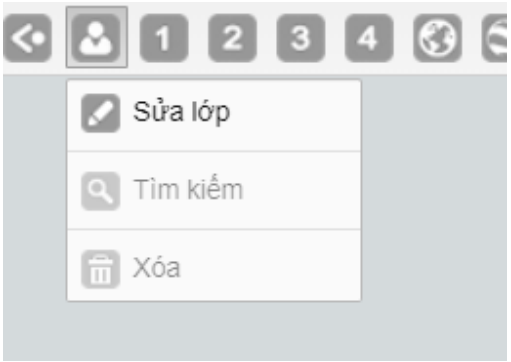

Chọn nhóm đơn vị bằng cách bấm vào ô chọn **Organisation unit group set** của cơ sở y tế

Chọn cấp độ đơn vị có cơ sở y tế

Chọn ranh giới của đơn vị từ cây đơn vị

Bấm vào mục chính Options (**Tùy chọn**) rồi bấm vào ô chọn **Hiển thị diện tích hình tròn với bán kính (m)** nếu bạn muốn vẽ vòng tròn quanh mỗi cơ sở y tế với bán kính được tính bằng mét. Khu vực của cơ sở y tế đó.

(Màn hình minh họa)

Bấm nút **Cập nhật** để xem bản đồ cơ sở y tế.

Bấm vào bất kỳ cơ sở y tế nào hiện trên bản đồ, màn hình hiện mục 3 tùy chọn:

- Di dời: di chuyển địa điểm của cơ sở y tế, tọa độ sẽ được lưu tự động, bạn cần phải xóa lịch sử truy cập và đăng nhập lại để kiểm tra sự thay đổi này có chính xác chưa.
- Swap lon/lat.
- Hiển thị bảng thông tin: Hiển thị thông tin về cơ sở y tế được chọn.

11.2. LỚP RANH GIỚI

Lớp này chỉ dùng để hiển thị ranh giới và tọa độ đơn vị trong hệ thống, sẽ không có dữ liệu được hiển thị.

- Bấm vào biểu tượng **Lớp ranh giới** rồi chọn **Sửa lớp** để cài đặt các thông số.

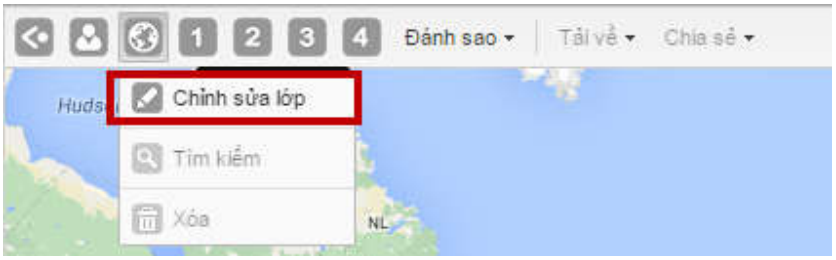

- Bấm vào ô chọn cấp độ đơn vị

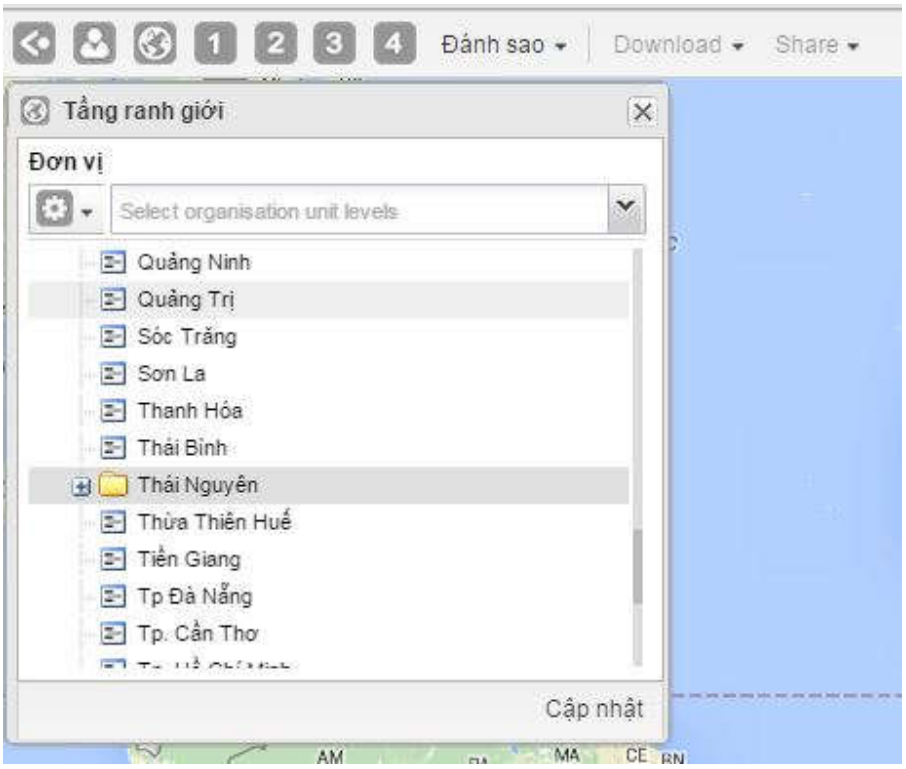

- Bấm vào tên đơn vị ở cây đơn vị để chọn đơn vị để hiển thị. Lưu ý rằng tất cả các đơn vị con của đơn vị được chọn sẽ được hiển thị trên bản đồ.

- Bấm vào nút **Cập nhật** để hiển thị bản đồ

- Bấm vào bản đồ khu vực đã chọn bạn sẽ thấy hiện ra 2 tùy chọn (Float up và Drill down), một trong 2 tính năng này sẽ bị ẩn đi nếu bạn đã đứng ở cấp cuối cùng của đơn vị hoặc không có tọa độ của đơn vị cấp dưới hơn.

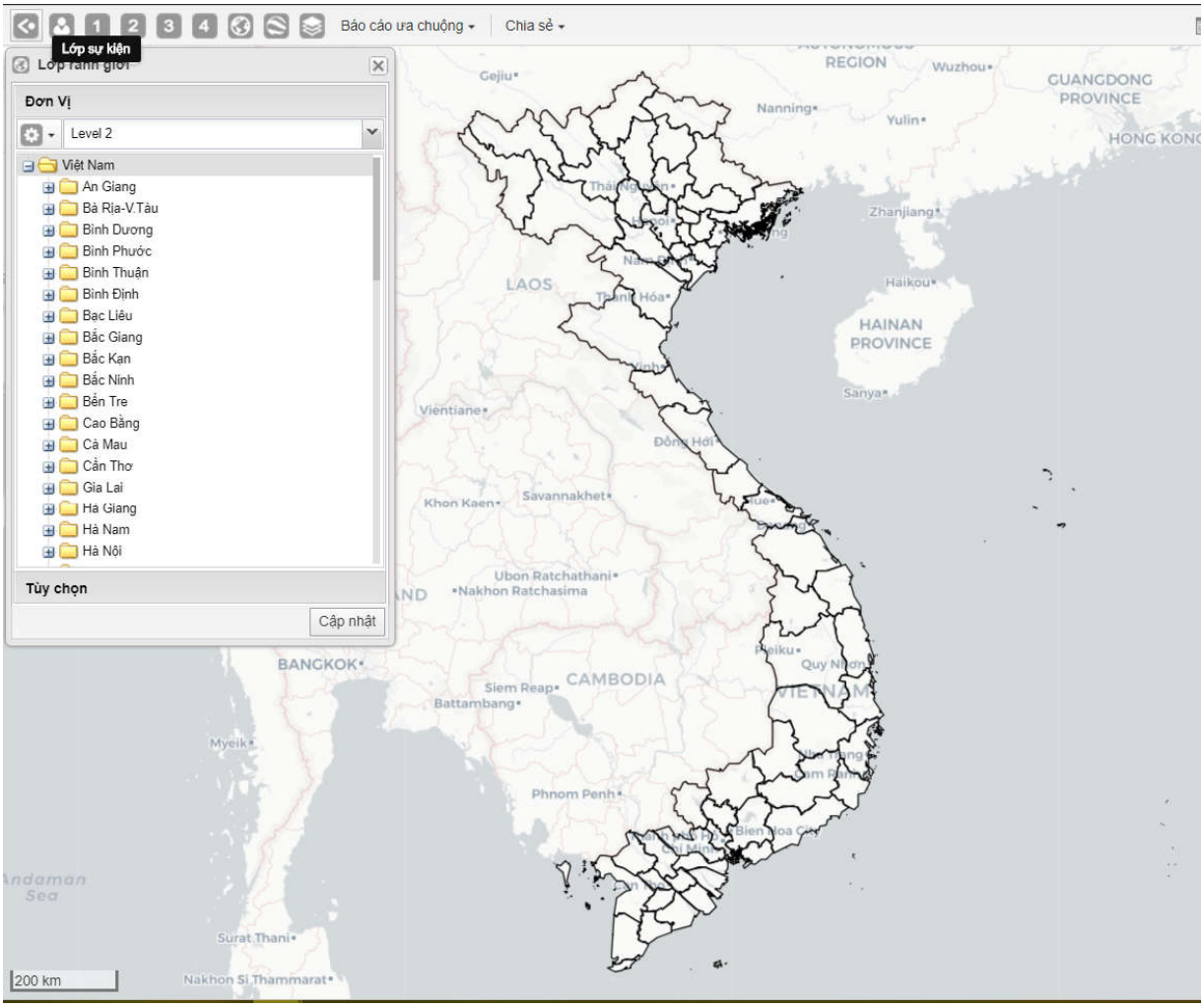

11.3. TẠO LỚP CHUYÊN ĐỀ

Có tất cả 4 lớp chuyên đề cho phép bạn sử dụng dữ liệu đã có để tạo bản đồ chuyên đề. Để tạo lớp chuyên đề bạn thực hiện theo các bước sau:

Bấm vào tên lớp chuyên đề ở dòng trên cùng được đánh số 1,2,3,4 tương ứng với từng lớp chuyên đề, chọn Sửa lớp, một cửa sổ được hiện ra.

Chọn các thông tin như **Loại mục**, **Nhóm**, **Chỉ số**, **Loại thời điểm** và **Thời điểm** mà bạn muốn hiển thị lên bản đồ.

Ở mục chú thích, bạn chọn Kiểu chú thích là Tự động hoặc Định nghĩa trước (dùng để sử dụng cho lần tiếp theo). Khi chọn kiểu chú thích tự động thì hệ thống sẽ cho phép bạn chọn **các lớp/phương thức**. **Phép tính bằng** sẽ hiển thị số điểm bằng nhau trong các lớp được chọn. Khoảng bằng nhau sẽ phân loại giá trị thành các nhóm có giá trị bằng nhau.

Bạn cũng có thể chọn màu để hiển thị trên bản đồ. Mặc định màu đỏ sẽ được chọn cho Màu nhạt/Kích cỡ (Màu tối) và màu xanh lá cây sẽ được chọn cho Màu đậm/kích cỡ (Màu sáng)

Bấm vào nút **Cập nhật** ở góc dưới để xem kết quả chỉnh sửa

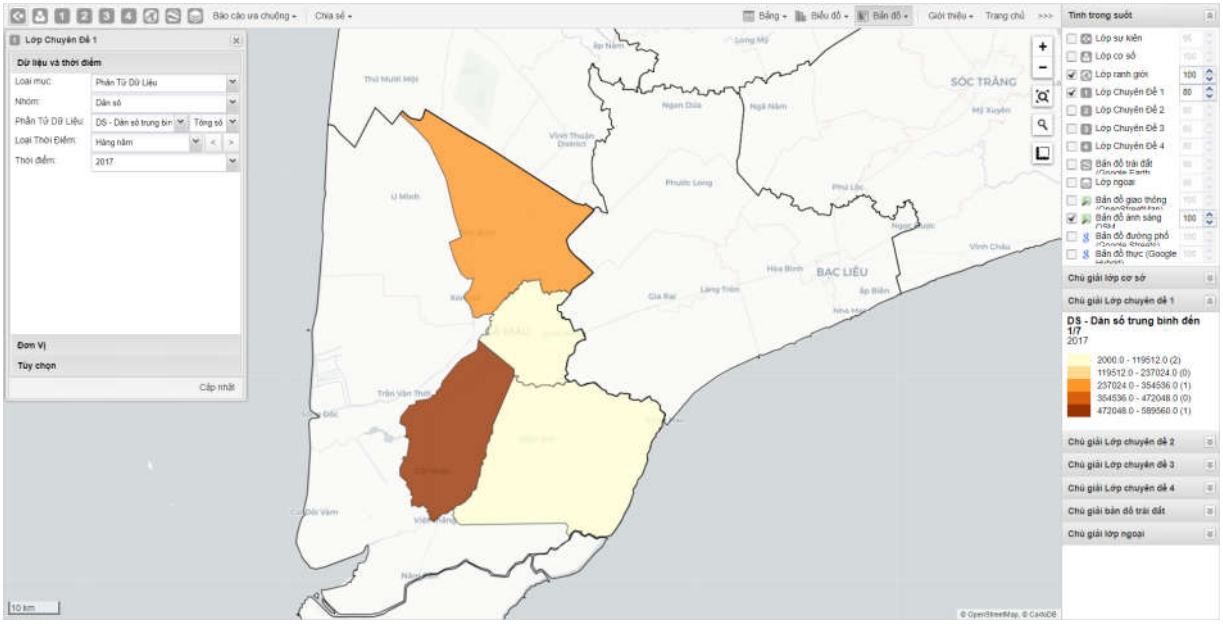

(Màn hình minh họa)

Chú thích tự động được hệ thống tạo ra một cách tự động dựa trên giá trị dữ liệu của đơn vị ở bản đồ hiện tại (Khoảng bằng nhau). Đồng thời phân loại số đơn vị có chú thích giống nhau (equal count). Chú thích tự động cũng cho phép bạn chọn màu để hiển thi trong phạm vi của các chú thích.

12. BẢNG TIN (Dashboard)

Sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống bạn sẽ thấy trang chủ là một bảng tin. Bảng tin sẽ cho bạn thấy được thông tin mới nhất về các biểu đồ, bảng xoay với dữ liệu bạn đã chọn. Đồng thời cũng cho bạn thấy được báo cáo và biểu đồ được chia sẻ từ các người dùng khác trong hệ thống. Ở đây bạn có thể thêm báo cáo vào với số lượng không hạn chế.

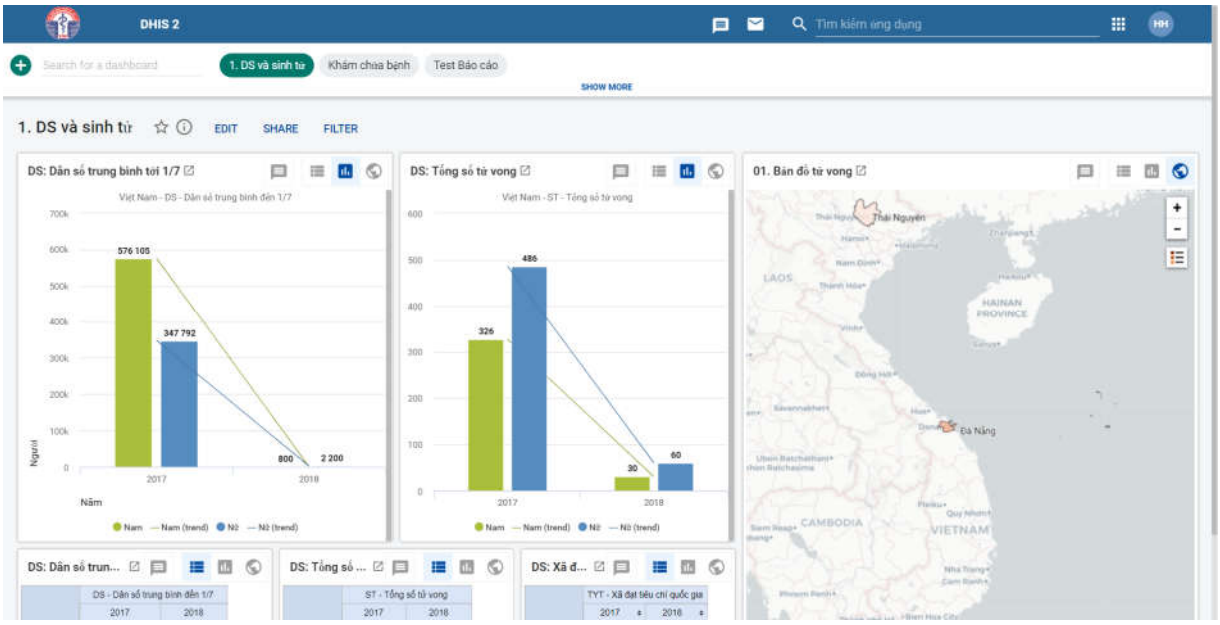

(Màn hình minh họa)

Bạn cũng có thể tạo thêm một bảng tin bằng cách bấm vào nút , một cửa sổ mới hiện ra yêu cầu bạn nhập tên cho bảng điều khiển muốn tạo và thêm các thành phần cho Bảng tin.

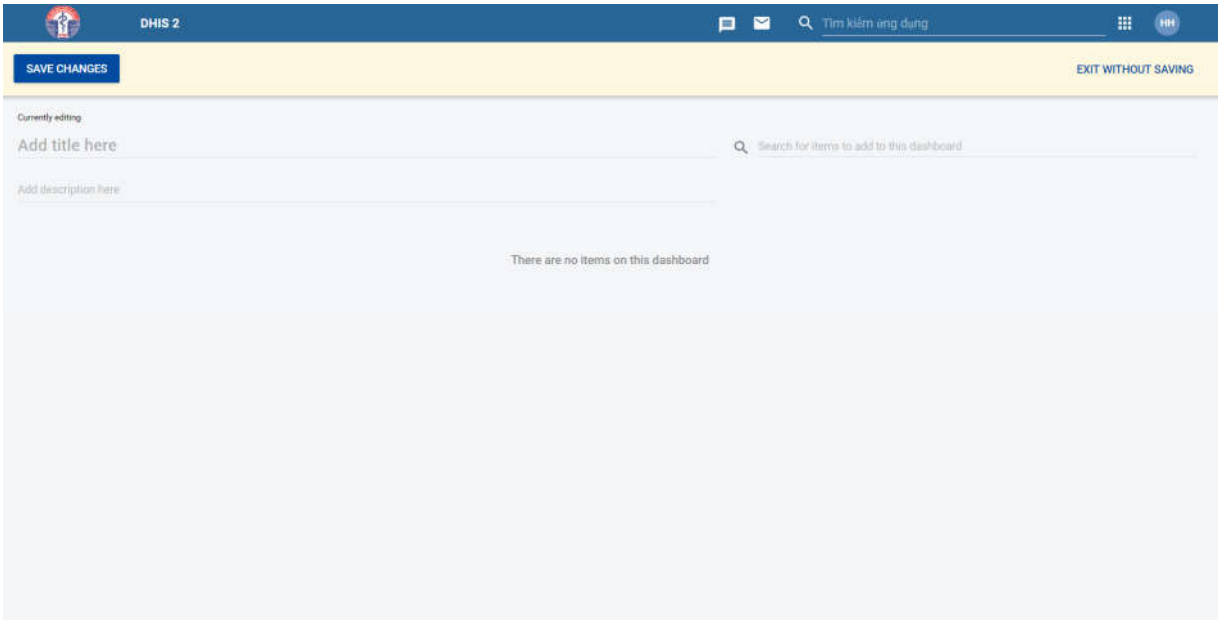

(Màn hình minh họa)

Bạn cũng có thể chia sẻ bảng điều khiển của bạn với mọi người bằng cách bấm vào nút **Share (Chia sẻ)** trên màn hình.

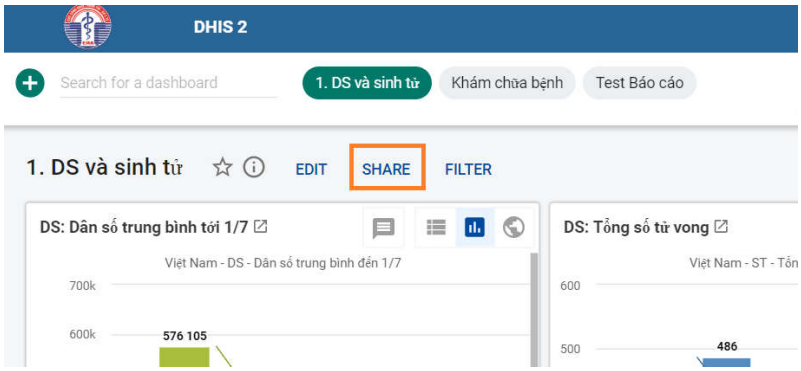

(Màn hình minh họa)

Một cửa sổ tùy chọn được hiện ra cho phép bạn cài đặt các quyền truy cập, chọn nhóm người dùng được xem chia sẻ của bạn bằng cách nhập tên vào ô **Tìm nhóm người dùng**. Bấm vào ô tùy chọn **Truy cập từ bên ngoài (không cần đăng nhập)** để chia sẻ với người dùng không có tài khoản trong hệ thống.

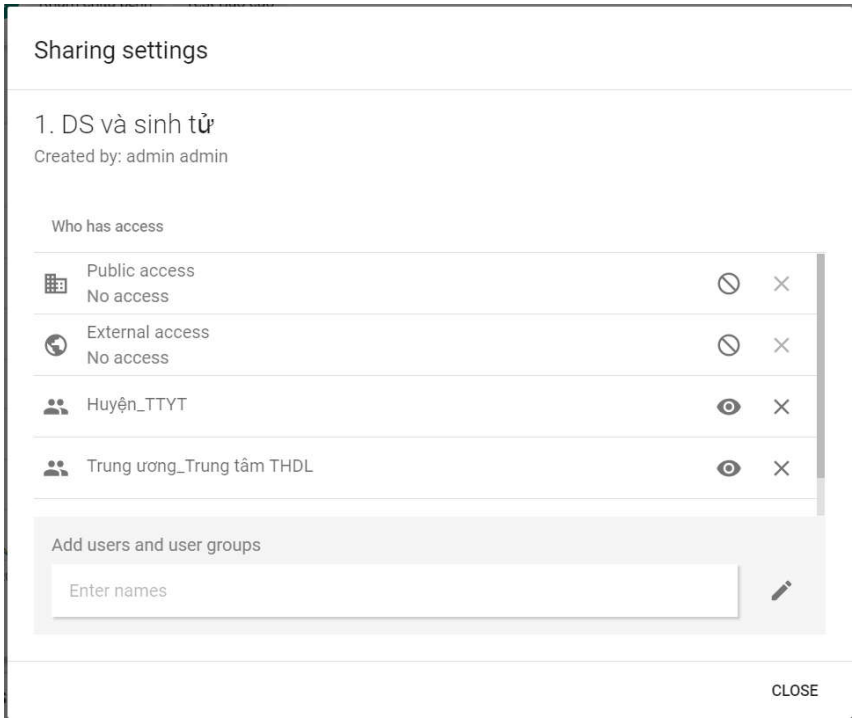

(Màn hình minh họa)

Bấm vào nút **Edit** để xóa hay chỉnh sửa thông tin bảng điều khiển của bạn.

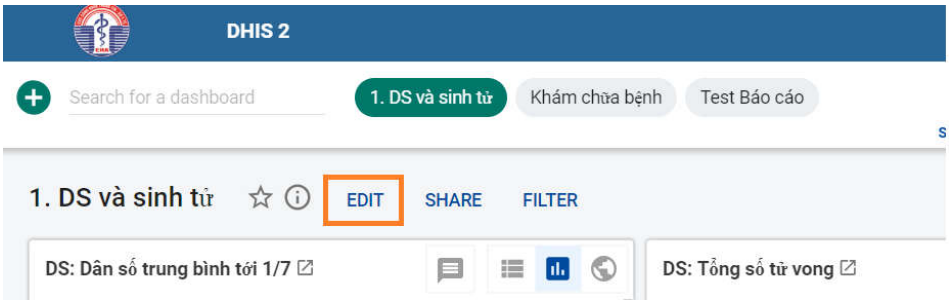

(Màn hình minh họa)

Thêm báo cáo vào bảng điều khiển bằng các bước sau:

- Bấm vào tên bảng điều khiển
- Nhấn Edit
- Bấm vào ô tìm kiếm để tìm báo cáo muốn thêm
- Nhấn ADD ở cuối mỗi tên báo cáo để thêm vào Bảng tin
- Sau khi thêm xong nhấn **SAVE CHANGES** để lưu, nếu không muốn lưu chọn **EXIT WITHOUT SAVING**

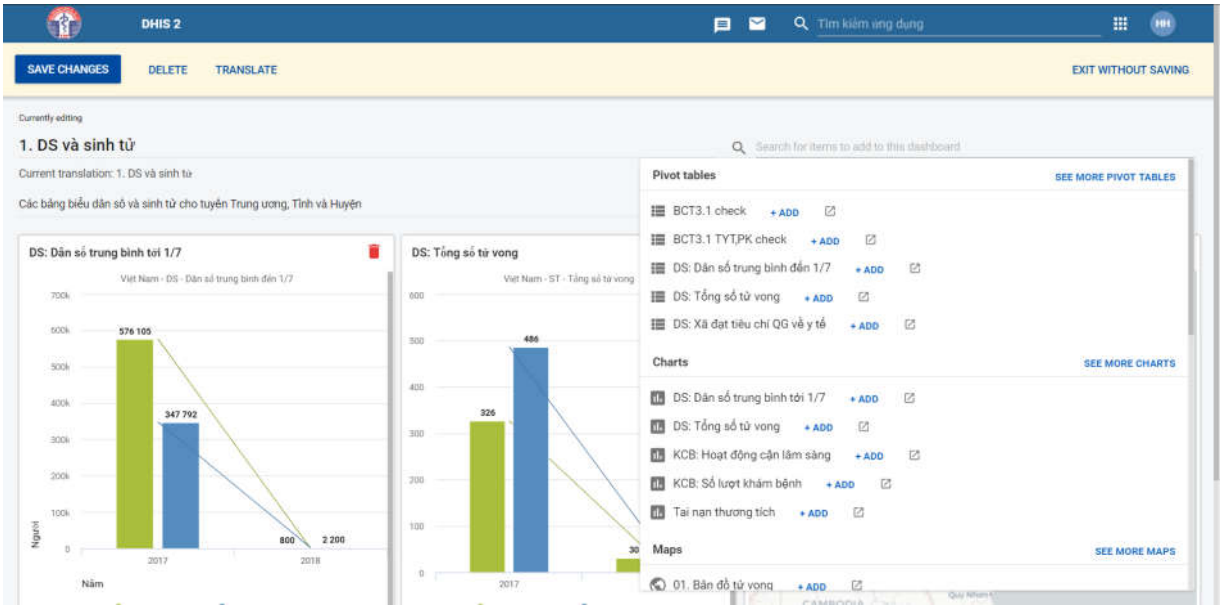

(Màn hình minh họa)

12.1. Chia sẻ bản dịch

Xem trong phần Phân tích trực quan – đồ thị - biểu đồ.

12.2. Đọc thông điệp (tin nhắn) và Viết phản hồi

Trong hệ thống bạn có thể viết một phản hồi đến một người dùng hoặc một nhóm người để chia sẻ thông tin về chất lượng dữ liệu hoặc bất cứ một thông tin gì đó hay là một câu hỏi mà bạn băn khoăn.

Bấm vào biểu tượng hòm thư trên trang chủ

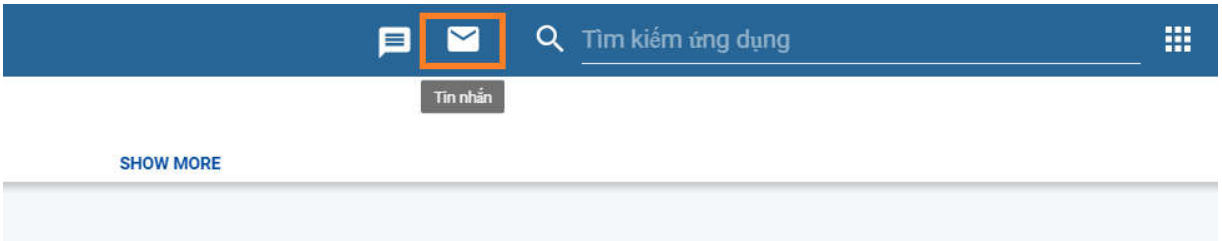

Một cửa sổ mới hiện ra

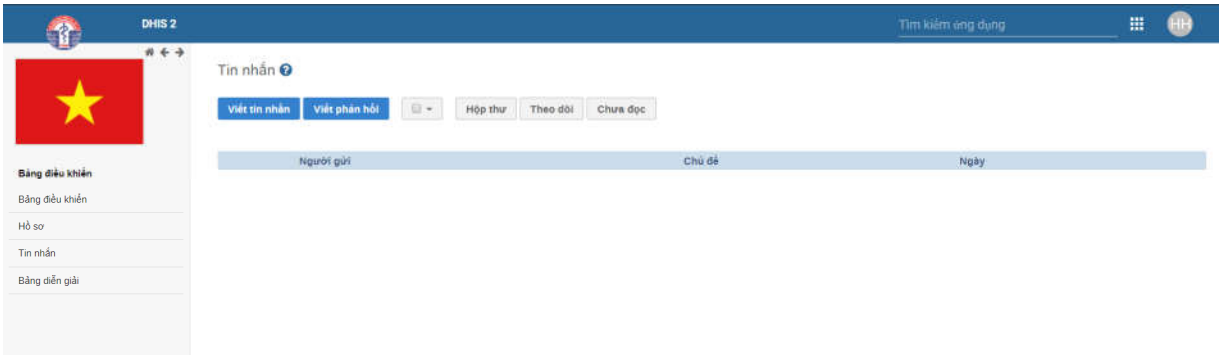

Phản hồi (Feedback)

Chọn **Viết phản hồi.** Nhập chủ đề vào ô chủ đề, nội dung vào ô **Văn bản** rồi bấm **Gửi đi**, phản hồi của bạn sẽ gửi đến tất cả người dùng được cài đặt nhận phản hồi trong hệ thống.

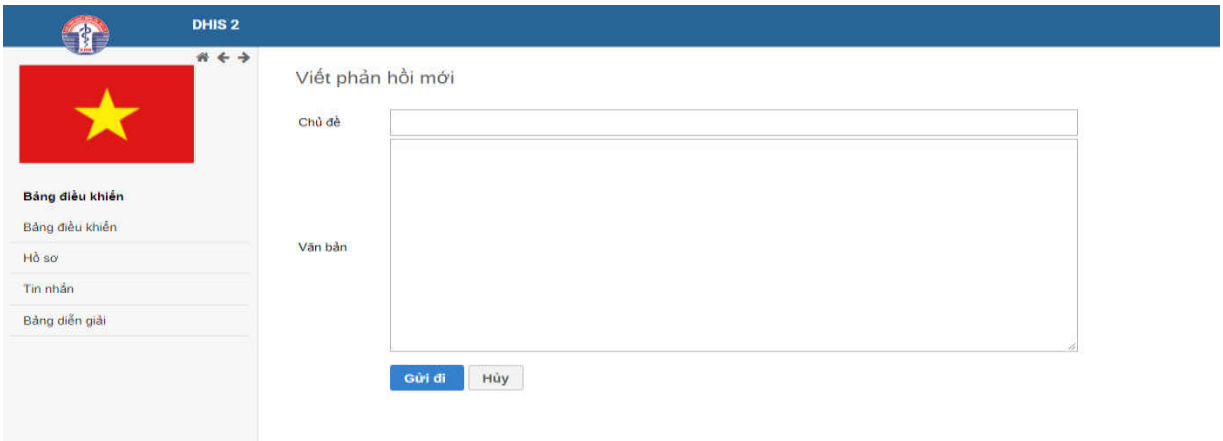

Tin nhắn (Message)

Chọn **Viết tin nhắn.**

Hệ thống cho phép bạn gửi tin nhắn đến người nhận là Đơn vị (gồm tất cả người dùng thuộc về đơn vị đó) hoặc người dùng/nhóm người dùng riêng biệt. Sau khi chọn nơi nhận tin nhắn (Đơn vị/Người dùng/Nhóm người dùng), nhập Chủ đề và Văn bản (nội dung tin nhắn), nhấn nút **Gửi đi**. Nhấn nút **Hủy** để hủy gửi tin nhắn.

Trả lời tin nhắn

Một danh sách các tin nhắn được hiện ra, những tin nhắn chưa được đọc sẽ được in đậm, bấm vào một tiêu đề tin nhắn để xem toàn bộ nội dung của tin nhắn đó, từ đó có thể trả lời hoặc có thêm tùy chọn cho bạn đánh dấu thành tin chưa đọc, tin quan trọng. Nhập nội dung vào ô trả lời rồi bấm nút **Trả lời.**

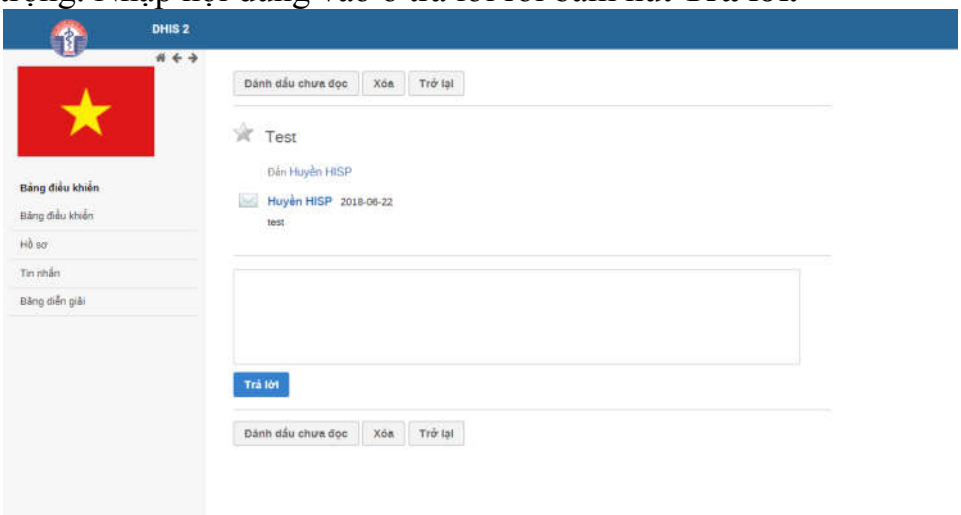

PHỤ LỤC: BẢNG PHÂN LOẠI BÁO CÁO

Tên báo cáo	Kỳ báo cáo	Đơn vị chọn	Đơn vị nhập
BCX01 - ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ VÀ TÌNH HÌNH SINH TỬ	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX02 - NGÂN SÁCH TRẠM Y TẾ	Báo cáo năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX03 - TÌNH HÌNH NHÂN LỰC Y TẾ XÃ	Báo cáo năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX04 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ, TRẺ EM VÀ KHHGĐ	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX05 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX06 - HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX07 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX08 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG BỆNH TRUYỀN NHIỄM GÂY DỊCH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX09 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCX10 - BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỬ VONG TỪ CỘNG ĐỒNG	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCH01 - ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ VÀ TÌNH HÌNH SINH TỬ (XÃ)	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trạm y tế	TTYT huyện
BCH02 - TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH Y TẾ (XÃ)	Báo cáo năm	Trạm y tế	TTYT huyện
BCH02 - TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH Y TẾ (HUYỆN)	Báo cáo năm	Tất cả các đơn vị tuyến huyện	Tất cả các đơn vị tuyến huyện

BCH03.1 - CƠ SỞ, GIƯỜNG BỆNH VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI (PK, NHS, CS KHÁC)	Báo cáo năm	TTYT huyện	TTYT huyện
BCH03.1 - CƠ SỞ, GIƯỜNG BỆNH VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI (XÃ)	Báo cáo năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCH03.1 - CƠ SỞ, GIƯỜNG BỆNH VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI (BỆNH VIỆN/TTYT CÓ GIƯỜNG BỆNH)	Báo cáo năm	Bệnh viện huyện/TTYT huyện có giường bệnh	Bệnh viện huyện/TTYT huyện có giường bệnh
BCH03.2 - TÌNH HÌNH Y TẾ XÃ PHƯỜNG (XÃ)	Báo cáo năm	Trạm y tế	Trạm y tế
BCH04 - NHÂN LỰC Y TẾ TUYẾN HUYỆN	Báo cáo năm	Tất cả các đơn vị tuyến huyện	Tất cả các đơn vị tuyến huyện
BCH05 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ
BCH06 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ
BCH07 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA, KHHGĐ VÀ NẠO PHÁ THAI	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản
BCH08 - TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em
BCH11.1 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh
BCH11.2 - HOẠT ĐỘNG KHÁM DỰ PHÒNG, TỬ VONG VÀ CẬN LÂM SÀNG (HUYỆN)	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh

BCH12 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI	Báo cáo tháng/ quý/năm	TTYT huyện/Bệnh viện huyện	TTYT huyện/Bệnh viện huyện
BCH13 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh
BCH15 - TÌNH HÌNH BỆNH TẬT VÀ TỬ VONG TẠI BỆNH VIỆN THEO ICD10	Báo cáo tháng/ quý/năm	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh	Các cơ sở tuyến huyện cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh
BCT02 - TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH Y TẾ	Báo cáo năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh
BCT03.1 - CƠ SỞ, GIƯỜNG BỆNH VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI (CSYT TƯ NHÂN)	Báo cáo năm	Bệnh viện tư nhân	Bệnh viện tư nhân
BCT03.1 - CƠ SỞ GIƯỜNG BỆNH VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI (CSYT CÔNG LẬP)	Báo cáo năm	Bệnh viện tuyến tỉnh	Bệnh viện tuyến tỉnh
BCT04 - TÌNH HÌNH NHÂN LỰC TẠI CÁC CSYT TƯ NHÂN	Báo cáo năm	Bệnh viện tư nhân	Bệnh viện tư nhân
BCT04 - TÌNH HÌNH NHÂN LỰC TẠI CSYT TUYẾN TỈNH	Báo cáo năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh
BCT05 - HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC BÀ MẸ	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ chăm sóc SKSS, SKBM	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ chăm sóc SKSS, SKBM
BCT06 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI BIẾN SẢN KHOA	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có chăm sóc SKSS, SKBM	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có chăm sóc SKSS, SKBM
BCT07 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA PHỤ KHOA, KHHGĐ VÀ NẠO PHÁ THAI	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có chăm sóc SKSS, SKBM	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có chăm sóc SKSS, SKBM

BCT08 - TÌNH HÌNH SỨC KHỎE TRẺ EM	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ chăm sóc SKTE	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ chăm sóc SKTE
BCT11.1 - HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB
BCT11.2 - HOẠT ĐỘNG KHÁM DỰ PHÒNG, TỬ VONG VÀ CẬN LÂM SÀNG	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB dự phòng	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB dự phòng
BCT12 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội hoặc Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, trung tâm phòng chống sốt rét, trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh hoặc bệnh viện tâm thần, bệnh viện lao tỉnh	Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội hoặc Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, trung tâm phòng chống sốt rét, trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh hoặc bệnh viện tâm thần, bệnh viện lao tỉnh
BCT13 - TÌNH HÌNH MẮC VÀ TỬ VONG DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB
BCT15 - TÌNH HÌNH BỆNH TẬT VÀ TỬ VONG TẠI BỆNH VIỆN THEO ICD10	Báo cáo tháng/ quý/năm	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB	Tất cả đơn vị tuyến tỉnh có dịch vụ KCB
BCT17 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM Y TẾ	Báo cáo tháng/ quý/năm	Sở y tế	Sở y tế
BCT18 - TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC Y TẾ ĐỊA PHƯƠNG	Báo cáo tháng/ quý/năm	Trường y/dược	Trường y/dược
BCT - CÁC CHỈ TIÊU THU THẬP TỪ NGÀNH KHÁC	Báo cáo năm	Sở y tế	Sở y tế